PHI-VÂN

ĐỒNG QUÊ

PHỎNG-SỰ

GIẢI NHẤT CUỘC THI
VĂN CHƯƠNG CỦA
HỘI KHUYẾN - HỌC
CẦN - THƠ NĂM 1943

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẤT NƯỚC

IN LẦN THỨ TƯ

NHỮNG TÁC-PHẨM CỦA NHÀ XUẤT-BẢN

ĐẤT - NƯỚC

24, đường Nguyễn-An-Ninh — SAIGON

ĐÃ XUẤT-BẢN : **LOẠI « Y-HỌC PHỔ-THÔNG »**
của Bác-sĩ Bảo-Hương LÊ-VĂN-NGÔN

★ BỊNH HO LAO

Tựa của Giáo-sư **Paul COURMONT**
Đã được giải thưởng của Hội Khuyến-học Saigon năm 1943
và giải thưởng của Hội Alexandre de Rhodes Hanoi năm 1944
in lần thứ năm

★ BƯỚM - HOA

(Bịnh Dương-mai trên đất Việt)
in lần thứ ba

★ NỢ VU - SƠN

(Bịnh Dương-mai : Phương ngừa, Cách trị)
in lần thứ nhì

LOẠI « TINH - HOA ĐẤT - NƯỚC »

★ ĐỒNG QUÊ của PHI-VÂN

SẮP TÁI-BẢN : **LOẠI « Y-HỌC PHỔ-THÔNG »**
của Bác-sĩ Bảo Hương LÊ-VĂN-NGÔN

★ LÁ GIÓ CÀNH CHIM

(Bịnh lậu, hột xoài, phong-tình thứ tư)

★ BỊNH RẾT Ở ĐỒNG-NAI

★ NHỮNG BỊNH CÓ THỂ TRÁNH

(Đậu trời, Thời-khí, Dịch hạch)

SẮP XUẤT-BẢN :

★ BỊNH THƯỜNG CÓ CỦA TRẺ-CON

★ ĐỂ SỐNG KHOẺ

cùng một tác-giả

LOẠI « HỌC ĐỂ NÊN NGƯỜI »

★ HỌC ĐỂ LÀM GÌ ?

của LÊ VĂN SIÊU

IN TẠI NHÀ IN
AN-NINH (tên cũ: nhà in MAURICE)
24, đường Nguyễn-An-Ninh -:- SAIGON

Giấy phép số 600/T.X.B ngày 18-4-57
của Nha Thông-Tin Nam-Phần

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

ĐÃ XUẤT-BẢN :

TÌNH QUÊ

CÔ GÁI QUÊ

DÂN QUÊ

SẼ XUẤT-BẢN :

HỒN QUÊ (Truyện dài)

NHÀ QUÊ TRONG KHÓI LỬA (Hồi ký)

Tác-giả giữ bản-quyền.

PHI-VÂN

ĐỒNG QUÊ

PHỎNG-SỰ

GIẢI NHẤT CUỘC THI
VĂN - CHƯƠNG CỦA
HỘI KHUYẾN - HỌC
CẦN - THƠ NĂM 1943

NHÀ XUẤT-BẢN
ĐẤT - NƯỚC
IN LẦN THỨ TƯ

ĐỒNG QUÊ, TÁC-PHẨM CỦA PHI-VÂN, ĐƯỢC GIẢI NHẤT CUỘC THI VĂN-CHƯƠNG CỦA HỘI KHUYẾN-HỌC CẦN-THƠ NĂM 1943, ĐƯỢC VĂN-SĨ TRUNG-HOA DỊCH RA BẠCH-THOẠI NĂM 1950, XUẤT-BẢN LẦN THỨ TƯ

LỜI TÁC-GIẢ

ĐÂY là những bài báo. Bởi thế cách hành-văn cũng như nội-dung đều có tính-cách « nhật-trình ».

Lối văn gần như cẩu-thả.

Câu-chuyện có vẻ nhất-thời.

Nhưng tôi cứ để nguyên cho xuất-bản. Nghĩ rằng: hồi ấy tôi đã để ngòi bút chạy theo dòng ý-tưởng, dầu khéo dầu vụng, cách thuật chuyện cũng được cái đặc-điểm là ghi tâm-trạng tôi lúc viết.

Hình-ảnh những nhân-vật trong chuyện — những người đã cùng tôi sống chung — ngày nay đã mờ trong ký-ức.

Kể lại một quãng đời phải chăng là sống lại với ngày qua? Có lẽ thế. Nhưng tôi muốn xa hơn: Vẽ một bức tranh phong-tục và tập-quán.

Thật là quá cao-vọng.

Tự thấy còn thấp-kém, nhưng tôi vẫn cố-gắng. Đây là những bài đầu, tôi ước-mong sẽ có thể viết thêm.

Nếu chưa hiến được độc-giả những bài đúng theo nguyên-tắc tôi đã tự vạch, thì xin hẹn lại ở những bài sau.

PHI-VÂN

THAY LỜI TỰA

CHỖ hứng-thú của quyển phỏng-sự ấy là nó cho ta thấy những phong-tục cũ-kỹ ở thôn-quê, những tin-tưởng dị-đoan của hạng bình dân lao-động. Nó cho ta thấy những cuộc giao-tiếp, xung-đột giữa bọn điền-chủ và tá-điền, những tâm-hồn mộc-mạc trong bọn nầy và những oai-quyền thế-lực của bọn kia. Đọc qua, chúng ta thấy mình len-lỏi chốn đồng quê, đang mục-kích những cuộc tụ-họp chơi-bời, những cảnh cần-lao rộn-rịp. Thỉnh-thoảng như đưa lại giọng hò trầm bổng trong đám gặt, như phất lại mùi thơm thanh-đạm của lúa vàng.

Tác-giả lại còn dắt ta đi quanh co trong những sông rạch ở vùng Bạc-liêu, Cà-mau và sau mấy ngày dạo chơi mệt-mỏi, tác-giả dừng lại cho ta thấy một cảnh-sắc êm-đềm: trên bờ sông Trẹm, lưng-lờ mấy làn khói trắng bốc lên và dưới hàng dừa xanh tươi, một thiếu-phụ ẵm con đứng đợi chồng về, lâu-lâu đuổi bầy gà đang bới trên giồng rau cải. Hoặc giữa đêm trường vắng-vẻ, chiếc thuyền xuôi mái theo Rạch Bần, tác-giả mời ta thong lên bờ sau hàng dừa

XII

Trong ĐỒNG QUÊ, Tây, Tàu, Việt chen lẫn nhau ; mới, cũ tranh-giành nhau. Một xã-hội thất-học, một thời-đại hư-hèn, một chế-độ nguy-hại.

Các bạn sẽ cùng tác-giả nhận-xét như thế để rồi với cái đầu-óc mới-mẻ, với cái bản-lĩnh vừa được trui-rèn, các bạn sẽ đề-nghị một giải-pháp, bảo một cách ôn-hoà :

« Phải sửa-đổi ! »

(THUẦN-PHONG — Nhật-báo Tiếng Dội)

PHẦN THỨ NHẤT

PHỎNG-SỰ NGẮN

MUỐN ĂN TRỨNG NHẠN

KHÔNG biết mỗi bữa trưa hè oi-ả, trời nắng nung người, có ai nghe người đàn-bà Bạc-liêu đưa võng kẽo-cà kẽo-kẹt ru con :

Tháng ba cơm gói ra Hòn,
Muốn ăn trứng nhạn phải lòn Hang Mai...

mà ngao-ngán nỗi gì không ?

Riêng tôi, có một dạo, đang thất-thểu trên đường từ Vĩnh-châu ra biển, nghe được câu hát này, tôi thấy thích-thích, đoán chừng rằng Hang Mai có lẽ là ở miền nào xa lắm. Tôi định có ngày đến viếng cho thoả lòng.

Bây giờ tôi đứng trước Hang Mai !

Cho hay nếu mình chịu bước chân đi thì còn lạ gì với những cái tên mà mình cứ tưởng-tượng nó ở đầu trời cuối biển nào !

Hang Mai là gì ?

Các bạn giàu tưởng-tượng đừng cho rằng Hang Mai là một chỗ mà vào mùa đông lạnh, hoa mai vươn cánh khoe vàng !

Không, « Mai » đây chỉ có nghĩa là quê-mùa cổ-lỗ ở chốn đồng quê : là... là... Khỉ !

Vậy, Hang Mai tức là hang của loài khỉ.

Kinh Hang Mai ở làng Khánh-lâm (Cà-mau), bắt đầu từ kinh Biện-Nhị, phía dưới công-sở trổ ra Tiểu-dừa.

Kêu là « kinh » cho nó oai một chút chớ nó quanh-co như « cửu-khúc trường-xà ! » Nó có không biết bao nhiêu ngách và không biết bao nhiêu trấp cản đường.

Ở bên bờ, người ta có thể gặp những con trúc, rái, kỳ-đà, chồn, ong mật và vô-số cá.

Tôi được một lần đi suốt con kinh Hang Mai, và đi một cách « đàng-hoàng » vinh-diệu.

Ông Xã trong làng gả con gái.

Ông Xã mà gả con gái thì phải biết, cái đám ấy nó long-trọng đến bực nào ?

Muốn có « cái gì » thêm long-trọng hơn nữa, lúc đưa con về nhà chồng, ông lại tìm ngay chúng tôi :

— Thằng Sáu mầy có tài ăn nói, thằng Năm mầy có ngón đàn hay, vậy bây vui lòng theo tao qua bên

« đàng trai » cho « rôm » và để bên ấy biết rằng làng mình cũng có lắm « nhân-tài » !

Tôi ngồi vò ngọn tóc :

— Từ đây qua rạch « Bà già Sốc » xa quá cậu à ! Vả lại tôi có tật ngủ sớm, hễ thức khuya một chút là muốn nằm liệt ra rồi !

— Không sao, xuống ghe tha-hồ mà ngủ, hại gì mậy !

— Uý, thần rừng quỉ bụi đất Khánh-lâm nầy ơi, nhè ở đây mà cậu bảo ngủ dưới ghe cho muỗi mòng nó tha đi !

— Cái thằng ! Không mấy thuở cậu mượn mà lại làm bộ làm tịch !...

Thằng Năm xen vào :

— Đi mầy, ra miệt biển chơi xuống ghe tao đàn cho mầy nghe, buồn ngủ thế nèo,

Rồi nó láy tôi ra ngoài : *tái*,

— Mầy ngu lắm *chạy buồm*,

nó » đi riêng một mình *tôm tát nước*...

— Chúng nà *cái hố hò khoan*...

— Con Tư ngừng lại !

chó còn chúng nà bỗng có tiếng hét vang lên.

mình một ghe, gục oan dứt ngang.

là « sung-sướng » lắm nhè-nhẹ để cây đàn xuống.

ặt dòm giáo-giác.

Đường về rạch Bà già Sốc dài trên ba chục cây số, phải đi suốt con kinh Hang Mai dọc ra mé biển.

Đàng trai lại rước dâu vào lúc mười giờ tối. Lễ xong, chúng tôi cùng nhau xuống ghe lườn. Đàng trai đi hai ghe, đàng gái theo hai ghe, một ghe ông già bà cả, một ghe thanh-niên. Ai trông thấy cũng thì-thào khen-ngợi, không hổ danh ông Xã chút nào.

Tôi mắc lo theo đuổi lũ gái, quên coi thằng Năm nó vác cây đàn kìm thế nào mà lâu lâu cái thùng đàn khua leng-keng, leng-keng in như tiếng chuông của thằng Chệc bán bông cỏ.

Vào một đêm không trăng. Sao đầy trời. Bóng đêm bao-phủ như bức màn mờ.

Gặp mùa gió bấc, ngồi trong mui chẹt nghe hơi sương xuống cũng đủ lạnh-lùng.

Thỉnh-thoảng, ong ngọn gió đồng hiu-hắt lùa vào [illegible] Tôi được một lần ngọn đèn dầu.

đi một cách « đàng-hoàng » vì vừa nhịp mái ăn rập vừa

Ông Xã trong làng gả con

Ông Xã mà gả con gái thì p[illegible] mấy cô áo màu xanh nó long-trọng đến bực nào ? [illegible]y Tố-lan đàn một

Muốn có « cái gì » thêm long

lúc đưa con về nhà chồng, ông lại tìm hai mí mắt gần sụp,

— Thằng Sáu mầy có tài ăn [illegible] con Tám » nó cười, có ngón đàn hay, vậy bây vui lòng [illegible]uy vậy chút chút cái

đầu cũng gặc qua được một cái như để nhịp « song-lang » giùm cho thằng Năm.

Các cô ngồi thủ-thỉ, lâu lâu chăm-chú dòm thằng Năm đang « hỉnh mũi » cho mấy ngón tay nhẫn vuốt hai sợi dây đàn.

Hổ hò khoan
Con gái ông Bang
Che dù che lọng,
Con gái bà bóng
Thổi lửa tắt đèn...
Cà rùm tùm beng.

Hổ hò khoan,
Con đĩa đeo bà,
Con gà cục-tác,
Mỏ-nhát cầm chèo,
Con mèo cầm lái,
Con rái chạy buồm,
Con tôm tát nước...
Là cái hổ hò khoan...

— Ghe ai ngừng lại !

Bên ngoài, bỗng có tiếng hét vang lên.

Tiếng hò khoan dứt ngang.

Thằng Năm nhè-nhẹ để cây đàn xuống.

Các cô xanh mặt dòm giáo-giác.

Tôi đang gục lia cũng hoảng hồn nhảy ra ngoài.

Ba ghe trước đều buông chèo. Đàng xa hơn, mấy ngọn đuốc sáng loà từ trên xuồng nhỏ nhô ra.

Dưới ánh sáng, mấy anh chàng lực-lưỡng, mình trần trùi-trụi, đang phò anh chúa đoàn, bơi ào lại.

— Ăn cướp mầy Năm ơi !

Thằng Năm « mẹ thỏ » vừa nghe tôi kêu cướp đã tuôn ra ngoài phóng đùng xuống kinh lội vô bờ lủi mất.

Các cô run lên cầm-cập sa-sầm áp níu lấy tôi. Bụng tôi đã thấy điếng mà bị « con Tám » ôm ngang cần cổ lại càng điếng hơn nữa.

— Mấy ghe kia lập-tức ngừng lại, thằng Sáng (1) ở đây !

Giọng hét sang-sảng như Trương Phi hét Tào Tháo ở cầu Tràng-bản.

Mấy anh chèo ghe tôi khiếp đảm cũng nhảy đùng đùng xuống nước.

Tôi thổi tắt đèn xô mấy cô nằm rạp dưới khoang ghe, rồi ngóc đầu lên dòm.

Bọn cướp lục ghe dâu rầm rầm.

Nghe tiếng khóc xen lẫn tiếng hăm doạ, tôi rợn người toan chỗi dậy nhảy đi, nhưng mấy cánh tay các cô bấu chặt như sam, không tài nào gỡ nổi.

(1) Một tướng cướp có danh ở miệt đó.

Thôi thì, hoạ mang, mang lấy cho cùng, tôi chết sững đợi đến số-phận mình.

Nhưng... bọn cướp đã hô « buồm » và mấy chiếc xuồng rẽ nước bỏ đi...

Hú vía ! Thì ra họ đã « no hàng » ở ghe đàng trai, không cần đến chúng tôi nữa.

Tôi lồm-cồm ngồi dậy, đỡ mấy cô áo màu lên. Áo màu không còn là màu nữa. Bùn nước trong khoang ghe đã nhuộm thành rằn-ri mất rồi, mà mấy cô chỉ là những tàu lá đang run.

Không kịp lên tiếng hú coi thằng Năm núp ở đâu, và đến coi ghe đàng trước lành dữ thế nào, tôi ngẫm-nghĩ bậc cười nhớ đến câu hát trên đường Vĩnh-châu :

Tháng ba cơm gói ra hòn,
Muốn ăn trứng nhạn phải lòn Hang Mai...

CHÂU XƯƠNG CỬ

THANH-LONG-ĐAO

HỒI ấy bạn tôi và tôi còn gõ đầu trẻ để « kiếm xu mua gạo » trong cái làng mà nghe đến tên, các bạn sẽ rùng mình : làng Rạch Cóc !

Thằng Năm Quấy (bạn tôi) có tính liến-thoắng, chưa gì đã bàn tìm nơi khác để sanh phương. Anh ta bảo :

— Thôi đi, tao sợ cóc lắm, vô trong ấy, buổi cơm nào người ta cũng cho ăn toàn là cóc thì chết đói vẫn hoàn chết đói !

Nhưng một tháng sau, chúng tôi đã « quen nước quen cái » với xóm Rạch Cóc.

Cóc đâu chẳng thấy, chỉ thấy toàn là Thầy Rùa, Thầy Pháp, ông Đồng, bà Cốt, cô Tư, cô Hai, cô Bảy.

Các bạn đừng thêm : cô Năm Bến-tre, cô Ba Cần-thơ... coi chừng cái cần cổ : mấy cổ vặn họng thì không khéo phải tốn một con gỏi... (1)

Ở đây có xác Ông — tức Quan Công — là được nhiều người rước nhất.

Nhưng muốn cầu Đức Quan Thánh về thì phải tốn một con heo : con heo ấy, sau lễ đàn rồi, lẽ cố-nhiên là phải về tay ông Xác.

Chúng tôi đã được xem nhiều lần cách chữa bịnh của xác Ông, và lần nào cũng như lần nào, thấy con heo to-tướng đặt ngay bàn giữa, thằng Năm Quấy cũng bảo tôi :

— Cái thằng cha xác không biết nó ăn làm sao cho hết mấy con heo !

Ông Xác làng Rạch Cóc có vẻ oai-nghi đặc-biệt mà lúc Ông đã nhập vào rồi, thì xem còn lẫm-liệt hơn nữa.

Và lúc Đức Quan Vân-Trường nạt to :

— Châu Xương, cử Thanh-long-đao !... thì ngài liền tung mình đi một bộ võ tuyệt-diệu.

Đứng ngoài xem, tôi cũng phải khen thầm : « Quả thật đệ-nhất anh-hùng ! » Còn bao nhiêu khán-giả khác đều cúi đầu, mặt lộ vẻ sợ-sệt : « Ông đang cử Thanh-long-đao coi chừng ! »

(1) Con heo, theo ngôn-ngữ của ông đồng bà cốt.

Mỗi khi xem tới khúc ấy, thằng Năm Quấy thúc hông tôi, bảo nhỏ :

— Châu Xương chưa kịp cử đao, sao ông hươi sớm thế ?

Tôi trả cái thúc lại, cũng bảo nhỏ :

— Câm miệng ! Coi chừng Ông vớt trái !

Quên cho các bạn biết chúng tôi đang ở đậu nhà ông Cả trong làng. Một hôm, con gái ông đau. Ông Cả vốn là người không tiếc một con « gỏi », nên vời ngay xác Ông đến và sửa-soạn nhà cửa cho lễ đàn tiện bề tiến-hành.

Gia-nhân làm thịt một con heo đúng tạ. Thằng Năm Quấy lại bảo với tôi ;

— Đấy ! Thêm một con nữa. Mới có ba hôm mà nó đã được hai con rồi, khoái thật !

Tối lại, gần hết dân trong làng đều tề-tựu trước nhà ông Cả để chờ xem lên đàn.

Đèn đốt sáng trưng. Gia-quyến ông Cả đều đứng ngoài nhà trước, chỉ có hai chúng tôi là từ trong ngó ra, không phải chen lấn ở hạng « cá kèo » như mọi lần khác.

Ông đã nhập xác.

Ai nấy đều đứng im.

— Ta là Quan Vân-Trường, Hán Thọ-đình-hầu !

Ông lại còn nói thêm, nói nhiều lắm, hỏi nhiều lắm.

Ông Cả vừa run-run vái lạy, vừa lập-cập trả lời.

Thằng Năm Quấy thì cứ mải nhìn... mấy cô gái ở hạng « cá kèo ».

— Châu Xương, cử Thanh-long-đao !

Tôi đang chăm-chú xem, bỗng giật mình đánh thót vì bên tai có tiếng la :

— Dạ !.

Thôi chết rồi, thằng Năm Quấy làm sao thế ? Ừ chính người lên tiếng là thằng Năm Quấy, mà thằng Năm Quấy bây giờ lại cầm dao phay sáng giới từ chỗ đứng nhảy phắt ra, phùng mang, trợn mắt múa vù-vù xem ghê quá.

Trong khán-giả, tự-nhiên có tiếng xầm-xì.

Thằng Năm Quấy múa một vòng như Chệc Sơn-đông mãi võ, làm khán-giả sợ-sệt lấn nhau lui xa ra.

Không còn một cái đầu nào dám nhìn lên.

Thằng Năm Quấy vẫn múa.

Tôi đứng cạnh chỗ xác Ông, thấy ngực lão ta phập-phồng và miệng lão ta há-hốc.

Lúc thằng Năm Quấy múa gần ông ta, tôi nghe có tiếng bảo :

— Chia hai ! chia hai !

Nó múa thêm một vòng nữa rồi quì xuống dưng cây dao ngang mày.

Chụp lấy con dao, mặt Ông trở lại oai-nghi, Ông tung mình đi một bộ võ tuyệt-diệu.

Khán-giả vẫn cúi đầu.

*

— Mình phải chia ăn chớ ! Mầy xem mới có ba ngày mà nó được những hai con rồi !

Trời ơi, nghĩ được cái ý ấy, tao sướng quá và phục... tao quá ! Tao không thèm cho mầy hay là sợ mầy cản-trở. Trong lúc tụi nó lục-đục ở nhà trước, tao xuống nhà bếp lấy con dao đem giấu phía sau tấm vách giữa, rồi tao chực-hờm khi nó kêu « Cử Thanh-long-đao » là nhảy ra. Sẵn trước kia có làm thầy tuồng cho gánh hát Thái-Dương của thằng cha Cống-Quỳnh, tao có học quơ bậy cặp song-tô, nên đến khúc ấy tao chụp quây vù-vù cho tụi khán-giả sợ lui ra xa.

Tao biết rồi thế nào thằng chả cũng nói với tao một cái gì, mầy bảo có « thánh » lắm không... ? »

TRAO THÂN...
CON KHỈ MỐC

HƯƠNG BA càu-nhàu : « Cái làng gì mà kỳ-khôi quá ! Các ông nghĩ : Làm cha mẹ, ai cũng muốn cho con nó được nên vợ nên chồng, đàng này họ mảng bo-bo mấy cái hủ-tục bắt-bẻ từ chút, đòi-hỏi từ cái lễ mọn, đã thèm rồi mới chịu gả con gái...

— « Chịu gả » mà có xong cho đâu ! Đây để tới lúc mình tới rước dâu rồi chú coi, chém chết ông Bái hay ông Tộc-trưởng bên ấy cũng « vặn » anh cai Sót đủ điều... »

Ông Chánh Khá nói thêm một cách chán-nản :

— Mà cái xứ gì ở xa tí-mù !

Rồi chán-nản nhìn hàng cây mắm ở ven rừng, « giẫm chân » bên bờ sông Ông Đốc.

Chiếc ghe máy có cái mui ngạo-nghễ, khoe những dây cờ lon-con, giăng từ cột buồm ra sau lái.

Tiếng máy chạy sình-sịch.

Trời về chiều.

Tàu chạy hôm nay nữa, là hai hôm rồi : sông Ông Đốc, kinh xáng Bà Kẹo, Đầm Cùn, kinh xáng Thọ-mai, nhưng xóm Kiến-vàng vẫn còn xa lơ xa lắc.

Họ đàng trai đã mệt-nhọc ngồi trong chiếc tàu chật-hẹp. Người ta ăn hết ba lượt bánh mì với thịt quay mua ở Cà-mau. Chú rể ngày đầu còn khăn đóng áo dài, hôm sau đã cởi dẹp lại một bên, mặc chiếc áo thun giả ngồi ở trước mũi tàu ngong-ngóng, thỉnh-thoảng vươn vai hít không-khí rồi cú-rũ nhìn lũ trẻ trong xóm chạy theo tầu, trên bờ sông vỗ tay reo :

— Ê ! Đám cưới !...

Đi họ còn có cả ba cô gái : áo tím, áo xanh, «bọt-đê» dài thườn-thượt.

Họ tỉ-mỉ từng chút, luôn luôn sẽ nhặt sống áo và lai quần hàng thẳng bóng để đôi giày cườm khỏi vướng mà làm lấm hư đi...

Hôm xuống tàu, ba cô chọn một chỗ sạch, ngồi nói chuyện với nhau khe-khẽ, ai mời ăn gì cũng từ-chối, thỉnh-thoảng đưa cái bốp đầm lên soi kiếng, sửa lại cái vành môi.

Nhưng hôm nay, ông Chánh Khá đã vắt cái áo đen trên vai và gói cái khăn đóng lại; ông chủ-hôn Cai

Sót đã nằm ngáp trên chiếc sập con, thì các cô cũng đành chia nhau ăn mấy khúc bánh mì còn sót lại.

Son trên môi đã hoen-ố, phấn trên má cũng phai đi từ khoảng. Chiếc khăn mù-soa đã được nằm trong túi, không còn đeo-đẳng với tay nữa. Vì hai bên bờ, rừng tràm và dừa nước, muỗi nó kêu vang lên như khát máu, đập bằng tay có hiệu-nghiệm hơn, chớ cầm cái khăn mà chặm chặm thì nó không thấm-tháp vào đâu cả.

Hương Ba càu-nhàu mãi, và ngán lắm đến lúc ông phải đem khay trầu rượu đi trình đàng sui gái...

Năm nay đã gần tứ tuần, nhưng ông còn có vẻ... thanh-xuân ! Lần nầy là lần thứ mười tám ông đi làm rể phụ. Hễ bọn thanh-niên trong làng có cưới-hỏi, là người ta nhớ đến ông, vì ông đã từng-trải lắm rồi, lại biết đủ tục-lệ.

Ông thường bảo với bọn trẻ :

— Các cậu đừng tưởng làm rể phụ là dễ đâu. Để các cậu lãnh vai ấy thì có mà hỏng bét...

★

Anh tài-công cho hay :

— Khỏi vàm Mang-giỗ rồi, còn hai cái dơi nữa là tới Kiến-vàng !

Trời tối đen. Bầy muỗi tha-hồ bu cắn mấy ông đi họ đang sật-sừ.

Nhưng người ta đã giục nhau :

— Sửa-soạn mau lên !

Ông Cai Sót hớt-hải :

— Mấy giờ rồi, mấy giờ rồi ?

— Mới có mười giờ. Qua giờ Tý mới đúng.

— Thây-kệ, giờ nào, tới thì phải lên, đã gần chết rục rồi đây !

Người ta hấp-tấp sửa-soạn. Hương Ba gò-gẫm khăn đóng cho ông Cai Sót ; chàng rể gài khuy cho ông Chánh Khá.

Bà sui trai và hai người đàn-bà đi họ, mấy ngày giam-hãm trong chiếc buồng con đàng sau lái tàu để xói trầu và xỉa thuốc, bây giờ cũng thấy hăng-hái xếp-đặt cái hộp trầu.

Ba cô thiếu-nữ nheo mắt lo đánh vội một lớp phấn và rán vẽ được hình trái tim trên đôi môi đỏ óng.

Người ta phủi lại nếp áo, người ta chùi sơ lớp bụi đóng trên mũi giày.

Cây đèn treo lủng-lẳng giữa tàu giọi trên vách mấy cái bóng người đi đi lại lại.

Ông Hương Ba đã hòm sẵn khay trầu rượu, xây qua dặn chàng rể :

— Thanh, mầy bưng cái khay hộp theo tao nhé ! Lúc làm lễ, hễ tao đặt khay trầu rượu ở bàn nào thì vợ chồng mầy sẽ lạy ở bàn đó... mà nhớ luôn-luôn

đứng bên tay trái nghe, « nam tả nữ hữu », rán học cho nằm lòng ! Rồi tiếp :

— Còn tụi thằng Trí, bưng mâm, khéo lọt mấy trái cam đa, không được giỡn-hớt như ở nhà, ở đây người ta khó lắm, coi chừng !...

Còn thằng nào đó, coi qua cái doi chót thì nhớ đốt pháo lên !

Tiếng pháo bắt đầu nổ vang cả xóm thì xa xa có mấy tiếng pháo trả lời.

Trên bờ sông mấy con chó hè nhau đứng sủa...

Tàu ghé bên cái cầu có nhà mát. Cả đoàn lần-lượt lên bờ và sắp hàng có thứ-tự đi vô sân, đứng đợi.

Trong nhà khách, ba bốn ông lão đang nói chuyện vang quanh chiếc bàn tròn trải khảm đỏ !

Mấy cây đèn sáp rọi sáng cả gian nhà.

Một bọn trai-tráng mặc áo dài đen chạy lăng-xăng, pha trà, bưng chén.

Họ đàng trai vẫn đứng ngoài chờ.

Hương Ba nóng ruột :

— Mẽ ! tại sao không có người ra mời.

Một câu nói trịnh-trọng từ trong nhà khách đưa ra dường như để trả lời :

— Bây ra ngoài mời họ đàng trai đứng chờ đấy. Chưa tới giờ đâu !

Chưa tới giờ ! Mấy tên bưng mâm chán-nản. Thằng Trí lầm-bầm :

— Đợi tới giờ thì gãy mẹ cái tay đi còn gì ! Mỏi thấy tổ rồi đấy !

Ông rể phụ bực mình ghé vào tai ông Chánh Khá :

— Giượng là trưởng-tộc, rán đối-đáp ! Bây giờ mình cứ việc... Tôi sẽ đem dán đôi liễn, rồi thì mình xin cưới liền đặng về cho kịp con nước một giờ !

Thế là Hương Ba bước liều vô nhà và đến đặt khay trầu rượu trên bàn giữa.

Mấy ông lão trợn tròng.

Ông Bái run run, khẽ kéo cái gọng kiếng sụp xuống chót mũi, đầu nghiêng phía trước cái búi tóc lọt ra ngoài lớp khăn đóng, dựng đứng lên như tức-giận, ngó thẳng vào mặt Hương Ba, dữ-tợn.

Nhưng Hương Ba đã chắp tay :

— Dạ... xin... cho phép tôi... dán đôi liễn.

— À ! dán liễn ! mà đã tới giờ đâu ? Không phải các ông muốn tới bắt con gái người ta lúc nào cũng được !...

— Dạ, tôi chỉ xin dán liễn !

Một ông họ gái già sọm có cái mép lởm-chởm mấy cọng râu ngắn dài không đều, che mái lưa-thưa trên hai làn môi mỏng đang « hăm » lui tuốt vô miệng để cái càm lẳn nước nhô ra như một lái tàu xà-lúp...; làn da mặt nhăn-nhíu khô đét như vỏ cây khô cháy nắng ; tất cả sự sống đều dồn về cặp mắt loang-loáng

chỉ nhìn vòng qua cái gọng kiếng bằng thau ; cái khăn đóng quấn suông hai vòng, cao, dầy, để lòi ở từng thượng một búi tóc bạc phơ.

Cả gương mặt có một vẻ gì vừa lạnh-lẽo, vừa gay-gắt mà một đứa bé-con thấy được là phải khóc ngay !

Ông họ ấy đang chăm-bẳm nhìn mọi người với những nét nhăn không cảm-giác, sực lên tiếng khi nghe Hương Ba nói tới liễn.

— Dán liễn à ! Được !

Người ta thoáng thấy một cái nhích mép nó đưa nhẹ chòm râu xéo một bên : cười hay gây ? Nào ai biết !

Hương Ba ngờ-ngợ nhìn và lanh-lợi :

— Ông Tộc-trưởng cho phép chúng tôi dán đôi liễn giao-hiếu.

— Được. Coi nào !

Không đợi nhắc, Hương Ba lẹ-làng phết hồ lên cột.

Ông Tộc-trưởng chậm-chạp đứng dậy cầm cây đèn sáp nhỏ đi theo xem.

Lớp tuổi già đè nặng trên lưng, nhưng ông cũng cố gượng ngước lên, tay giơ cây đèn cao khỏi đỉnh đầu, tay gõ bằng mấy cái móng dài thườn-thượt trên lớp liễn đỏ, dò từng nét, từng chữ một và chậm-chạp đọc :

— *Thừa... long... lạc... ỷ... tam... chi... thọ...*

Ông gật-gù, nặng-nề bước qua cột bên kia. Ánh đèn làm nổi bật mấy nét nhăn và chói sáng cả cái « tầng thượng » trên chiếc khăn đóng : mỗi cái gật làm búi tóc lắc-lư như con « lật-đật » của trẻ-con !

— *Giá... phụng... quan... thành... bách... lượng... xa* !

Rồi bằng một giọng ngâm trầm bổng, ông lặp lại và phê-bình :

— *Thừa long lạc ỷ tam chi thọ...* Hay !

Giá phụng quan thành bách lượng xa...

Cũng hay ! Nhưng mà, ông chủ-hôn ơi ! ông cắt-nghĩa giùm thử coi câu liễn nó thế nào mà tôi « dốt tối dốt tăm » không hiểu được !

Ông lại chép miệng lẩm-thẩm như tự hỏi :

— *Tam chi thọ ?* Ba nhánh hay ba họ ?...

Ông Chánh Khá nãy giờ đứng rón-rén cạnh Hương Ba, nghe kêu, vội-vàng đưa tay lên sửa vành khăn đóng, mạnh-dạn bước tới biết rằng « chiến-cuộc » đã « khai-hấn » và sứ-mạng của ông là phải giữ danh-dự cho phe nhà :

— Dám thưa ông Tộc-trưởng, chúng tôi không phải là kẻ thâm-nho, tài hèn chỉ đáng làm môn-đệ của ông, nhưng ông đã dạy, tôi xin mạng phép vâng lời, nhờ ông không chấp cho chuyện trước cửa Lỗ-Ban

múa búa. Tôi có thể thích nghĩa xuôi hai câu ấy ra như thế này :

Chú rể cỡi rồng nương cây ba nhánh,
Cô dâu hỉ-hạ tìm đặng mối trăm xe...

Còn dịch nôm thì tôi nghe ông Đồ Ướt nhà tôi diễn thử trong câu này :

Rể lành đủ dựa tài lương-đống,
Dâu thảo vui nên bậc thế-quyền...

tưởng cũng tạm gọi được là hay vậy. Chẳng hay ông Tộc-trưởng nghĩ thế nào ?

— Hay ? Tạm gọi là hay ? Già nầy thấp-thỏi không biết nôm-na cao-kiến như mấy ông, già chỉ biết rằng trong rừng nho biển thánh, không thiếu chi tiếng dùng, sao lại đem nào là « thừa long... giá phụng... » tiếng của bậc đế-vương vua-chúa vô làm chi cho tủi-nhục thêm cho con nhà « dân-dã » chúng tôi...

Chánh Khá xanh mặt :

— Thưa ông...

— Thôi, thưa gởi làm chi nữa, theo phép mấy ông trầu rượu tới đây cưới con gái nhà tôi, mấy ông không có quyền khinh-khi quá lẽ... Bây giờ tôi muốn coi đồ nữ-trang trước rồi đợi tới giờ sẽ hay.

Hương Ba vội-vàng mở khay hộp. Ông Tộc-trưởng nâng từ chiếc vòng, sợi dây chuyền lên nhìn, bỗng-nhiên mắt ông sáng hoắc lạ thường, chép miệng hỏi :

— Ủa, sao lại có đôi bông nở mà không có bông búp ?

Chánh Khá rối-loạn chực nói, nhưng đã bỡ-ngỡ nhìn mọi người.

Hương Ba lẹ miệng đỡ lời :

— Thưa bông búp là hồi « ăn trầu uống rượu » kia. Lời tục người ta nói : « Bông búp về nàng, bông nở về anh », vì đường xa-xuôi quá, chúng tôi đã yêu-cầu trầu rượu cưới-hội một lần, thì chúng tôi tưởng « bông nở » không, cũng đủ lễ rồi vậy...

Ông Bái ngồi chăm-chỉ nghe đến đó, bỗng-nhiên khóc lên rưng-rức :

— Nhà tôi vô-phước. Trời ơi, con làm nhục cha nhục mẹ chi vậy hỡi con !... Sinh con tưởng gả được chỗ môn đăng hộ đối, ai dè họ khi mình đến đỗi này...

Ông Chánh Khá bị « tấn-công » gắt quá, đành đưa mắt cầu cứu với Hương Ba lần nữa mà mồ-hôi trên trán đã nhỏ giọt.

Hương Ba chẳng nói chẳng rằng, ngoắt chàng rể bước vào, còn ông thì đến cạnh ông Chánh Khá, láy mắt ngụ ý nói « để tôi » rồi nói lớn để thay-đổi cuộc-diện :

— Đã trình đồ nữ-trang, thì bây giờ xin lên đèn làm lễ cưới.

Ông Tộc-trưởng trợn ngược cặp mắt, đôi lông chân mày dựng lên làm tăng vẻ giận dữ, oai-nghi :

— Ai cho phép chú cưới ? Tôi bảo đợi tới giờ nghe chưa ?

Ông Chánh Khá lập-tức trả lời khéo-léo :

— Xin ông Tộc-trưởng thương giùm. Con rể nó ở đời với nhau được, có phải tại cái giờ đó đâu. Nếu chờ đến giờ Tý, con nước chảy ròng cho đến trưa mai, thì chúng tôi phải chịu ngược cả mấy con nước nữa, chắc chết đói ở dọc đường. Nhất là cô dâu không quen đi đường trường bó-rọ dưới tàu năm sáu bữa, chẳng là tội-nghiệp lắm sao ?

Ông Tộc-trưởng nín lặng.

Chánh Khá láy Hương Ba. Hương Ba hội-ý, xì ống quẹt nổi đèn khay trầu rượu rồi đưa tay ngoắt một cái. Đám bưng mâm lục-tục kéo vào.

*

Trong lúc lộn-xộn, Hương Ba lừa dịp kề tai Chánh Khá bảo một câu :

— Lạy họ xong, giượng xin kiếu liền, đừng để trễ một phút nào cả. Mình không cần ăn mà cũng không cần họ tử-tế nữa. Chẳng lẽ họ níu con dâu lại đâu mà sợ.

Chánh Khá làm như lời.

Họ đàng trai đã thông-đồng ăn rập nhau đứng lên một lượt.

Thấy con mình bị « bắt » đi một cách « cấp-tốc »,

bà Bái trong nhà khóc rống lên như đám ma, còn ông Tộc-trưởng vỗ bàn lên ầm-ĩ.

Nhưng, đám bưng mâm đã vây quanh hộ-tống cô dâu, chàng rể xuống tàu một cách hùng-dũng, dẫu phe ông Bái có muốn « phá vòng vây », cũng không tài nào vô nổi.

Mọi người đều xuống tàu, trừ Hương Ba đang hí-hửng như vừa « thắng-trận », đứng cạnh Chánh Khá nói nói cười cười :

— Vậy cũng xong ! Đó, giượng thấy chưa, mình phải... mình phải cương-quyết, phải... tài-ba như vậy mới được chứ !

Bỗng ông Tộc-trưởng trên nhà chống gậy xồng-xộc chạy xuống níu tay ông Chánh Khá thở hào-hển, vểnh râu, sừng-sộ :

— Còn lễ... « trao thân gởi mình », sao không làm hử ?

Nhưng Hương Ba bước vội xuống tàu, mặt đang nở hoa, tự-nhiên xanh xám lại, kéo đại ông Chánh Khá theo, cộc-lốc trả lời :

— Trao thân... con khỉ mốc !

Anh tài-công tàu giựt chuông mở máy...

CÀNH TRE CŨ CẶP GIÒ XƯA

TÔI đứng núp sau lùm bông phướn, tay cầm chắc ngọn roi tre, vững lòng chờ. Hễ bóng đen nào lao tới nạp mình là tôi khẹng cho một cây, lập kỳ-công bắt-hủ !

Tiếng kêu cướp rền trời phía nhà ông Bá và tiếng mõ hối một làm vang động cả đêm khuya. Bầy chó trong xóm cũng hè nhau sủa rầm lên dữ-dội.

Bỗng trống ngực tôi đánh lồng lên, tôi vảnh tai nghe tiếng thình-thịch từ xa chạy lại.

Bóng người vừa nhô tới là tôi rán sức bình-sanh cầm ngọn roi quất ngang vào ống quyển : Rốp !

Có thế mới được chớ ! Tôi nhào đại vào đống đen đang té nằm rên dưới đất, ôm chặt lấy, nghiến răng :

— Chó chết, mày có chạy đàng trời !...

Nhưng, thiên-địa quỉ-thần ơi ! người tôi đang ôm cứng lại là... một cô gái !

Thôi phen này có nước mà chết nhục với đời ! Tôi rụng-rời buông lỏng nàng ra, hỏi :

— Cô là ai, có sao không cô ? Cô chạy đi đâu làm vầy cho tôi tưởng lầm là kẻ cướp ?

Nàng rên-rỉ :

— Chết tôi đi anh ơi, tôi là con ông Bá đây ! Anh làm ơn... đem tôi vô nhà... rồi tôi kể hết chuyện cho anh nghe, mau đi anh, đừng cho ai biết... mau đi anh !...

Nàng nói rồi, oằn-oại, nằm thiêm-thiếp...

Làm sao bây giờ ? Có Phật Trời nào chứng-chiếu cho cả tấm lòng trong-suốt của tôi ?

Giúp người, hại mình, bây giờ đâu có thể chần-chờ mãi được. Rủi thiên-hạ xông tới gặp tôi đang níu lấy nàng, tôi mới ăn nói cách nào cho xuôi ?

Thôi, rủi đã vương lấy hoạ, tấm thân bảy thước còn kể gì, tôi kề vai vác nàng vô cửa.

Thằng Năm dầu có ngủ mê cách nào cũng đã thức dậy lục-đục đốt đèn.

Thấy tôi cõng một cõng lù-lù đi vô, nó kinh-hãi nhảy lui một bước toan la, thì tôi đã khoát tay bảo nhỏ :

— Tao đây, câm họng lại, ra đóng chặt cánh cửa cái, mau lên !...

Nó sững-sờ nhìn cái « sức nặng » trên vai tôi, rồi ríu-ríu vưng lời.

Tôi đặt « cục nợ đời » nằm xuống bộ ván trong, lấy dầu thoa trán cho hoàn hồn, rồi xây lưng ra ngoài, kéo tay thằng Năm :

— Nguy lắm rồi mầy Năm ơi ! Nghe đằng nhà ông Bá bị cướp, tao tốc mùng vác cây roi tre ra tiếp-cứu, không dè ba-chớp ba-nháng, đập nhằm con gái ổng gần chết, tao lật-đật cõng về đây !

— Khốn-nạn chưa ! Biết lầm sao mầy không tháo chạy, lại rước « của nợ » ấy về làm chi, hỡi Trời !...

— Ai tàn-nhẫn như vậy được mậy ? Đã đập cho người ta ngất-ngư, còn bỏ chạy là nghĩa gì ?

Vả lại hồi nãy, lúc tao ôm « con mẻ », « con mẻ » năn-nỉ tao cõng về, tao bấn-loạn nghe theo, không kịp suy-nghĩ, bây giờ biết làm thế nào ?

— « Con mẻ » năn-nỉ mầy cõng về ! Rồi mầy cõng ? Hứ, làm thế nào thì làm, tao bỏ nhà mầy cho mầy ở !

— Tội-nghiệp tao mà mầy Năm, chuyện đã lỡ ra thế nầy, mầy phải giúp tao gỡ rối mới được !

— Giúp mầy ? Nghĩa là cõng đem trả ? Mô Phật, tao không có cái lưng « nghĩa-hiệp » như mầy đâu !

— Không mà ! Sỡ là tao chưa biết ắt giáp gì hết, mầy lập-tức giùm chạy lại nhà ông Bá coi cướp-bóc làm sao ở đẳng, tình-hình thế nào, rồi về cho tao hay. Chuyện nầy tao nghi lắm, tao phải chờ « con mẻ » tỉnh hồn lại mà cật-vấn mới được. Giùm mau đi Năm !

Thằng Năm lật-đật thoát ra mà vẫn cằn-nhằn cẳn-nhẳn :

— Ừ, tao cũng « nghi » lắm, chỉ thương-hại cho tao không ăn mà chịu, rủi thời mang nhục cả lũ cho mà coi !

Tôi đi tới đi lui trong nhà, bóp đầu suy-nghĩ vì « cục nợ đời » vẫn còn nằm thiêm-thiếp, thì thằng Năm hào-hển chạy vào :

— Tao lạy mầy, tao lạy mầy, mầy mau đem « con mẻ », trả chỗ nào thì trả, không thì vạ tới nơi... !

— Thong-thả mà nói, làm gì rối-rít lên như thế ?

— Thong-thả sao được, ông Bá vừa bị một một người cầm dao vào hăm-doạ đòi giết rồi nó trói ổng lại, dắt con gái ổng đi. Ổng la rầm lên, thiên-hạ đang đuổi theo lục-soát lùm-tum-beng kìa !

Tôi nghe thằng Năm nói, hồn phi phách tán cứng họng nói chẳng ra lời.

— Bây giờ mầy đứng « chết trân » đó mà chịu hay sao ? Đây, tao vừa nghĩ được một kế cứu mầy : Tụi mình áp khiêng « cục nợ » đó ra đầu ngã ba nầy

rồi đồng la lên : « Bớ người ta ! Ai nằm đây ! », cho thiên-hạ đổ lại « rước » con mẻ về là xong !...

Thằng Năm nói dứt lời kéo xển tôi lại ván nhận đầu tôi xuống, khiêng « nàng » lên.

« Nàng » vẫn còn chưa tỉnh hẳn...

*

Đêm ấy, sau khi tìm được con gái ông Bá, « họ » còn bắt được cả thủ-phạm : thằng tư Rỗ ! Nội vụ đưa ra làng, giao cho Hương-quản làm « ăng-kết ».

Trên bàn Hương-quản tại nhà công, một cây dao sắc lẻm để nằm làm tang-vật. Thằng Tư Rỗ bị trói ké ngồi cú-rũ ở góc phòng. Ông Bá khép-nép đứng cạnh đó và một dọc dài chứng-cớ... có cả tôi và thằng Năm !

Thầy Hương-quản là một người ốm mảnh-khảnh nhưng có một bộ râu dữ-tợn, cặp mắt oai-nghi, trông vào ai cũng hết vía.

Thầy ngồi giữa bàn, ngậm cái ống cối to-tướng, nghiêm sắc mặt, kêu ông Bá hỏi trước :

— Sao, ông hãy thuật đầu đuôi gốc ngọn cho làng nghe !

Ông Bá khúm-núm :

— Thưa thầy, cách đây một năm, tôi thấy thằng Rỗ nầy khá đứa, biết lo làm ăn, nên tôi định gả con Hai tôi cho nó. Tôi kêu nó về ở rể đúng năm rồi sẽ

chọn ngày lành tháng tốt cho chúng nó nên vợ nên chồng.

Mấy tháng đầu về với tôi, nó làm việc lực-bạt biết chiều-chuộng tôi, biết lo bổn-phận. Không dè khi gần ngày cưới bỗng-thình nó phát lên làm biếng, làm nhác, không chịu làm việc nữa, cứ rủ-rê bạn-bè nó lại phá gà, phá vịt, hoặc thả đi luông-tuồng. Tôi rầy la mãi không được, túng tôi phải hăm nó : nếu nó còn giữ thói đó nữa, thì tôi tống cổ nó ra ngoài và không gả con cho nó. Nó vẫn không nghe, tôi buộc lòng tôi phải đuổi nó.

Thằng tư Rỗ đang ngồi, vùng đứng dậy dợm cãi, nhưng bị anh Cai-tuần chụp đè cổ xuống, và thầy Hương-quản trợn mắt, làm nó phải ngồi lại nín khe.

Ông Bá tiếp theo :

— Thế rồi gần tháng nay tôi tưởng nó về với cha mẹ nó, không dè đêm hôm, tôi đang nằm ngủ quên giữa ván nhà, bỗng đâu nó đẩy cửa nhảy xổ vào, phóng lên ván, câu hai cẳng đè cứng mình tôi, tay đưa dao hăm-doạ : « Ba la lên một tiếng tôi phụp một cái rụng đầu ! »

Tôi sợ quá năn-nỉ nó, nó không buông, còn lấy dây trong áo trói tôi lại, rồi xông vô buồng bắt con gái tôi đi...

Ông Bá khai rồi đứng sang một bên. Đến lượt thằng tư Rỗ được Cai-tuần dẫn lại giữa bàn.

— Sao, thằng chó chết nầy, mầy phải khai cho thiệt ! Thầy Hương-quản ra lịnh.

Thằng tư Rỗ hằn-học từ lâu, được phép cho nói tuôn ra một hơi :

— Bẩm thầy, ổng nói láo ! Ổng hứa gả con Hai cho tôi, ổng bắt tôi về ở rể, đày tôi như đày-tớ mà cấm tôi không được nói chuyện với vợ tôi tiếng nào. Rồi gần đến ngày cưới, thình-lình ổng đuổi tôi đi. Tôi năn-nỉ hết lời, ổng cũng không chịu cho tôi ở lại. Tôi chắc ổng giận tôi chuyện gì nên bóp bụng ra về, định chờ ổng nguôi-ngoai sẽ năn-nỉ xin cưới.

Không dè mới đây người ta cho tôi hay rằng ổng đã kêu thằng Út ở xóm trong vào ở rể nữa.

Tôi tức-mình đón vợ tôi gạn hỏi. Té ra ổng ép vợ tôi, không cho đi đâu khỏi nhà. Biết rằng vợ tôi nó cũng thương tôi lắm, mà ổng thì độc-ác không thể năn-nỉ được, tôi vẫn chiều lòng đến lạy-lục ổng năm bảy phen. Lần nào ổng cũng đuổi tôi như đuổi chó.

Tức quá, tôi mới xách dao lại hăm ổng, đó là sự bất-đắc-dĩ, xin thầy xét lại cho tội nhờ.

— Mầy có đè, trói, và hăm giết ổng không ?

— Bẩm có, vì ổng thấy tôi, ổng muốn la, tôi đè ổng trên ván và nói : « Nếu ba không gả nó cho tôi, tôi sẽ lấy đầu ba. » Tôi nói vậy là để cho ổng sợ, ổng gả con Hai cho tôi, chớ tôi không tính giết ổng.

— Được rồi ! Rồi sao mầy trói ổng lại mà cướp con gái ổng đi ?

— Bẩm, ổng nằn-nằn không chịu, ổng nói rằng tại vợ tôi muốn vậy. Tức quá tôi phải trói ổng lại,

chạy vô buồng hỏi, và biết rằng có nói cũng vô-ích, tôi đánh liều tính dẫn vợ tôi đi ít lâu rồi về thú-phạt. Đó là vợ tôi chịu theo tôi, chớ tôi đâu có bắt ngang...

*

Làng làm ăng-kết xong, liền giải thằng tư Rỗ ra quận.

Tôi không chờ biết kết-cuộc ra thế nào, chán cả kiếp sống ở đồng, nghĩ tủi tấm thân bảy thước của mình mỗi lần phải cụng đầu với con gái ông Bá.

Tôi không phải cây cỏ gì mà không biết ơn nàng khi nàng không hề hở môi cho ai biết vụ tôi đập nàng một cây và tôi cõng nàng về nhà đêm ấy.

Nhưng mỗi khi gặp nàng ở đâu là nàng ngó tôi một cách khẩn-thiết như muốn bày-tỏ một sự gì, rồi nàng dòm xuống cặp giò cười mỉm. Tôi hiểu là nàng muốn nhắc tới ngọn roi tre cũ, nhưng tôi tảng-lờ quay đi...

— Không được mầy Năm, ở đây rồi phải chết một cửa tứ ! Coi bộ con mẻ.. « cảm tao » rồi mầy ơi.

— Tuỳ mầy, mầy muốn sao cũng được. Đi, ở là quyền của mầy. Nhưng tao nghĩ mà tức-cười, nếu hôm trước « con mẻ » tỉnh, và « con mẻ » quyết nằm lì ở nhà mình, thì chắc « thế-cuộc » giờ đã đổi khác, đâu còn cái vụ quấn-quít giữa « cành tre cũ với cặp giò xưa ».

ĐỒNG-TRÁC BIẾT SẬP GIÀN

GHE hát bộ bầu Tèo hôm ấy đã thấy chèo đến đậu ngay trước đình làng. Con nít chạy bu theo trên bờ kinh, vỗ tay la rầm-rĩ :

— Bầu Tèo ở cù-lao Heo tụi bây ơi !

Đình đang buổi kỳ-yên. Người ta dọn sẵn-sàng tất cả, chỉ chờ ghe hát đến là lên giàn.

Bạn hát được dân làng phụ-giúp, chỉ non nửa ngày là cất rạp xong đâu đấy.

Chiều đến, họ có thể gióng trống xây chầu. Làng đã nhứt-định hát ba « thứ », mỗi « thứ » ba chục, tuỳ ông bầu chọn tuồng, miễn cho xứng-đáng thì thôi. Và nếu được vừa lòng, làng sẽ tuỳ-tiện mà thưởng thêm là khác nữa.

Làng lại cho ông sáu Lý phụ đóng thêm một vai trong tuồng nào cũng được.

Ông sáu Lý là tướng hát rành nghề. Trong giới hát bộ, đã đành rằng không đào kép nào là chẳng biết danh ông, mà thậm-chí đến dân làng hễ nghe đến tên ông, là hăm-hở phục tài.

Năm nay ông đã già. Ông có bộ râu hơi dài và người ông hơi ốm. Nhưng không vì thế mà tài ông giảm đi.

Chẳng những ông hát hay mà ông lại có tính vui-vẻ bặt-thiệp, ở cảnh-ngộ nào ông cũng làm cho người ta vừa bụng, nhất là đám trẻ-con trong làng. Hễ chúng gặp ông đâu là nài-nỉ xin ông « đi » cho một bộ Trương Phi hay Triệu Tử.

Ông vò đầu chúng, rồi sẵn lòng bẻ một cành cây làm roi ngựa, giả đá giáp, hất râu, múa lăn chiêng y như trên sân-khấu.

Ngoài ông sáu Lý, làng lại cử ông Chánh-bái cầm chầu.

Ông nầy lại có cái đặc-biệt khác.

Gánh hát nào đến cũng phải cậy nhờ ông.

Được một người cầm chầu giỏi, đúng phép, không tư-vị, biết giục lòng, con hát mới phấn-khởi, mới hả-hê.

Một tiếng « thùng » cũng đã làm cho họ sung-

sướng mà hai ba « chầu » liên-tiếp lại còn làm cho họ nở lòng.

Ông Chánh-bái trong làng thường bảo :

— Mình cầm chầu không đúng-đắn, bọn hát nó khi, nhiều khi nó dễ-ngươi lờn mặt. Ôm chầu như tôi, tôi đố đào kép nào dám ra hát «ẩu » đặng lãnh tiền. Không một tiếng trống của tôi, cũng đủ cho họ bị bầu gánh cúp tiền cữ đêm đó...

Mà thật ông Chánh-bái rành điệu cầm chầu tự hồi ông còn ở chức Hương-thân kia lận.

Tiếng đồn ông sáu Lý hát và ông Chánh-bái cầm chầu được truyền đi liền khắp xóm.

Người ta thấp-thỏm chờ đến buổi chiều. Trẻ-con rộn-rực đòi áo quần, xin xu ăn bánh ; các anh trai-tráng nôn-nao bỏ giấc nghỉ trưa, ở luôn ngoài ruộng đợi chiều về sớm một chút ; các cô gái, mặt trời chưa chênh bóng là đã lo làm cá nấu cơm.

Khi tiếng trống « thùng thùng » nổi lên trên xóm đình, thì dọc theo bờ ruộng đã thấy lũ-lượt kẻ năm người ba kéo nhau đi xem hát.

Sân đình trước là một đám cỏ cú cao nghều-nghệu, chỉ sơ-sơ trong nửa buổi là bị dẫu chơn người giẫm lên sát-rạt.

Trước rạp, người ta dọn-dẹp sạch-sẽ, sắp một hàng ghế dài để dành riêng cho các bậc kỳ-lão và

hương-chức ; kẻ đó là ghế của tư-nhân. Họ khuân từ nhà đem lại, chen nhau giành chỗ.

Giàn hát cất không được cao ; bên trái là buồng kèn nhạc, bên phải là buồng của kép hát sắm tuồng. Chính bên phải là chỗ để trống chầu cho ông Chánh-bái ngồi.

Hai ngọn đèn « măng-sông » được treo tòn-ten trên cao, trước rạp.

Ba hồi trống cơm « tùm tum, tùm tum », báo rằng đào kép sắp « ra tuồng », mà tội quá, đám con nít cứ chen-lấn nhau kêu la ầm-ĩ. Chúng trèo níu, đánh đeo ở hai bên giàn coi đàn kèn và coi các ông tướng vẽ mặt.

Hai anh Cai-tuần lãnh coi trật-tự đuổi thế nào chúng cũng không đi. Tức quá, họ bẻ roi quất bổ trên đầu, trên lưng làm chúng kinh-hoảng lẫn nhau té đùn cục.

Nhưng một lát, chờ khi anh Cai-tuần rỏn đi chỗ khác, là chúng lại leo lên bu xung-quanh như kiến. Ông Chánh-bái là người hiền-từ thuở giờ, bị chúng chen-lấn quá, ngồi chầu không được, ông phát giận dữ, phải giơ dùi trống lên « khẹng » cho mấy đứa đến u đầu.

Đêm ấy hát tuồng Phụng-nghi-đình. Chính ông sáu Lý ốm tong, bây giờ độn cái bụng to, mặc áo rộng xùng-xình đóng vai Đổng Trác.

Mỗi lần ông đi kệ-nệ, vuốt râu, đưa quạt lên trời hất-hất, là mỗi lần người ta la ó dậy.

Lữ Bố là một anh chàng trai-trẻ, mặt đẹp như con gái, giắt hai lá cờ soái hai bên lưng, thắt cái bông tròn trước ngực, đội mão kim-khôi, tay cầm phương-thiên hoạ-kích, oai-vệ vô-cùng.

Điêu-Thuyền là cô đào chánh của gánh hát, mặt hoa da phấn, yểu-điệu thướt-tha, màu-mè cặp-bồ với Lữ Bố thật xứng lứa vừa đôi.

Anh chàng Lữ Bố có cái bộ ghen tuyệt-diệu. Mỗi lần anh hằn-học với Điêu-Thuyền là mỗi lần mấy cô ngồi chen nhau ở « hạng ba » véo nhau gần nhảy nhổm, và hít-hà chắt lưỡi như đám thằn-lằn kêu đói ở trong đình.

Một điều đáng để ý là sau lưng các cô, đỡ một chị đàn-bà nào, một ông già bà cả nào, hoặc một đứa con nít nào bén-mảng tới được. Toàn là bọn thanh-niên đầu chải bóng-láng, chen-chúc nhau đứng cặp-kè, rọ-rạy nói chuyện vang trời. Đứa thuộc Tam-Quốc nói thôi vô-số kể, đứa phê-bình kép hát, có đứa lại nói tiếng tây !

Đã vậy mỗi lần ông sáu Lý vỗ cái bụng phệ làm cho người ta cười ngả nghiêng, ngả ngửa, thì phía ngoài thêm một vài cậu lừa thế thò đầu vô, hai tay vẹt đàn-bà con-nít, mắt liếc coi phía nào có mấy cô là chen tới.

Đàng kia, ông Chánh-bái đã bổ dùi xuống làm u đầu năm bảy đứa con nít rồi, nên chúng tức-tối lập thế trả thù.

Chờ đến hồi « cụp-lạc », lúc Lữ Bố ghen nhảy sẩn lại cắn, véo, đánh yêu Điêu-Thuyền, ông Chánh-bái sửa gọng kiếng lại ngay-ngắn, ngồi nhìn chết sững, chúng bèn hốt nào cát, nào bụi, nào xác mía lén-lén để đầy trên mặt trống.

Ông Chánh-bái gặp lúc say-mê, vô-ý không dòm trước dòm sau, giơ dùi thẳng cánh « chầu » liên-tiếp. Tiếng trống vừa kêu « thùng » là cát, bụi, xác mía bay tướt lên lấp đầu, lấp mặt ông. Ông đỏ mặt tía tai, quơ dùi « lia », xung-quanh con nít té lăn đùn cục, kêu khóc om-sòm.

Nhưng, thiên-hạ ai cũng để hết tinh-thần vào lớp « cụp » ấy, ông Chánh-bái có làm gì, con nít có la bao nhiêu, cũng không ai màng tới.

Có vài chị đàn-bà bồng con, tay vạch áo đưa vú cho con bú mà mắt chăm ngay lên sân-khấu, hồn gởi trọn cho Điêu-Thuyền. Đứa con ngậm vú không được vùng khóc ré lên. Chị ta không kể đến, cứ đứng sững giơ tay đánh chan-chát vào đít đứa con. Đứa bé khóc ngất.

Đang hát « cụp » quá mà trời lại vần-vũ kéo mây và trong giây-lát mưa nhểu hột lâm-râm.

Đám người vẫn không thấy nhúc-nhích.

Kịp khi một ngọn gió lạnh thổi qua, mưa tuôn ào xuống, họ mới vẹt nhau chen-lấn lại gần giàn, có cái mái che cho hương-chức.

Lại càng là một dịp cho các cậu trai giành nhau xô mấy cô gần ngã sấp.

Tội-nghiệp, cô mất guốc, cô mất giày, vừa lom-khom xuống lượm liền bị chúng ủi té nhủi.

Nhưng mặc, các cô vừa chửi-rủa rùm trời, vừa mò mò quyết tìm cho được giày guốc mới nghe.

Mưa lớn quá. Lũ con nít bu lại hai bên giàn, đeo như ong.

Ông Chánh-bái không cầm chầu được nữa ; ông đã lạc đâu trong đám người hỗn-độn.

Trên rạp, Đổng Trác (ông sáu Lý) đang cầm cây phương-thiên hoạ-kích đuổi theo phóng Lữ Bố, bỗng-nhiên đứng dừng lại kêu to :

— Con nít xuống bớt ! Coi chừng sập giàn !

Nhưng ông kêu mặc ông, con nít vẫn ùa nhau chen-lấn và chỉ trong chớc-lát tiếng cây gãy răng-rắc, dây buộc nghiến cò-ke, giàn hát đang rung-rinh, bỗng-nhiên « vươn mình », như một kẻ liệt gân rồi « sụn » xuống...

ÔNG TƯỚNG « THẦY BA »

HAI người dọn đồ xuống đò hôm ấy chính là tôi và thằng Năm. Biết lắm ! Nghề gì thuộc về « tà-đạo » thì sớm muộn cũng bị tổ trác ! Tôi thường bảo thằng Năm như thế, nhưng chứng nào tật ấy, nó có nghe cho đâu.

Kiếm ăn được một mẻ « Châu Xương », nó bắt bén trổ nghề. Ban đầu trị bịnh con nít, mắc con « sát », con « trùng » gì ấy, lần lần nó bắt qua chữa bịnh người lớn. Ai đau gì nó cũng trị được, ai mắc gì nó cũng chữa được. Đó mới là cái... biệt-tài.

Mỗi lần thằng Năm xách « ông tướng Thầy Ba », đi đâu, tôi căn-dặn kỹ :

— Mầy... cho khéo... coi chừng... !

Nó liền trả lời gọn :

— Bảnh mà !

Tôi có thể nói cách kiếm ăn của chúng tôi lúc đó cũng hơi bất-lương, nhưng lỡ nghèo sinh kế biết sao bây giờ !

Mà cũng may, cái thằng vậy mà « bà cậu độ », được thiên-hạ hoan-nghinh.

Lần nào về thuật lại cái may, nó cũng cầm « ông tướng Thầy Ba » vuốt-ve rồi hỉnh mặt :

— Ổng linh lắm mầy à !

Lời nói nầy kết-quả ngay ở nhà ông Phối-sư Cụt !

Hôm ấy, nó rủ tôi cùng đi. Nó bảo :

— Con nhỏ đau đó bảnh lắm, mầy đi với tao lấy hèn, biết đâu khi tao thổi phép cho nó mạnh, ông Phối-sư không cám-cảnh gả quách nó cho mầy... hay cho tao ?

— Tao mà làm cái mớ mốc gì mậy. Mầy có công thì mầy hưởng chớ !

— Ậy, đi, tao làm cho coi mà !

Thằng nó biết giàn trận coi cũng khá-khiển, phải tay thầy bùa.

Con gái ông Phối-sư đau nằm trong buồng, nó xin giàn trận ngay trong buồng :

— Bịnh tà thì phải biết, đem đi đâu được ! Nó bảo như thế.

Mà thật, cô ấy tối ngày cứ ợ ngáp, lên lên, xuống xuống. Đang nằm yên, bỗng la rầm lên, la một chặp rồi nằm xuống. Có khi cô nhảy xuống đất đánh võ tơi-bời, xé rách ten cả quần áo rồi ôm cột giường mà khóc !

Thằng Năm bảo đó là một con « tinh » dữ, ở « miền dưới » muốn bắt cô ta theo nên hành-hạ dữ quá !

Nó đánh phách với ông Phối-sư :

— Phi tôi, đố thằng cha thầy nào trị nổi !

Nó đòi giấy vàng, son tàu, bút lông để hoạ phù trấn bốn góc buồng.

Sau khi giắt bốn lá bùa trên lưng tôi và ông Phối-sư đặng trấn-thủ ngoài cửa buồng, nó nai-nịt gọn-ghẻ, một tay xách cây dao « đan-tô » với cái hũ không, thứ hũ đựng cải tăn-xại, một tay cầm ông tướng Thầy Ba, nhảy xổ vào bắt tà.

Vừa kéo cửa phòng cái rột, nó đóng kín mít lại liền, không cho con tinh có ngả mà thoát ra.

Trong buồng, thằng Năm đã bật lên một câu thần-chú :

— Án thiên-la địa-võng, án đông bình, tây định, nam, bắc, trung-ương định !...

Đó là nó hét lên để thị-oai, rồi dịu giọng. Mà chính cái lúc nó dịu giọng mới là lúc người ta ghê mình :

— Hiu-hiu gió thổi lộng đàn tiên, ngày hôm nay sư tướng đến đây, trên thánh-tổ quang-minh chứng-

giám, bủa địa-võng bốn phương vững-chặt, bố thiên-la ba cõi trùng-trùng, các hồn nào quẩy-nhiễu mông-lung, phá dương-thế bắt về lập-tức...

— Ớ là hỡi âm-binh ơi !...

Tôi đứng ngoài nghe lạnh xương sống, mà đờm ông Phối-sư cùng người nhà mặt mày ai nấy cũng tái xanh.

— Ớ là hỡi âm-binh ơi !...

Ai có ở vào đêm thanh-vắng, tin-tưởng ở chỗ mình có con « tà » đang lộng, nghe đến đây mới biết cái « ghê mình » ra làm sao !

Cốt-ý thằng Năm là bắt cho được con « tinh » nhốt vô « hũ tăn-xại » rồi dán bùa lại, tống đi. Nó đã bảo trước với ông Phối-sư :

— Để tôi bắt được rồi, ông coi, nó kêu rên trong hũ, xin tha-thứ đủ điều !...

Đến đây tôi mới hiểu được tại sao trước ngày đó thằng Năm rủ tôi đi kiếm bắt con « ong bầu » gần ứ hơi.

Nhưng tiếng thằng Năm bỗng im bặt, thay vào tiếng giậm chân rầm-rầm dưới đất và tiếng thổi phèo-phèo.

Có lẽ là anh ta trợn mắt phùng mang thị-uy với con « tinh » đặng « xáp lá cà » với nó.

Tôi đứng ngoài hồi-hộp lạ-lùng.

Ông Phối-sư chắp tay vái nho-nhỏ :

— Nhờ Đức Thầy, Trời Phật chứng-minh phò-hộ, cho con tôi thoát nạn.

Bỗng-nhiên, trong buồng, con gái ông Phối-sư la lên bài-hãi :

— Ái ái, thằng cha thầy chó nầy, sao mầy dám ôm tao ? Buông ra không ?... Buông ! ...Guốc nè !...

Rồi . . . bốp . . . bốp . . . tiếng guốc tiếp theo, và sau cùng tiếng thằng Năm :

— Chết tôi rồi trời ơi ! . .

Tôi cùng ông Phối-sư tông cửa chạy vào. Cô gái đang đứng chống nạnh cạnh giường thở hào-hển, còn thằng Năm thì ôm đầu ngồi dưới đất rên hì-hì :

— Ui cha ! Con « tinh » dữ quá !

Đêm sau, chúng tôi dọn đồ, len-lén ra đi.

Thằng Năm xách chiếu đem trải trước mũi ghe, nằm buồn dàu-dàu, thỉnh-thoảng thò tay khoát nước, nhìn hai bên ven bờ rạch Ruông, rạch Ráng, rạch Cui...

Cứ mỗi vàm kinh thoáng qua là tôi thấy thời oanh-liệt của thằng Năm không còn mà tôi cũng chưa biết làm nghề gì ăn đây nữa.

Tôi lắc đầu nhắc lại :

— Liệng hắt ông tướng Thầy Ba của mầy cho rồi ! Đã bảo coi chừng tổ trác mà mầy cứ dể-ngươi, bây giờ có phải co tay nhịn đói không ?

— Mầy cứ bẩy nhiêu mà nói mãi, hèn gì không làm nên được danh sự gì ! Ván bài hễ không chín thì bù, đánh « mẹ » nó một tụ, cho nó ra sao thì ra !

Ở đời không làm được Phật, thì làm ăn cướp chớ có gì mà lo mậy !...

ĐẠO

道

MẤY con vạc ăn đêm đã bắt đầu bay đi kêu oang-oác ngoài trời, và bầy muỗi đã vỡ lên như ong, mà ông chủ Thìn vẫn chưa thấy lại.

Ngóng mãi không được, Giáo Xệ nóng lòng mời khách :

— Thôi, quý ngài cứ việc dùng, ổng lại sau ngồi sau, hơi nào mà đợi nữa.

— Hay ổng quên ? Phó-xã Việt lên tiếng.

— Dễ quên không, tôi sai trẻ đến nhà mời hai ba lượt, ổng bảo về, rồi ổng lại kia mà !

— Ổng là người trưởng-thượng, mình ăn trước có khi hỗn !

— Không hại ! tại ổng trễ chớ có phải tại mình sớm đâu !

Thế rồi họ cầm ly.

Nhấp đâu được vài miếng, bỗng-dưng Đình Uýnh kêu lên :

— Kìa ông Chủ lại kìa !... mà miệng còn nhai dở miếng chả giò to-tướng.

Ông Chủ lại thật.

Tay cắp cây dù cán tre, tay xách bầu rượu với đôi guốc, ông xăm-xúi đi vào.

Con chó vàng nhảy chồm lên chực sủa, nhưng rồi lui lại gầm-gừ.

Giáo Xệ sợ mích lòng, khúm-núm :

— Bẩm Chủ, chúng tôi đợi mãi không thấy Chủ lại, sợ Chủ có việc nhà, nên chúng tôi vô-phép nhập tiệc trước.

— Ậy ! hề-hấn gì đâu, hễ « tiền đáo tiền toạ, hậu đáo hậu toạ », thảo với nhau đủ rồi. Bị đợi thằng nhỏ nhà đi lấy bầu rượu « đám đế » nầy đây nên mới trễ dữ vậy. Đây, các ông « nhắm » thử một người một ly coi, cái nước nhứt nó ngon kỳ ngon cục !

Ông rót một ly đầy rồi chễm-chệ ngồi xuống ghế đầu bàn.

Giáo Xệ chạy lăng-xăng, bưng ly rượu chát lễ-phép :

— Mời Chủ tráng miệng bằng thứ nầy ! Thỉnh-thoảng lại giục « mời Chủ ! ».

Nhậm lễ xong, ông Chủ gật-gù, miệng chấp chấp, tay vuốt mấy cộng râu mép còn đọng vài giọt rượu lấp-lánh dưới ánh sáng của ngọn đèn toạ-đăng.

Đình Uýnh vừa nheo mắt vừa ngoạm thêm cái đùi gà xé phay ; pháp-sư Nẫm ngó chăm-chăm chai rượu để, lắng tai chờ ông Chủ nói chuyện.

Nhưng ông Chủ dường như quên khách vì ông đang bận « ngậm » cái cu-lẳng để cho hết nước cốt.

Bỗng-dưng ông dừng ngay lại, nhìn về cuối bàn :

— Uý chà ! Bữa nay có thằng Phó-xã nữa chớ. Thằng siêng quá, mầy ở trên Đồng Cộ hay giỗ hồi nào mà xuống đây ?

Phó-xã Việt vui miệng :

— Bẩm Chủ, tôi theo màng-màng mõ trôi trong rạch mà tìm tới !

— Vậy mà nãy giờ mầy nín khe ; tao nghe tiếng đồn mầy nói chuyện « nghĩa-lý » khá lắm mà ! Lên đây Phó-xã, lên đây ngồi chung với tao. Tục-ngữ người ta nói : « Hễ rượu vào thì lời ra », nín khe đâu có được mậy ! Tao rất ghét người nào ở theo sách, bắt-chước nào là... « Tửu trung bất ngữ chơn-quân-tử, tài thượng phân-minh đại-trượng-phu » gì đó !

Cái giọng ông Chủ đã « giàu » thêm lên bằng mấy tiếng ngừ-nghè và câu chữ được ông kéo dài thậm-thượt.

Phó-xã Việt khép-nép kéo ghế lên ngồi :

— Bẩm Chủ, thiệt tình là tôi không dám, vì trong anh em đây, có Chủ là người trên trước, tôi phải kính-nhường. Bởi trong câu-chuyện có nhiều nguồn chân-lý, mà chân-lý là lẽ phải, không tư-vị ai được, tôi nói, e có điều gì không tốt. Vả, người ta thường bảo « Trung ngôn nghịch nhĩ », mà tôi thì tôi vị chân-lý chớ không vị quyền-hành thế-lực lớn nhỏ gì ráo, sợ trong khi biện-bác, có điều gì xúc-phạm đến Chủ chăng, nên tôi xin « thủ khẩu như bình » mà nghe Chủ !

— Thằng Phó-xã mầy lầm rồi, mấy há chẳng biết hồi tao còn « đương vị hành chánh » mà còn không bao giờ « ỷ chúng hiếp cô » hay sao ? Huống-chi ngày nay đã « cáo lão hồi gia » rồi, tao càng trọng lẽ phải hơn nữa. Mà hễ vào đám tiệc rồi, ai cũng có tự-do đàm-luận, làm người quân-tử không câu-nệ gì ráo. Mầy không nghe « Quân-tử bất oán thiên hề bất vưu nhân » à ?

— Bẩm Chủ, hễ « nhứt ngôn thuyết quá » thì « tứ mã nan truy », tuy nói vậy mặc-dầu chớ tôi có điều ái-ngại. Trong lúc đàm-luận, Chủ là bề trên, tôi là bề dưới, tài học tôi kém-cỏi không nói gì, sợ rồi khi lý-lẽ tôi hơn thì khó coi quá !

— Quyền-chức lớn nhỏ không kể, người ta chỉ kể tài-đức. « Dõng bất quá thiên, cường bất quá lý », Phó-xã mầy đừng lo, tao biết điều lắm...

Ông Chủ kết-thúc mỗi câu bằng một « nhắm » rượu và một cái cười... gay-gắt, nó tăng vẻ gay-gắt của một cái mặt nhiều nét nhăn mà phút-chốc đã... hồng-hào !

— Vậy thôi cũng được, nể lòng Chủ cho phép, tôi xin vâng lời. Vậy Chủ hãy cạn ly rồi Chủ ra đề tôi mới dám nói, chớ lạm-xạm đã không ra gì, mà có khi mấy ông đây còn cho tôi... say là khác !

Pháp-sư Nẫm nãy giờ ngồi nghe khoái chí, ực một hơi ba ly rượu đế, chấp chấp ngon-lành rồi cầm rót thêm ly mình và ly khách.

Đình Uýnh cứ ngồi gắp mãi đĩa thịt rừng nhâm-nhi, tự-do như ở nhà mình.

Ông Chủ Thìn uống cạn ly, mỉm cười :

— Hay ! Hay ! Thằng Phó-xã coi vậy mà ăn nói lưu-loát quá. Thôi, đề-đạt gì cho mất công, chúng ta là nhân-loại, lấy « đạo » làm đầu, thằng Phó-xã mầy « ngôn-ngữ như lưu » cắt-nghĩa thử chữ Đạo nghe chơi !

— Bẩm Chủ, bề nào tôi cũng là kẻ hậu-sinh, vậy xin nhường Chủ giảng trước cho nghe, rồi tôi sẽ tuỳ theo mà phụ-hoạ !

Uống cạn ly nữa, ông Chủ khề-khà :

— Thôi... cũng được !... Về chữ Đạo thật là khó giải. Phần thì chữ nho mắt-mỏ, tuỳ theo sở-học của

người cao thấp, khó mà nói cho rành, phải không a.... mậy Đình.

Đình Uýnh đang mê ăn, giật mình ngước mặt toan trả lời, thì ông Chủ đã tiếp :

—... Nhưng vậy, có lần tao nghe sư Muôn giải nó như vầy : «Âm dương hiệp nhứt, tự mình tẩu », nghĩa là : chữ Đạo có hai chấm phết trên là âm dương, gạch ngang là hiệp nhứt, dưới có chữ tự là tự mình, bên là chữ chi phảy ngay, sư Muôn do cái phết dài gọi rằng : « tẩu... » Tẩu của ổng có nghĩa là tự mình chạy-chọt tìm Đạo mới có Đạo ! Tôi cho rằng giải chữ cũng có một cái điềm, chớ không, sao sư Muôn bây giờ phải tẩu ngược... tẩu xuôi... đúng không mậy Phó-xã ?

Nhưng tao thì khác, tao cho rằng : « Âm dương hiệp nhứt tại mục. » Phết xuôi và chữ mục dưới, không phải tại mục là gì ? Mình là con người, có cặp mắt, có tinh-thần tỏ-rõ để dòm ngó, để phân-biệt chân-lý, thế là biết Đạo rồi chớ gì... !

Cho rằng giải được như thế là cao-kỳ, ông Chủ cười chúm-chím, rót uống một hơi ba ly để thưởng... mình !

Bên kia đối diện, cũng không kém, các ông khách ngồi nghe mê-man, cứ mỗi cái gật đầu của Pháp-sư Nẫm là mỗi lần bầu rượu vơi đi một ít, và mỗi cái gắp của Đình Uýnh là liền theo một tiếng « trót » ngon-lành.

Riêng ông Giáo Xệ chủ nhà, đã yếu rượu mà rán theo cho kịp mấy ông khách gần hụt hơi.

Bỗng Phó-xã Việt cười khè :

— Xin lỗi Chủ, sư Muôn giải chữ Đạo trật-lất, còn Chủ chiết-tự ra còn... sái nát hơn nữa !

Ông Chủ giật mình, mặt đỏ gay, gần như tái lại. Ông trợn mắt :

— Thằng Phó-xã mầy nói sao ? Tao giải trật à ? Tao mà trật ? Ừ, chữ-nghĩa mầy già hơn, giảng thế nào cho trúng nghe thử !

— Bẩm Chủ, tự-nhiên chê được là giải được. Chủ đừng quá nóng. Tôi đã nói « nghĩa-lý không tư-vị » kia mà ! Đây, về chữ Đạo, thì tôi tự thích ra như vầy :

Hai chấm phết là âm dương, gạch ngang là hiệp nhứt, dưới chữ tự, bên chữ chi phảy, là « Tự mình chi đó » !

Tự mình thông tri âm dương, biết phân phải trái, biết lẽ chánh tà, mới phải là Đạo hoàn-toàn chớ ! Ấy là tôi chỉ chiết-tự sơ-sơ như thế, chớ nếu phải giải cho rành thì phải cắt-nghĩa tại sao chữ Đạo có liên-tiếp đến mười hai nét, mười hai hội của khí-vận tuần-huờn, từ « tý, sửu » chí ư « tuất hợi »...

Phó-xã Việt như hừng chí, hăng tiết cắm đầu nói, nói mãi quên dòm sau trước, chừng trực nhìn lại mấy

ông khách và chủ nhà, anh ta trợn tròng, dứt ngay: Kẻ gục qua, người gục lại, riêng Đình Uýnh đã ngoẻo đầu khò-khò...

Đêm đã về khuya. Người nhà đều ngủ mất, xa-xa có tiếng èhó sủa ở đầu làng.

Ông Chủ đang ngửa mình sau thành ghế vùng ụa ra một tiếng rất lớn, rồi chúi nhủi xuống bàn cổ gượng:

— Đạo! hay... hay...! Bọt-phe thằng Phó-xã! Bọt-phe thằng Phó-xã!..

QUỶ-VƯƠNG

TÀNG Thới-bình nép mình trong chòm dừa xanh rậm. Vài xóm nhà lá leo-heo ở dọc theo bờ kinh nhỏ, yên-tĩnh với tháng ngày.

Cứ mỗi buổi sáng là đàn-ông, đàn-bà lẫn cả con nít vác cuốc ra đồng, quanh năm làm bạn với mấy mẫu ruộng nhà, vài công rẫy khóm (1).

Ở đầu kinh thông ra dòng sông Trẹm, một cái chợ nho-nhỏ nổi lên. Hai bên, hai dãy phố ngói đứng sùm-sụp chịu-đựng với nắng mưa gần như xiêu-vẹo.

Đấy là nơi chứa-đựng một phần dân-chúng trong buổi sáng, đấy là nơi người ta tìm những thức ăn, vật dùng.

(1) Một loại thơm (dứa).

Cứ độ hai ngày, con tàu Rạch-giá ghé ngang, đem lại nhiều hàng-hoá ở thị-thành.

Mỗi lần tàu xúp-lê đàng xa, là thiên-hạ nhao-nhao ra đón, chen-lấn ồn-ào. Rồi mỗi khi tàu đi, chợ tan, làng Thới-bình yên-tĩnh lại.

Dòng sông Trẹm lững-lờ trôi ngang và ban chiều, trong chòm dừa xanh ấy, mấy làn khói trắng bốc lên...

Người đàn-bà xong việc bếp-núc, ẵm con ra đợi chồng về, lâu lâu đuổi bầy gà đang bươi trên giồng rau cải.

Nhưng hôm nay, hai bên bờ kinh nhộn-nhịp khác thường.

Trước mỗi nhà, người ta đứng quanh nhau bàn-tán, mặt đầy vẻ lo-âu : Quỷ-vương !

Chỉ một tiếng ghê-gớm ấy cũng đủ làm cho mọi người sợ-hãi.

— Quỷ-vương sẽ hiện lên và đi ngang con kinh này !

Bác tư Bốn chạy dài theo xóm dặn :

— Coi chừng ! đừng cho con nít ra bờ kinh.

Người ta cố dấu nét lo trên mặt, cố trấn-tỉnh bảo nhau :

— Quỷ-vương thì Quỷ-vương, sợ gì ?

Nhưng họ vẫn thì-thầm : « Trời ơi ! Rủi nó ghé lại làng mình... ? »

Phút hồi-hộp đã đến. Họ nín hẳn. Vì đàng xa, giữa con kinh, Quỷ-vương đã đến trên chiếc ghe lườn không mui.

Quỷ-vương gồm có năm « ông », ở trần trùi-trụi.

Giữa trời nắng như đốt, họ bình-tĩnh vui đùa như chẳng quan-tâm đến thiên-hạ đang lấp-ló trên bờ. Chốc chốc, mấy « ổng », lại thi nhau nhảy đùng xuống nước, rồi lại leo lên ghe.

Ban đầu người ta tưởng Quỷ-vương phải là ghê-gớm đến bực nào, nên họ nhút-nhát nhốt kín đàn-bà, con nít trong nhà. Nhưng chỉ chốc-lát, nỗi lo-sợ tan mất, con nít chạy ùa được ra ngoài bờ sông, vỗ tay reo ầm-ĩ. Có đứa dám đưa tay ra ngoắt :

— Ê ! Quỷ-vương !

Bác tư Bốn tức-giận hơn ai hết. Bác chạy đầu nầy đầu kia, thở hào-hển phân-trần :

— Khốn-nạn quá ! Có thằng Chột con ông Bính và con Út con chú Phó Cao trong đám ấy nữa.

Rồi ông hăm :

— Phải có súng, tôi bắn đứa một phát cho lìa đời.

Quỷ-vương ghé lại chợ Thới-bình với những gương mặt đầy kiêu-hãnh.

Chợ Thới-bình không còn vắng-lặng như xưa.

Người ta lấy làm lạ sao thằng Chột con ông Bính lại đổi tên là Hoàng-Hoa, lần-lần thằng Phinh cháu ông Phó Tám đổi là Tuấn-Nghĩa, thằng Tích em Tuần Danh là Vân-Mộng, cho đến con Đẹt con gái chú Phổi cũng xưng là Thúy-Liễu và con Út con ông Phó Cao là Kiều-Nga.

Chúng thường đi cặp từng năm lũ ba thả rều quanh chợ bất-cứ đêm ngày, và hễ gặp nhau là cúi đầu rất sâu, chìa tay ra siết chặt :

— Vân-Mộng xin kính chào Kiều-Nga!

hay :

— Thúy-Liễu nầy đa-tạ huynh-ông Tuấn-Nghĩa ?

Rồi họ cùng nhau bàn-tán vang trời những tiếng Văn-minh, Hủ-lậu, Nữ-quyền, Giác-ngộ, v.v.

Cứ mỗi lần như thế, là người bên phố kêu nhau ra chỉ, trề môi, lắc đầu.

Bác tư Bốn càng giận thêm. Mấy hôm rồi bác ăn không ngon, ngủ không yên. Mỗi khi nghe ai thuật những cái lố-lăng của tụi ấy, bác trợn mắt lên, cung tay đập xuống bàn thình-thình :

— Tức lắm ! Tức lắm !

Bác hội một vài bực tai-mắt trong làng lại, tìm cách bài-trừ :

— Tôi nhất-định không để bọn nó làm lộng trong chợ Thới-bình !

Sáu Mạnh, người lối-xóm bảo :

— Tôi thường thấy chúng nó tụ-hội ngoài đầu cầu để uống rượu và hát-xướng !

Một người khác :

— Uý mẽ ơi ! Con gái đâu mà làm chuyện nhục-nhã như thế được ! Tôi thấy con Út cặp tay chúng đi nghều-nghều và có rủ tụi nó đi về nhà nữa !

Tội-nghiệp chú Phó Cao vô-phước, mắc ở trong rẫy, đâu có hay con gái chú tác-tệ rồi !

Bác tư Bốn quyết-định :

— Tôi phải lội vô rẫy kêu chú Phó Cao về, lừa khi lũ nó nhóm-họp tại nhà chú, tôi giúp sức với chú hạ lũ nó cho kỳ được mới nghe !...

★

Thế rồi một buổi chiều. Làng Thới-bình chìm-đắm trong bóng hoàng-hôn. Vòm sông Trẹm chỉ còn văng-vẳng tiếng hò của một vài khách thương-hồ.

Trên bờ kinh, ba bóng người đang rảo bước về phía nhà chú Phó Cao.

Chú Phó Cao — vì chính chú — nghiến răng tức-tối :

— Tôi không hiểu con Út làm gì mà quen với bọn nó ?

Bác Tư Bốn châm dầu :

— Làng Thới-bình mang tiếng là khởi mầm làm tồi-phong bại-tục đi rồi! Trời ơi, mỗi lần tôi thấy con Đẹt hay con Út nó bắt tay thằng đầu-đảng Minh-Tâm hay Minh-Tánh gì đó, tôi gần như sôi gan lên!

Sáu Mạnh thêm :

— Mà cũng độc, con trai, con gái làng nầy tưởng như thế là «văn-minh» nên mê như chết!

Một người một câu cũng đủ làm chú Phó Cao cháy ruột :

— Tôi ghé nhà Thủ-bổn Tịnh mượn ba cây chổi chà, hai ông giùm phụ-lực với tôi quét sạch chòm ong lũ kiến này đi!

Trời đã tối mờ.

Con chó vàng nằm trước sân nhà chú Phó Cao chực sủa, nhưng chú đã chắt lưỡi nhè-nhẹ, vỗ đầu nó, vuốt-ve nó cho nó không lên tiếng rồi kéo sáu Mạnh, tư Bốn vào hàng ba.

Chú rón-rén lại dòm kẹt cửa.

Con gái chú đang ngồi chung với ba bốn đứa con trai, lạ có, quen có, mạnh-dạn bưng ly rượu hô-hào:

— Mời các đại-huynh hãy uống hết ly rượu nầy, để chứng-kiến lời tuyên-thệ của tôi. Tôi hứa sẽ làm sao đánh thức các hàng nữ-lưu ở làng nầy tỉnh dậy, để được tiến theo kịp làn sóng văn-minh, các đại-huynh nghĩ như thế nào ?

Một thằng con trai lạ, ngồi đầu bàn đứng dậy :

— Vạn-tuế bạn Kiều-Nga! Bạn nói rất đúng. Phải xua-đuổi cái hủ-lậu đi, phải đưa trình-độ chúng lên cao, phải cởi dây xích của gia-đình đang trói chặt họ, phải vứt đi không chút gì mến-tiếc!

Một tràng pháo tay nổi lên.

Máu giận chú Phó Cao tràn lên óc, không còn sức-lực đứng nghe nữa, chú tông cửa kéo tư Bốn, sáu Mạnh xông vào, quơ chổi vừa đập bừa, vừa hét :

— Đây! văn-minh đây! hủ-lậu đây!...

Thấy mặt chú Phó Cao, tất cả hoảng-hốt, chưa kịp đứng dậy, đã bị một trận đòn chổi như bão táp.

Chúng xôn-xao, té lăn ra, bò càng, mạnh ai nấy kiếm đường tẩu-thoát.

Bác tư Bốn quơ chổi lia-lịa, la rầm lên :

— Bớ làng xóm, bớ người ta, tiếp bắt Quỷ-vương!

Bao nhiêu chó trong làng hè nhau ra sủa làm huyên-náo một góc trời.

Đàng xa, tiếng mõ nổi lên vang lừng... Những ngọn đuốc sáng loà trong đêm tối, như sao băng, chạy dồn về tiếng kêu cứu.

Minh-Tâm thoát được ra ngoài, hồn phi phách tán, lăn xả theo Vân-Mộng kêu khe-khẽ :

— Vân-huynh, Vân-huynh! Đợi đệ theo với!..

Làng Thới-bình từ hôm ấy yên-tĩnh lại trong chòm cây dừa. Những làn khói trắng trong mấy mái nhà lá nhẹ-nhàng bốc lên buổi ban chiều.

Dòng sông Trẹm lững-lờ trôi vắng-lặng..

TIẾNG HÒ TRONG ĐÊM VẮNG

THẦY ơi thầy, dậy mà nghe con nhỏ nó hò!

Tôi giật mình giụi mắt hỏi anh chèo : « Tới đâu rồi anh ? »

— Dạ, vừa qua khỏi vàm Rạch Bần !

Tôi chồm ra ngoài nhìn cảnh vắng. Bên vàm, hàng dừa nước âm-u lâu lâu thấy le-lói một ánh đèn ; bên bờ kia thỉnh-thoảng nghe tiếng chài giã gạo, tiếng chó sủa đêm.

Đêm nay chỉ có vành trăng hai mươi, nhưng sao đầy trời góp ánh sáng lại làm cho cảnh-vật thêm ảo-huyền thơ-mộng.

Một làn gió nhẹ thoảng qua, tâm-thần tôi thêm khoái-sảng.

Vẳng xa, những giọng phù trầm êm-ả của một điệu hò mê-ly, đặc-biệt chốn đồng quê, rõ lần trong lặng-lẽ.

— Anh chèo ơi, lơi mái đợi họ lại gần, đi cho có bạn và nghe hò chơi anh !

— Xin lỗi thầy, nghe giọng hò của « con nhỏ », tôi đã rụng-rời, lơi mái tự nãy giờ. Thế nào tôi cũng lên tiếng.

— Anh cũng biết hò nữa sao ?

— Điệu-nghệ mà thầy ! Nói gì, gặp phải tri-âm, thức hò mấy đêm cũng không biết mệt.

— Ừ ! hò đối-đáp nghe chơi, mà anh phải rán làm sao chớ để thua con gái, nhục lắm !

— Dễ không, để tôi bắt trớn cho thầy coi mà ! Kìa, nó đã lại gần, tôi phải giáo-đầu « nhập-đề » mới được.

Hò hớ ờ ơ...

Bạc với vàng còn đen còn đỏ,

Đối đứa mình còn nhỏ thương nhiều,

Vừa nghe tiếng em là anh muốn như anh Kim-Trọng thương chị Thuý-Kiều thuở xưa... ơ...

Hò xong, anh ta đắc-chí :

— Đó thầy coi, thế nào rồi nó cũng trả lời, « điệu-nghệ gặp nhau, là mầy tao quần-quít » !

Giọng phù trầm ngừng đi một chặp. Chúng tôi

yên-lặng chờ. Quả-nhiên không sai lời anh chèo nói : « điệu-nghệ mà gặp nhau, là mầy tao quần-quít », tiếng hò lại nổi lên :

Hò hơ... ớ người không quen ơi,

Nghe anh, em cũng muốn thương nhiều,

Nhưng hoa đà có chủ, khá chiều dạ anh...

Anh chèo xoa tay trả lời tức-khắc :

— Hò hơ... chim kia còn thỏ-thẻ trên cành,

Nghe em nói vậy, dạ không đành rẽ phân...

Giọng trầm cũng không chịu nhịn :

— Hò hơ... Bình-bồng ở giữa giang-tân,

Bên tình, bên nghĩa, biết thân bên nào ? ...

Anh chèo rối-rít :

— Đó thầy coi, ngon chưa ? Trời ơi, cái giọng đáng yêu làm sao !...

— Hò hơ, ớ em ơi...

Nhứt lê, nhì lựu, tam đào,

Bên tình, bên nghĩa, bên nào cũng đồng thân.

Rồi anh lắng tai chờ.

— Hò hơ, nói mà chơi vậy chớ : Gió thổi hiu-hiu, lục-bình trôi riu-ríu, anh đừng bận-bịu, bớ điệu chung-tình, con nhạn bay cao khó bắn, mà con cá ở ao quỳnh cũng khó câu...

Anh chèo đã thấy đổ mồ-hôi, nuốt nước miếng bảo với tôi :

— Không được, tôi chưa hề gặp con nhỏ nào hò « chiến như con nhỏ nầy, nó làm bộ có chồng để thử mình, rồi bây giờ lại làm cao, nếu ở hò cù-cưa, thế nào cũng bị nó « hạ ». Vậy tôi phải trổ hết nghề đem điệu hò dài ra « tấn-công » cho nó « ứ nhựa » hoạ may nó mới « xếp giáp quy-hàng ».

— *Hò hơ... Ớ nầy em ơi, em hãy nghe cho kỹ : xưa nay gái không cưới chồng, trai không ở goá, đoái thấy nàng xinh đã quá xinh. Buông lời vừa vỗ về non, nếu như nàng lo việc cháu con sao không kiếm chốn trao thân gởi thể ?*

Trên đời bá công bá nghệ, dưới lại là tứ thú tứ dân. Làm người sao khỏi chữ lương-nhân, mà nàng chịu để phòng không ở goá ? Sách có chữ rằng phụ-nhân nan hoá, ít kẻ yêu-vì. Nên lấy chồng phải luận phải suy, phải xem trong lóng đục, đây đã đến phải thời phải lúc... Hò hơ... hay nàng còn cúc-dục cù-lao... Để anh ngơ-ngẩn ra vào, thầm yêu trộm nhớ dạ nào bỏ anh ?...

— Đó thầy coi, thế nào nó cũng chết ngắt, điệu hò dài phải đối dài, ngắn đối ngắn, nó mà đáp được kỳ nầy, thì tôi cũng cam giải nghệ cho rồi...

Tôi giục : « Kìa nín, nó đã đáp liền kìa ! »

— *Hò hơ, ớ nầy anh nó ơi, số-phận em giao-phó cho trời xanh, lấy anh, em không lấy nhưng cũng không đành làm ngơ. Hò hơ... vốn em cũng chẳng hơ-thờ, em đã hằng chọn trong lóng đục, nhưng vẫn còn ngờ nợ-duyên. Hò hơ... vốn em cũng muốn lấy ông thầy thuốc cho giàu-sang, nhưng lại sợ ổng hay gia hay giảm ; em muốn lấy ông thầy pháp cho đám, nhưng lại sợ ổng hét la ghê-gớc ; em muốn lấy chú thợ mộc, nhưng lại sợ chú hay đục-khoét rầy-rà ; em muốn lấy anh thợ cưa cho thật-thà, nhưng lại sợ trên tàn dưới mạt ; em muốn lấy người hạ-bạc, nhưng lại sợ mang lưới mang chài ; em muốn lấy anh cuốc đất trồng khoai, nhưng lại sợ ảnh hay đào hay bới ; em cũng muốn chọn anh thợ rèn kết ngõi, nhưng lại sợ ảnh hay nói tiếc nói ém ; bằng muốn lấy anh đặt rượu làm men, nhưng lại sợ ảnh hay cà riềng cà tỏi ; em muốn lấy ông nhạc-công cho giỏi, nhưng lại sợ giọng quyển giọng kèn ; em muốn lấy thằng chăn trâu cho hèn, nhưng lại sợ nhiều điều thá ví ; em muốn lấy anh lái buôn thiềng-thị, nhưng lại sợ ảnh kêu-rêu mắt rẻ khó lòng ; em muốn lấy anh thợ đóng thùng, nhưng lại sợ ảnh kéu trật niền trật ngồng ; em muốn lấy ông Hương ông Tổng, nhưng lại sợ việc tróng (1) việc gông ; em muốn lấy anh hàng gánh tay không, nhưng lại sợ đầu treo đầu quảy ; em muốn lấy chú hàng heo khi nãy, nhưng lại sợ chú làm lộn ruột lộn gan ; em muốn lấy anh thợ đát thợ đan, nhưng lại sợ ảnh hay bắt phải bắt lỗi ; em muốn lấy anh hát bè hát bội, nhưng lại sợ giọng rồi giọng tuồng ; em*

(1) Tróng : cái trống ; gông đóng, tróng mang.

muốn lấy anh thợ dóng xuồng, nhưng lại sợ ảnh hay dần hay thúc... Hờ hơ, mấy lời trong đục chẳng dám nói ra. Có thầy giáo-tập trong làng xa, hay dạy hay răn, so đức-hạnh ai bằng, lại con nhà nho-học, sử kinh thầy thường đọc, biết việc thánh-hiền. Hò hơ, gặp nhau em kết nghĩa liền, không chờ chẳng đợi cho phỉ nguyền phụng-loan... (2)

Tuy anh chèo cứng họng, nhưng tôi ngồi trong mui đã thấy khoái-trá vô-cùng.

Còn gì sung-sướng cho bằng khi mình nghe « người ta » vô-tình nhắc-nhở tới mình, ca-tụng mình trên dòng sông lờ-lững ?...

Tôi mỉm cười :

— Chắc anh « phọt-phẹ » rồi phải không anh đò ?

Anh ta đáp xuôi-xị :

— Ý mèn ơi, tôi mới thấy con nhỏ hò lanh hết chỗ !...

— Nầy anh, tôi nói thiệt cho anh nghe. Sao tôi nghe giọng hò của con nhỏ ấy tôi « mê » lắm. Anh biết tôi làm thầy giáo chớ. Nghe nó nói nó đang tìm-kiếm kết duyên với chúng tôi, sao tôi cảm-động quá anh à. Anh

(2) Mấy câu hò trong bài này tôi chép hồi-hả trong mui ghe, theo giọng hò đối-đáp, có thể sai đi nhiều. Nhưng tôi không sửa được vì không có nguyên-văn, xin nhờ bạn đọc nào biết rành cải-chánh giùm cho.

làm thế nào cho tôi thấy mặt « nó » một chút, « một chút xíu » thôi, rồi mình đi... được không ?

— Có khó gì thầy, tôi kêu nó cặp ghe lại hỏi mồi lửa, thầy muốn nhìn bao lâu lại không được.

Rồi anh lập-tức lên tiếng :

— Chị hò ơi... chị hò ! Làm ơn cặp ghe cho mồi nhờ chút lửa, chị hò !...

Thấy bóng ghe chèo tới là tôi phấn-khởi trong lòng, bò ra ngoài dòm lom-lom.

— Ghe cặp chiếc đò, tôi càng thêm hồi-hộp. Ôi ! Tiếng hò như thế, còn người làm sao !...

Tôi hình-dung một cô thôn-nữ mày liễu má đào, có vóc mình thon-thon, có bộ-tịch khả-ái...

Bỗng anh chèo đang ngồi nghỉ tay, giật mình đứng phắt dậy. Trong chớp-nhoáng, anh bị một tên lực-lưỡng thộp ngực anh, đưa ngọn dao ngang cần cổ :

— Nín mắt, la lên thì cụt đầu ! Tao không động tới mầy đâu !

Còn tôi... chao ôi, tôi cũng kinh hồn lạc phách, rủi may phó mặc cho trời... Tôi chưa kịp nhảy xuống sông thì đã bị hai tên khác đè cứng dưới ván đò. Tôi giơm la nhưng một thằng trong bọn « ấn » cho tôi một cùi chỏ vào hông, đau lồng ngực, lồng gan, nằm trợn trắng như chết nửa người.

Đã thế, tiếng con nhỏ hò còn trêu gan trong mui nhỏ :

— Chú Bảy coi có con đàn-bà nào ở trong mui, đè cổ lột cho tôi sợi dây chuyền !...

CHỢ HAY QUÊ

MIẾU bà Chúa Xứ tự-nhiên biến thành một hí-trường.

Nhưng có mấy ai để ý đến đâu. Người-ta bảo dân thị-thành hay lạnh-lùng mà ; đúng lắm vậy.

Cà-mau ngày nay không còn là Cà-mau ba chục năm trước. Ba chục năm trước, trời vừa đổi sắc tím là « Ông thầy », (1) bách bộ khoan-thai ở bên kia sông Quan-lộ.

Cái thời « dã-man » ấy chỉ còn vang trong mấy câu-chuyện ly-kỳ mà các bà mẹ thường kể lại cho những cậu... con nghịch-ngợm hay đi bắt chim, hớt cá thia-thia trên xóm miễu Bà.

— Gần miễu Bà đó biết không ? Bên cây da mà tụi bây thường tới phá, hồi đó ông Thầy có lần móc họng mấy người đi câu.

(1) — Cọp.

Miễu Bà ở bên kia sông Quan-lộ. Mà bên kia sông Quan-lộ nay là xóm... Bến xe đò.

Hơn trăm nóc nhà, đèn điện, máy nước, quán cháo Tiều, một nhà bán hòm, và... cái miễu ở chính giữa.

Hàng năm, các ông cụ có tể tiền mướn hát bội cho Bà xem. Cho Bà xem, nghĩa là cho cả xóm xem.

Ông chủ nhà bán hòm là hội-trưởng hội Miễu Bà. Ông là người kinh-doanh. Ông biết nghĩ đến cái lợi cho làng-nước. Ông nghĩ rằng xóm càng ngày đông sống yên-ổn cũng nhờ Bà phù-hộ. Mà cần đông thì cần phải có những cuộc vui, phải sống như người ta sống nơi đông-đảo.

Muốn ăn uống ? — Có quán cà-phê !

Muốn cúng-kiếng ? — Có Miễu Bà !

Không muốn sống nữa ? — Ông là chủ bán hòm ! Nhưng sống vui-vẻ, không phải chỉ ăn mà thôi. Cần phải có những cuộc vui khác : hí-trường là một sự tối-cần ; chứng-cớ, mỗi lần hát cho Bà xem, người hàng-xóm vẫn đến xem ngập miễu !

Ông bắt đầu để tiền cất một cái rạp lớn để chứa cho được nhiều khán-giả !

Thằng tám Méo vác mướn cũng hỉ-hả góp hai cắc :

— Rồi mình tha-hồ đến coi hát có hao-hớt gì đâu !

Mỗi năm, mỗi mướn gánh hát. Mấy thằng cha Bầu Kẹo ở Rạch Bần, Bầu Ngọ ở Cái-keo, Bầu Ba ở Ông Muộn... hè nhau lên giá kèo-nài nhiều...

Cái gì mà một đêm hát tới hai chục, bộ muốn cắt họng người ta sao chớ ? Ông chủ bán hòm tức-giận. Ông họp các hội-viên lại bàn rằng :

— Bây giờ tôi định làm như vầy để cho tụi Bầu Kẹo... nó hết hạch-sách. Tôi xuất vốn mướn đào kép, mua đồ... nghĩa là lập một gánh hát riêng, để đi hát các nơi, chừng nào tới kỳ vía Bà, tôi cúng mấy đêm,... các ông nghĩ sao ?

— Thì còn nghĩ sao nữa ? Ông Hội-trưởng là người kinh-doanh. Lập một gánh hát bội là một chuyện... tiền-bạc. Mà tiền-bạc ! Nhờ trời — nhờ Diêm-chúa — ông có khá-khá đôi chút !...

Miễu Bà tự-nhiên lại biến thành một hí-trường. Bởi ông chủ hòm nghĩ rằng — đúng hơn ông nghĩ rằng «hát bội làm tội người ta» — để tụi nó đi chơi-bời, đĩ-thoã, bài-bạc hư thân. Mình muốn ích nước lợi dân, đi hát đâu chi cho xa, mỗi đêm ở đây mỗi hát, vừa...cho Bà xem, vừa cầm chân đám dân «thân-yêu !» Tốn bao nhiêu ? Một cắc bạc !

— Các ông có bằng lòng cho tôi làm như vậy không ?

«Các ông» đây là các ông hội-viên. Các ông thấy

cái ý ấy «tự-nhiên» quá, mà cái dân thành-thị kia cũng không ai để ý đến.

Năm nay hát xong ba đêm cúng Bà, người ta thấy một tấm bảng giấy đỏ dựng trước Miễu :

Đêm nay chán tôi viễn tuồn : « Quê dun đạo. Tuồn thật là ly kỳ,,, Dô cửa : một cắt bạc!

Rồi tối đến, người ta đem theo cắc bạc bỏ vào cái thùng của cô Tám, con ông Hội-trưởng và vô để xem một đệ-nhất anh-hùng của thời Tam-Quốc!

Đêm sau, rồi đêm sau...

Thói quen, thằng tám Méo cũng quen. Cả xóm đều quen... Cả Cà-mau quen luôn! Hát bóng nói ở các tỉnh lớn dễ đã được hoan-nghinh hơn!

Một tháng, hát không nghỉ đêm nào. Nhưng mãi rồi tuồng nó cũng hết : Huê-dung-đạo, Ông thất-thủ Hạ-bì, Trảm Trịnh Ân, Dự Nhượng đả long-bào, Bao Công xử án Quách Hòe, Phụng-nghi-đình, v. v., rồi cũng không ai cầm : Huê-dung-đạo, Bao Công xử án Quách Hòe, Phụng-nghi-đình, v.v. trở lại đâu! Và anh kép tám Bí làm Ông hay làm sao, còn cô đào tư Bé làm Điêu-Thuyền mới mê-mẫn khách mày râu đi coi lần thứ mười đã thấy chán chưa mà!

Nhưng ông Bầu Hai — ông chủ bán hòm — là người kinh-doanh. Năm một ngàn chín trăm ba mươi ba... Một hôm, cái bảng giấy liễn đỏ, đầy đặc những chữ to-to bất-chấp chánh-tả :

Bổn ban mới tiển được nhiều cô đàu khát. Ngoài cô Tư Bé, Xáu Liệu, Ba Kiểm, còn tất cả 9 đàu. Luôn tiện, xửa rạp lại, chia hạn : Thượn hạn : 5 cắt, hạn nhứt : 3 cắt, hạn nhì : 2 cắt, hạn ba : 1 cắt... Và mỗi chiều thứ bảy có đêm đặt biệt cho quí Ông, quý Thầy, có chưn bươm bướm. Bổn ban đã chỉu đốn theo cải lương. Bỏ qua rắt uổn...

Nếu đã có « quí thầy » chiếu-cố, thời « *chỉu đốn* » theo Cải-lương là phải.

Trống chầu không hồi ba nữa. Chiều chiều, mấy thằng bé-con hàng-xóm giành nhau cái trống còn một mặt, và hè nhau nện « tành tạch, tành tạch ».

Ban nhạc mới mời được một tay đàn kìm sành Vọng-cổ.

Cây kèn đại vốn chát-chúa cũng đã biết đưa hơi bằng giọng rè-rè run-run của anh Thôi Tử trong câu nhập Vọng-cổ : « Giã bạn lên đàng... » Tiếng kèn đại mà nhồi chữ « đàng » thì phải biết, nó lâm-ly đặc-biệt!

Dầu sao, người ta không còn thấy những ông tướng thổi kèn đưa cái lưng trùi-trụi, ngồi trên sân-khấu nữa. « Đúng tám giờ rưỡi », — ấy là cái bảng giấy đỏ nó quả-quyết như vậy, — thay vì ba hồi trống cơm ra tuồng, có tiếng chuông rung... lạch-cạch, leng-keng... y như Cải-lương.

Một thằng quân mặc áo thêu rồng cũ, lụng-

thụng, đội mão xanh, ra chào « quí khán-quan đã hạ-cố đến giúp bổn-ban » . . . và cứ « tái-bản » câu ấy đến mươi lượt trong vài lời cảm-tạ.

Quý khán-quan ? Cứ đến một buổi chiều thứ bảy để xem đêm hát đặc-biệt có chưng bươm-bướm, người ta đều thấy có nhiều quan ký-lục, một quan thầy thuốc, một quan phán, và một quan... « giượng mụ », chồng của cô mụ tỉnh-thành !

Nói là chiều thứ bảy mới có đêm hát đặc-biệt, nhưng mấy quan — hình như họ có hẹn-hò với nhau — cứ đến chín, mười giờ mỗi đêm là đã ngồi quanh cái bàn con đặt giữa rạp, sát sân-khấu, nhâm-nhi mấy ly rượu bia.

Mấy quan hình như cũng thưởng-thức tài-nghệ của « chín đào », và đã để ý đến cô đào chánh tư Bé, một ngôi sao sáng của Bầu Hai, nên mỗi lần tư Bé ra tuồng, mấy quan vỗ tay rầm lên, mà lại còn móc bốp liệng mấy « con công » lên để thưởng lúc tư Bé hay đặc-biệt nữa là khác.

Mỗi lúc như vậy, cô tư Bé không quên nghiêng mình, mỉm cười như hoa nở, đưa cặp mắt tình-tứ xuống mấy quan rồi uốn-éo tung-hô :

— Bá, bá phúc !

Nhưng, ngoài mấy quan ra, còn có những quan đẳng-cấp thấp hơn, vì người ta vẫn nhớ rằng rạp hát ở giữa xóm xe đò !

Các ông tướng xe đò cũng không kém, cũng thưởng-thức tài-nghệ đào kép, cũng có lúc vỗ tay, lúc la rầm lên :

— « Ra quô » cô tư Bé !...

★

Một buổi chiều thứ bảy. Tuồng Phụng-nghi-đình (Quái lạ ! sao cứ luôn-luôn ở vở tuồng này !) Cô tư Bé mà đóng vai Điêu-Thuyền, thì không phải nhắc thêm lần thứ hai nữa, nó mùi-mẫn đến thế nào ấy !

Nhưng người ta đồn rằng tư Bé đã được một quan « chiếu-cố » đến hơn nhiều một chút, và đã sắp sanh một... quan con !

Bởi thế nên đêm ấy, một cô đào khác đóng vai Điêu-Thuyền. Nhưng, khốn nỗi, cô đào thế vai ấy không được hân-hạnh có cái nhan-sắc chim sa cá lặn.

Các quan hình như là không bằng lòng cho lắm.

Các ông tướng xe hơi cũng thấy ngay tẩy rằng cô Điêu-Thuyền mà « đẹp » như vậy, thì thằng cha Lữ Bố nếu có say-mê, chắc là tại nó... buồn ngủ quá rồi !

Nghĩ như vậy, một ông « tướng » tưởng nên nói cái ý-nghĩ thành-thật của mình ra cho mọi người cùng biết.

Lúc Điêu-Thuyền vuốt-ve Lữ Bố, ông tướng xe hơi cười to lên, phùng mang thổi một cái hoét, rồi la:

— Ê ! cái mặt Chung Vô-Diệm !

Cô Điêu-Thuyền có lẽ thấy rằng ông tướng dốt truyện Tàu quá lẽ, dám lộn Điêu-Thuyền với Chung Vô-Diệm, nên cô cũng không ngần-ngại gì, ngưng hát một chút, quay mặt ra khán-giả, nói ngay ý-tưởng mình bằng một câu trả lời :

— Xin lỗi quý ông, quý bà, khốn-nạn cái anh nào nói tôi là Chung Vô-Diệm ?

CÁC CON ƠI, THẦY PHEN NẦY THỌ TỬ

BẠN hãy cùng tôi « du-lịch » một vòng xuống các miệt « hóc Bà Tó », « chó ăn đá, gà ăn muối », để tìm những cái lạ-lùng, lạ-lùng cả đến cái tên : Bãi-Háp, tắc Ông Do, mương Chệc Kịch, Tham-Trơi, U-Minh, Dớn, v.v.

Ở đồng quê, thế mà lắm chuyện.

Nhưng hãy khoan, ta tạm dừng chơn nơi xóm Kiển-vàng để biết thêm chút nhơn-tình thế-thái.

Thuộc làng Tân-hưng-đông, ấp Kiển-vàng chia ra làm hai xóm. Thiên-hạ hai bên thù nhau từ đời nào không biết mà hồi ấy họ ghìm nhau như địch-thủ.

Và không khác hai nước đương-chiến, họ tìm mọi cách để ngầm giết nhau. Họ nuôi râu cọp, tìm đủ thứ thuốc độc bỏ trong nước, trong món ăn, thuốc

nhau chết như rạ. Thành ra, ở đó không ai dám tin ai, nhà nào nhà nấy giữ-gìn từ lu nước, món ăn, tiệc tùng đâu mời cũng không dám tới.

Một ngày ở đó là một ngày phập-phồng.

Tuy-nhiên, trong các nghề kiếm ăn, nghề « dạy học » vẫn giữ một địa-vị quan-trọng ở đồng, đâu đâu cũng không dám coi thường. Thế nên, là « thầy giáo » thì ở đâu cũng dám tới.

*

Con nít ở Kiến-vàng là con nít đủ tài thao-lược.

Trên bộ, chúng ruồng tất cả rừng rậm chông gai, bắt rắn như bắt ếch, bắt chim như bắt gà, thôi thì đạo binh của rừng bụi đều kinh hồn mất vía !

Buồn ! Chúng có thể lôi đầu mấy con rắn hổ ngựa từ trên cây xuống... đá như đá ba-lông, chúng có thể nắm chóp hết những con kỳ-nhông rắn mối rồi « rô-ti... » nhậu rượu !

Dưới nước, tốp khác không kém, chúng là một đoàn thuỷ-quân bơi lội « dàng trời ban ». Liệng chúng xuống bùng-binh sâu hoắm tối ngày chúng không uống một chút nước, không biết lạnh, mà lại còn mò lên một mớ tôm cá, mới tài ! Chúng lại thường theo cha chú ra vàm sông Mang-giỗ bắt đêm soi sấu, vớt những con sấu con đem về cho cắn lộn.

Khi chán-chê rồi, chúng vẫy tay một cái là vật đầu đem nướng !

Khốn-nạn, tôi lại lọt đến cái xóm ghê hồn ấy ! Đã bảo thầy giáo ở đâu cũng dám tới mà ! Điều nên biết là trước tôi, đã có không biết bao nhiêu thầy vì chịu không nổi lũ con nít « trời đánh » ấy phải cuốn gói bỏ trường mà trốn đi.

Nhưng rồi cái thằng « thiên-lôi chạy mặt » như tôi cũng cai-quản được cả đoàn.

Dầu vậy, trước khi làm Tổng-tư-lịnh cả hai bộ thuỷ và lục-quân ấy, tôi bị thử phép gần trầy vi tróc vảy.

Nầy, lục-quân : Hạ-thủ một con rắn hổ ? Chúng làm bộ như sợ-sệt, viện đến tay thầy, thì « rụp » một cái, thầy vỗ cửa hang nghe « bòm bòm », miệng làm bộ lâm-dâm câu thần-chú « Án đà ra họng rị... » rồi chĩa đầu con rắn đem lên !

Bắt một con chim « bánh-ích », Thầy là một tay bắn giàn thun thiện-xạ !

Chúng quyết bắt Thầy ra đồng trọn ngày chúa-nhựt để bỏ đói ? Thầy vui lòng móc củ bồn-bồn, hoặc bẻ trái dừa nước ăn cho no và còn mở tiệc khao-quân là khác nữa !

Nầy, thuỷ-quân : Chúng rủ thầy chèo ghe ra cửa biển chơi mỗi chúa-nhựt ? Xa bao nhiêu thầy cũng vui lòng cầm chèo lái. Vác lưới đi đánh cá cháo, lặn cá dầy ? Thầy phóng xuống bùng-binh trước nhứt.

Tắm, chúng muốn trấn nước thầy? Thầy là một con rái, hiên-ngang hoạt-động dưới nước như trên bờ!

Thế rồi, trong vòng một tháng, tôi nắm chắc chức Tổng-tư-lịnh trong tay, các... tiểu-anh-hùng đều bái-phục.

Thôi thì mặc ai làm gì thì làm, tôi nằm tréo ngoảy ở nhà, muốn cá có cá, muốn chim có chim, hô lên một tiếng là có đồ-đệ đến hầu.

*

Một hôm, có anh thợ săn trong ấp bắt được một con « heo cẩn » (heo rừng có chửa). Anh mổ bụng lấy bọc con ra đem tiềm thuốc bắc. Đấy là món ăn quý nhất mà tôi đã thèm-thuồng từ lâu.

Anh cho mời... thầy giáo!

Lần thứ nhứt, tôi đi dự tiệc nhà người. Bữa ấy tôi ăn hết nửa con heo con còn đỏ lói trong bọc, và nhậu trên một cốc rượu rừng pha mật ong.

Về nhà bỗng-dưng tôi thấy tối-tăm mày mặt, ruột thắt gan bào.

Thôi chết rồi, chắc-chắn là tôi bị trúng thuốc độc!

Mỗi lần tưởng-tượng đến cả ngũ-tạng lục-phủ tôi sẽ liệt-bại rồi chết lần-mòn, tôi mê-sảng nằm kêu rên không ngớt miệng.

Học-trò lũ-lượt đến đứng quanh giường.

Tôi nhìn qua một lượt, nắm tay từ đứa, ứa nước mắt trối dài:

— Các trò ơi! Thầy phen nầy thọ tử!

Anh thợ săn nghe tin cũng khiếp vía, chạy rước được một vị danh-y về khám bịnh.

Sau khi nghe tôi thuật chuyện, ông thầy chăm-chú xem mạch xong, vuốt râu cười khì:

— Tôi nói thầy đừng giận. Hôm trước, trong mình thầy hơi yếu, thầy lại ham... ăn « heo cẩn » quá nhiều. Vốn là một thức ăn hết sức bổ và hết sức mát, tì-vị thầy không chịu được, nó hàn, và sẵn thầy uống rượu rừng không quen, hai thứ đó nó « vật » thầy « sập » chớ ở đây ai « thuốc » thầy làm chi!

SANH NGHỀ TỬ NGHIỆP

BƯỚC bình-bồng đưa tôi đến một nơi sằn-dã quê-mùa ở tận cùng mũi đất của bán-đảo Đông-dương : Năm-căn !

Dân Sài-gòn hay hầu hết dân «miệt trên» khi nghe đến tên, ắt hẳn trong đầu đều có ý-tưởng cao-cả về trình-độ của mình trên bước tân-tiến... và tự-nhiên thấy có cái thú chế-giễu những cách ăn-ở quê-mùa bằng mấy tiếng : Dân Năm-căn phải không ?... Ở Năm-căn phải không ?...

Nhưng bạn ơi ! Năm-căn bây giờ không còn là quê-mùa nữa. Ngoài những xóm lò than rộng lớn, thiên-hạ đông-đúc, cờ-bạc, sa-ngã, còn lắm cái lạ-lùng, lạ-lùng đến chuyện tôi kể cho bạn nghe về « Mét Văn-Quang », (Maître Văn-Quang).

Ghê chưa? Chỉ vỏn-vẹn tiếng «Mét Văn-Quang» bạn cũng đủ thấy Năm-căn ngày nay đã khác lắm rồi.

Nhắc đến «Mét Văn-Quang», tôi phải nhớ ngay đến các bác họ «Mét», thì cũng không thể quên được những mánh-khoé bịp đời của hạng người mang kiếng trắng có đủ thứ hình « tay nâng càm», « tay chống nạnh» đăng trong các báo.

Hạng người ấy tự xưng là « Mét » hoặc « Giáo-sư». Nhưng nói cho phải, mấy ông «Giáo-sư» trên đây đáng liệt vào bậc « sư-bác» trong làng bói, vì họ sống, nhiều khi, sang như ông Hoàng: nay ở « ô-ten », mai ở phố lầu.

Họ còn một đàn em sống vất-vả lắm, một đàn em không tên tuổi, không «mét», không «bờ rồ phết xơ»... mà lại là những cánh bèo thả trôi theo dòng, từ kinh-thành mò đến làng-mạc hẻo-lánh, từ góc chợ đến những... hang cùng ngõ hẻm.

Họ cũng thường «tấp» vô ô-ten, nhưng một thứ ô-ten rẻ tiền: chốn «yên hà cuộc tỉnh say»!

*

«Mét Văn-Quang» của tôi không phải là bực đàn em ấy, mặc-dầu «Mét» lập «đại-bản-dinh» ở tận chốn hang cùng: Năm-căn.

«Mét» quả là một «thiên-tài»!

Cái câu quảng-cáo dán trước bàn: «Một thiên-

tài đã từng được Tây, Nam khen-tặng» chắc hẳn là câu nói không ngoa!

Mà... «Mét Văn-Quang»! Than ôi! «Mét Văn-Quang» ngày nay đã ra người thiên-cổ mất rồi! Nhưng đây là đoạn chót của câu-chuyện và các bạn sẽ cho phép tôi bắt-chước nói như nhà văn-hào C. Farrère trong một chuyện ngắn: «Ai lại bắt đầu câu-chuyện bằng cái kết-cuộc bao giờ?»

« Mét Văn-Quang »n hư tôi đã nói là người có tài: Tài đoán số, tài coi tướng, coi tử-vi, mà đặc-biệt hơn hết là tài « lẻo mép, lanh mồm »!

Thì đây, có lần tôi đến viếng « Mét ».

« Mét » hỏi:

— Ông sanh năm nào, tháng nào, ngày nào?

Tôi vừa trả lời dứt là Văn-Quang hí-hoáy viết không đầy một phút, đã nói những cái quá-khứ... đến nhiều lúc tôi phải ngạc-nhiên tưởng rằng tất cả những ngày qua rồi vẫn còn ghi trên tròng mắt tôi, mà hôm nay Văn-Quang chỉ có đọc lại thôi.

Ấy thế, « Mét Văn-Quang » được cả dân Năm-căn hâm-mộ đồn đi mấy dặm... rừng: Nhưng-miên, Tân-an, Hàng-vịnh, v.v.

Nhưng đấy, lắm khi có người chỉ vừa nói ngày sanh, là Văn-Quang đã mở hết tốc-lực chạy... để rồi không đi đến đâu cả.

Và ở vào mấy trường-hợp khác, vài ông khách

« hâm-mộ » phải ngạc-nhiên vì cha mẹ họ vẫn sống sờ-sờ mà Văn-Quang buộc rằng đã mồ-côi, mồ-cút ; hoặc vẫn chất-phác làm ăn mà « Mét » lại bảo có lần « đánh trộm người hàng-xóm » để rồi còn tiên-đoán cho họ nhiều « tai-vạ » khác nữa.

Khách vừa mở miệng cãi thì « Mét » đã chận họng bằng câu :

— Tôi đã rao trước rồi kia mà, ông không thấy tấm bảng đề : « Nói không tư-vị » hay sao ?

Nhưng nếu khách có là một người mồm-mép lắm :

— Ấy mà những lời « không tư-vị » của ông đều trật bét hết !

Tức thì Văn-Quang lồ cả hai mắt trông chừng như lọt ra khỏi tròng :

— Trật à ? Tôi mà đoán trật ?

Và khi hỏi kỹ lại... thì Văn-Quang xuýt-xoa bảo :

— À ! tại tôi đoán lộn tuổi khác, xin lỗi ông đấy !...

Nhưng cái lỗi ấy không phải ai cũng tha được như những nơi có « khuôn-phép » chốn thị-thành.

Thế là « Mét Văn-Quang » có lần bị người ta bắt đền tội. Người ấy là một vị đại-điền-chủ có thế-lực, keo-kiết và tàn-nhẫn, ở làng kế-cận.

Một hôm ông đến viếng « Mét Văn-Quang » với tất cả cái keo-kiết và tàn-nhẫn.

Văn-Quang thấy mặt ông, ngang-nhiên nói :

— Ông mấy tuổi ?

— Bốn chục.

Văn-Quang không hỏi thêm nữa, có lẽ cái tuổi « bốn chục » nó đủ gợi cảm cho nguồn... hứng rồi, nên dõng-dạc bảo :

— Ông là người thất-tín ! Cách đây 13 ngày, ông lừa bạn ông để lấy một số bạc ngàn... Vì vậy tôi quả-quyết hai ngày tới đây ông sẽ bị nắm chóp...

Ông điền-chủ hốt-hoảng, mặt bỗng-nhiên nổi giận hầm-hầm lên. Ông sùi bọt mép, chẳng nói chẳng rằng, với cái tàn-nhẫn bấy lâu, ông vụt nắm lấy « Mét Văn-Quang » tặng một « cú đìa-rét » như các nhà võ-sĩ tặng nhau trên trường diễn-võ, rồi ông đấm đá « sặc-cà-rây ».

Văn-Quang la với :

— Tôi đã bảo « không tư-vị », « không tư-vị » kia mà!

— Ừ thì « không tư-vị » ... Bốp !... Bốp !...

Chúng tôi đứng ngoài bất-nhẫn lắm, nhưng có người nào có dám « nhào » vô cho mang vạ, ai cũng biết — trừ « Mét Văn-Quang », lẽ cố-nhiên — ông ấy mạnh như thần !

— Vậy mà cũng đoán số ! Sao mầy không đoán cái số mầy... chết về tay tao, thằng kia ?...

★

Hai hôm sau, « Mét Văn-Quang » đoán số mình không sống nổi nữa, nên để trút linh-hồn tại xứ Năm-căn : cái xứ mà « Mét » đã phụ vào một chút công làm trôi mất tiếng quê-mùa !

PHẦN THỨ NHÌ

PHỎNG-SỰ TIỂU-THUYẾT

DƯỚI ĐỒNG SÂU

Rủ nhau đi cấy đi cày,
Bây giờ khó-nhọc có ngày phong-lưu.
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.

CÂU CÁ

Hai tháng rồi, ruộng cấy xong, lúa đang đứng cái và gần có đòng-đòng. Nhà nông rảnh việc. Mùa câu kéo bắt đầu, sau những đám mưa dầm.

Nghề câu của dân quê không giống sự tiêu-khiển nhàn-nhã của dân thị-thành mà thỉnh-thoảng người ta cũng thấy ngồi buông câu ở bờ sông để... chờ bữa cơm tối, hay để « giết » một buổi sáng chúa-nhật ! Ở đồng quê, nó là cả một nghệ-thuật và cả một công-việc đổ mồ-hôi.

Phải chịu thức gần phờ râu mới biết giống cá đồng chỉ thèm đớp tới mồi câu vào khoảng đầu hôm đến canh một và từ canh ba đến sáng !

Phải năm cơm bảy cháo mới rõ cá lóc có tật ăn « mồi chạy » bằng nhái sống, cá trê ăn bãm bằng mồi

cắt (1) và hơi ngầm. Có những đêm trời lạnh tái môi mà phải cởi trần truồng nhảy xuống ruộng, tay đập muỗi, tay vét rong, gặp môn, nghể không từ, đụng rắn, đỉa chẳng sợ... để dọn « luồng », nghĩa là dẹp một khoảng trống trước khi cắm câu !

Đó là nói chuyện ở ruộng nhà, chớ gặp lúc ruộng mình khan cá, mò qua bên đất người ta thì còn phải chịu biết bao nhiêu là khổ-sở hơn nữa.

Tôi chưa từng làm thằng ăn trộm, nhưng tôi chắc đi câu lén không sướng hơn thằng ăn trộm chút nào.

Ừ, thì chim trời cá nước, ai bắt được là ăn, tại sao người ta hay cự-nự ?

Có hai lẽ. Lẽ thứ nhứt là ai có của cũng muốn để hưởng một mình, dầu chưa có biết hưởng được hay không.

Lẽ thứ hai là kẻ câu lén hay làm chết lúa.

Thằng ăn trộm đi ngã sau vườn không khi nào biết tiếc mấy ngọn rau, ngọn cải, không khi nào có ý bước tránh cho khỏi giẫm chưn lên đám đậu, cây cà.

Thì thằng đi câu lén có khác gì ? Cứ chỗ nào lúa cao là đoán rằng nước sâu, gặp chỗ nào kín-đáo thì dọn luồng, dầu phải nhổ phăng đi cả chục bụi lúa cho trống-trải, nó cũng không từ !

(1) Cá sặt cắt ra từ miếng.

Nhưng đó là... ai kìa, chớ tôi, tôi là một kẻ từng lượm mót từ hột ngọc trời, từng cắm từ cộng lúa, có bao giờ tôi đang tay bứt cả cội-nguồn.

Chẳng dám vỗ ngực xưng mình « tốt » gì hơn ai, bởi tôi cũng đã từng đi câu lén ruộng người ít lắm là vài chục lần, nhưng đến đâu tôi cũng giữ-gìn phải phép lắm !

Năm ấy, nước giựt sớm, mà ruộng tôi hơi gò, nên cá rất ít.

Nghề làm ăn, đã sắm lỡ câu, kéo, xuồng, bộng, không lẽ đem treo lên giàn bếp... nên tôi đành làm... con vạc ăn đêm !

Một đêm nọ, lấy theo mười đường câu, tôi đẩy xuồng, bỏ sạp dài tử-tế đem nào nóp, nào bếp un, một cây giầm, một cái vợt và cây sào nạng.

Tôi tính qua « nhờ » bên điền ông Chủ Nghĩa. Ông nầy xưa nay đã có tiếng « oai như cọp, dữ như thần » !

Dọc theo điền ông, ban ngày thấy giăng giăng những bảng cây : « Cắm câu cá ! Cắm câu cá ! »

— Ậy, ông oai, ông dữ mặc ông, ông cắm thì cứ... cắm, tôi câu lén cứ việc... câu ! Có rượt, chống tọt về bên mình. Qua khỏi ranh thì « bà hú »... ai còn sợ gì ai ?

Ỷ-y như thế, tôi cứ « đường-hoàng » chống xuồng qua ruộng ông.

Thả câu xong, tôi nằm trên sạp, chờ tới giấc đi thăm cá.

Đêm ấy không trăng. Muôn ngàn con mắt long-lanh in trên nền trời đen thẫm. Cánh đồng lặng ngủ trong ánh sáng mờ-mờ. Gió thoảng từng hồi, từng hồi, ngọn lúa cựa mình xào-xạc. Tiếng giạt-sành vang lên trong im-lặng xa-xa. Tôi cảm thấy bồi-hồi tưởng nhớ đâu đâu, rồi nhẹ-nhàng, rồi khoan-khoái, tôi rung đùi ca.

Chưa kịp nói với các bạn rằng tôi là một tay đờn kìm và ca mùi có điệu, nhờ ở nơi sản-xuất ra bản Vọng-cổ đời nay.

Ai đã nghe tôi nỉ-non những bài ruột như « Ác ngậm non Đoài » hay « Mỗi độ Thu về » thì mới biết tại sao cả làng, các cô gái đều ngã lăn ra mà mê-mệt !

Đêm nay, tiếng gió gợi hứng, nằm một mình thanh-vắng giữa đồng, lỡ mang cái bịnh tài-tử, tôi trút hết nỗi « tơ tằm » :

—... Mỗi độ Thu về...

Tiếng ca ban đầu nho-nhỏ, lần-lần đượm vẽ mê-say, đến ngang-tàng, quên phứt cái « oai như cọp », cái « dữ như thần » của ông Chủ Nghĩa.

« ...Ôi ! Vì thương mà phải bỏ ngai vàng, vì thương mà thành chim, hoá đá, thương thì phải khổ lại càng thương... ơ !.. »

— Ai đó ! Câu lén phải không ?

Bị nạt thình-lình, chớp một cái, tôi ngồi dậy gọn-gàng. Quơ gàu nước đổ xèo vào bếp un, rút sào nạng, tôi ra sức chống vo-vo.

— Ai đó, ngừng lại ! Không, tôi la lên, mấy người rình chung-quanh ao áp lại ví đập chết bây giờ !

La mặc la, doạ mặc doạ, người ta đang chạy chết đây mà !

Xuồng tôi chống đi thoan-thoát, xuồng nọ đuổi bon-bon.

Thình-lình nghe một cái ồ... Thôi chết rồi, xuồng đã rấn lên mô cỏ. Tôi rán sức chống. Xuồng chỉ qua được phân nửa, và lúc rút cây sào tôi nhấn mạnh, lái bị khẩm, nước ào vô rồi chìm lĩm.

Tôi điếng hồn loi-ngoi tính lắc nước, lượm sào chống nữa... nhưng xuồng nọ đã tới kề !

Dưới ánh lồng đèn, hai cây giầm giơ lên cao toan nện xuống.

— Tội-nghiệp ! Tội-nghiệp tôi, ông ơi ! Tôi mới lỡ...

Một tiếng cười khì bên xuồng kia :

— Ông ở đâu đây mà ông ?

Nghe nói trớ-trêu, tôi nhìn lên : Ý trời đất quỷ thần ơi, rõ-ràng là một cô gái với một thằng nhãi con !

Có nhục-nhã cho tôi chưa, có chết được cho tôi

chưa, trời nè ! Phải dè... mà thôi, đã đến nông-nỗi nầy còn mong gì vùng-vẫy, tôi nhỏ-nhẹ :

— Tội - nghiệp tôi mà cô hai ! Tôi mới lỡ một lần !...

— Ai biết chú mầy lỡ một lần hay mười lần ? Thôi, mau mau lên chống xuồng theo tôi về nhà ông Chủ.

— Trời ơi ! nếu cô bắt tôi về đó, ông Chủ xiết câu tôi, tịch-thâu xuồng tôi, đóng trăng tôi, tội-nghiệp tôi lắm cô hai à !

— Biết vậy, sao chú mầy còn qua đây câu ?

— Dạ, túng, kiếm ăn chút-đỉnh vậy, chớ đâu có nhiều-nhõi gì, cô.

— Nhiều ít không biết. Ông Chủ dặn hễ gặp ai câu lén, cứ bắt quách về cho ông.

— Như vậy chết tôi còn gì, cô hai. Cô làm nhơn làm phước tha cho tôi một phen, tôi lạy cô mà !

Cô gái nín lặng một chút, bỗng cười giòn :

— Ừ, lạy đi rồi tôi tha !

Thằng nhãi con, độc, lại khúc-khích :

— Á ngộ, đi câu lén mà còn ca mùi cho bị bắt, bị lạy...

Cha-chả, tụi nầy chơi « bứt gân » quá ! Lạy nó thì nhục, bằng không, nó dẫn về ông Chủ. Rồi làng

xóm hay... rồi má mình hay ! Ôi, má mình hay được chắc là sầu-thảm lắm.

Thôi, một liều, ba bảy cũng liều, tôi bặm môi an-ủi. Trời tối, ai thấy mà sợ ! mình giả dại qua ải mà !

Tôi chắp tay, sửa-soạn mọp xuống... nước, thì...

— Ý chết, thôi, thôi ! Nè, tôi hỏi thiệt, anh có phải là anh « Sáu đờn kìm » bên điền cậu Bộ không ?

Tôi giật mình :

— Dạ . . . phải !

— Tội-nghiệp dữ hôn, lên xuồng tát nước, hơ lửa cho ấm đi anh Sáu, rồi tôi nói cho mà nghe.

Tôi riu-ríu vưng lời, bụng hỏi dạ : « Mẹ thử, nó còn muốn làm gì đây nữa ? » Tuy vậy, tôi hơi vững lòng vì giọng con nhỏ đã dịu, coi mòi dễ thương.

— Nè anh Sáu, em thấy anh một lần, hồi theo Ba em qua điền cậu Bộ mua gà. Chèn ơi, anh ca mùi quá ! Hồi nãy nghe thanh giọng, em cũng đoán là anh, mà tại anh chạy...

— Không, tôi có chạy đâu, tôi chống chớ !

— Quỷ vật anh, đã bị bắt mà còn giẫu.

Tôi thấy có mòi « sóng êm biển lặng », hỏi gặng :

— Bây giờ cô tính chở tôi đi đâu ?

— Không chở đi đâu hết !

— Cám ơn, vậy là cô tha cho tôi rồi ?

Cô gái bí-mật :

— Là tha ở đâu !

Tôi lại hơi lo :

— Coi kìa, bắt không bắt... mà tha cũng không tha, là làm sao ?

— Thủng-thẳng đã. Nè anh Sáu, bây giờ tôi nói tắt với anh một điều, là tôi tha cho anh... mà lại còn cho anh... câu nữa, nhưng...

— Nhưng... là sao ?

— Nhưng anh phải « mùi » cho chị em tôi nghe một bài !

— Ý chết ! Người ta nghe, áp lại đón ngách, thì phen nầy chắc tôi bị lọi ống quyển !

— Anh nhát hít, lúc nãy em doạ chơi, chớ Ba em không có ở nhà, mà cũng không có ai canh vùng nầy hết, chỉ có hai chị em tôi thôi !

Thằng nhỏ nãy giờ im-lặng cũng « xía » vô :

— Ừ, ca đi anh Sáu ! Mùi một bản nghe chơi rồi câu-kéo gì thì câu !...

CÁ MẮC CÂU

Tôi cóm-róm bước chưa đầy nửa thước sân, ba con chó vện ở đâu ùa ra, sủa ồn-ào, nhăn răng, xửng gáy, dường như hăm-he :

— Ếp ! đứng lại ! Bước một bước nữa thì cặp giò mầy nát ngớu như tương.

Nào, tôi có định lại đây với một ác-ý : cướp của người như mấy thằng ăn trộm mắc toi hôm trước nhè rình đi của ông Chủ hết mấy chục gia lúa đâu ? Tôi đến với một ý-định hiền-lành : mướn đất và « nạp mình » làm tôi cho ông Chủ kia mà !

Một tiếng rầy vang từ trong nhà ;

— Đứa nào ra coi làm gì chó sủa rùm ngoài trước vậy ? Đi chết đâu mất hết, đố khỏi ăn trộm xúc lúa ban ngày cho mà coi !

Một chị đàn-bà cầm chổi chà chạy ra quơ... Mấy con chó kinh-hãi, nhảy lùi, và như còn ấm-ức, sủa vớt vài tiếng « quẩu, quẩu ».

— Anh kia muốn gì ?

— Dạ, tôi đến xin mướn đất.

Chị ta trề môi, rút chổi lặng-lẽ đi vô, oai-vệ như một... bà chủ !

Lại có tiếng nói rang-rảng ở nhà sau :

— Kêu nó đợi một chút ông mầy thức dậy đã !

Tôi biết thân, ngồi bó gối dưới bóng mát hàng rào bông phướn trước sân, chờ.

Ba con chó bộ luyến-tiếc hay thèm cặp đùi của tôi sao mà trở ra ngừ ngừ, đi chung-quanh tôi, hửi hửi, liếm áo, liếm tay,... liếm mặt. Tôi sợ bay hồn mà không dám la, la nó táp bắt-tử ! Tôi cứ rút chân, né, tránh nhè-nhẹ. Nhưng cũng may, chúng biết điều, thấy chị ở nói chuyện với tôi, có lẽ đoán « thằng nầy cũng là một bọn nhà », nên chúng lởn-vởn chơi một chặp rồi chạy nằm « táp ruồi » bên cạnh bờ lúa.

Tôi chờ một chặp, rồi một chặp nữa. Quái cái ông nầy ! Không biết có phải ông ngủ ban ngày, để thay vào lúc ban đêm đặng làm ông thần giữ bờ lúa hay sao, mà trưa đến xế dài ổng cũng chưa chịu thức dậy.

Hay là ổng ế mình ?

Không, không có gì ráo. Khi tôi đã mỏi-mệt,

ngồi gục đầu lên gối, thì bỗng nghe một hơi « rò sò sò sò » như bộng nước sôi, tôi ngóc đầu dòm : quả là ông Chủ !

Ông ngậm một hớp nước, súc trệu-trạo ba cái, ngước mặt lên trời sôi « rò sò sò sò », rồi cúi xuống « phẹt » một giọt dài vô gốc cột.

Sau những hồi liên-tiếp như thế, ông ôm ngực ho xù-xụ, rồi khạc, rồi lại ho.

Cuối-cùng, ông mới tằng-hắng, đưa mắt ngó lom-lom ra đường :

— Trẻ ra coi đứa nào, biểu nó vô đây coi !

Tôi mừng như lượm được vàng.

Tôi theo chị-ở vòng ra ngõ sau, vô nhà thì ông Chủ cũng vừa ngồi lên bộ ván.

Ông co lên một chơn, kéo ống quần, lật lai trong lau mặt, chùi râu, rồi bỏ xuống, đưa tay nhè-nhè kéo cái khay trầu. Ông tỉ-mỉ lựa hai hột cau khô ngâm trong cái chén gần lên meo, bỏ vô miệng nhai chanh-chách, rồi têm trầu nhét thêm vô, rồi nhai chanh-chách :

— Mầy muốn mướn đất hả ?

— Bẩm Chủ, phải.

— Ở đâu lại đây ?

— Dạ, bên điền cậu Bộ.

Ông Chủ hất hàm nói bằng một giọng khinh-khỉnh chê-bai :

— Chắc đã giựt đâu ở bển hết mấy trăm gia gì rồi !...

Tôi tức gần bể mật, nhưng nhường-nhịn :

— Dạ, có đâu ? Tôi giao trả đàng-hoàng chớ ! Không, tôi làm sao dám qua đây !

— Thôi thôi, tôi sợ mấy ông lắm ! Ông tư Lộ của tôi đó, cũng giao trả đàng-hoàng ! Đàng-hoàng gần hết tám chục gia của tôi. Đây rồi đến điền khác, thế nào nó cũng nói nó giao trả đàng-hoàng ! Tôi nói thiệt bây giờ tôi sợ tá-điền hơn sợ cọp. Không có lúa ăn ! Tôi giùm. Không quần áo bận ? Tôi cho vay. Thất mùa ! Tôi cho nợ... rồi đến khi lúa chín, lớp chèn-nhét bán xài, lớp giẫu-đút cờ-bạc. Ruộng trúng mà lúa không có. Đến lúc nào liệu thế không xong, họ mới cuốn quần cuốn áo, nửa đêm dẫn vợ, dẫn con trốn đi mà ! Bởi vậy, bây giờ tôi thấy ai lại mướn đất, tôi cũng giựt mình đồm-độp...

— Bẩm Chủ, tá-điền cũng có nhiều hạng. Có kẻ trốn, thì cũng có người trung-thành làm lợi cho Chủ vậy chớ !

— Nói thì tốt lắm ! Thằng tư Lộ, hồi lại mướn đất, cũng nói trung-thành như mầy nhưng đến chừng nó trốn, chắc nó cũng xách cái trung-thành đó đem theo xài ở điền khác ! Mà thôi, mầy muốn mướn sở đất nào ?

— Dạ, sở của chú tư Lộ.

— Ạ, té ra mầy hay tin thằng tư Lộ trốn, mầy mới lại đây ?

— Bẩm phải, sở đất đó gần biển, vừa sức tôi lắm. Thế nào tôi làm cũng có lúa.

— Đó ! vậy mà thằng tư Lộ cứ nói là đất xấu ! Mùa nào tao cũng thấy nó chất đầy cà-lang, mà khi đập ra, lúa hột biển đâu mất hết !

Quân gian-xảo ! Sau này, tao mới hay nó giấu đem bán cho ba thằng Chệc ghe cà-vom ngoài đầu kinh để lấy tiền cờ-bạc ! Thôi, mà mầy muốn mướn cũng được, nhưng năm nay tao tăng lúa ruộng.

— Bẩm, xin Chủ cho bằng như năm rồi.

— Được đâu ? Từ rày tao phải tăng như vậy cho mấy người mới. Rủi thằng nào trốn còn có mà bù-trừ.

— Bẩm Chủ...

— Không thưa bẩm gì hết. Chịu, thì làm giấy. Không, tao để cho người khác. Đất tao chẳng « ế-ẩm », gì !

Tôi đứng ngây người ra. Bình-thường lúa ruộng của ổng cũng đã nặng hơn người ta lắm rồi. Nay ổng còn tăng lên nữa thì cũng bằng làm thí-công cho ổng ăn. Tôi suy-nghĩ gần điên đầu. Phải dè... Nhưng chẳng lẽ tôi lại trở về điền cũ. Còn mặt mũi nào nhìn người quen. Ăn làm sao, nói làm sao với cậu Bộ mà mình đã quả-quyết giã-từ ?...

Tôi bặm môi lầm-bầm : Thây-kệ, làm thử một mùa ?

— Dạ, thưa tôi cũng rán lắm, chớ làm chắc không thể nào có dư.

— Chịu phải không ? Chịu thì làm giấy — đặng coi làm luôn mùa lúa nầy của thằng tư Lộ trốn bỏ. Mầy coi gặt, đập rồi giao hết lúa cho tao. Rồi mùa tới tao sẽ tính.

Ông Chủ cho kêu một cậu học-trò bên cạnh. Có lẽ đã quen-thuộc nhiều lần, cậu vô tới là đã lơn-tơn đi tìm cái hộp thiếc trên nóc tủ gần đó, lựa ra một bổn kiểu-mẫu đọc cho tôi nghe.

Tờ lãnh làm ruộng giao

Nay tôi có lãnh làm 50 công ruộng cho ông Chủ Trần Háo Nghĩa tiền công tôi lấy trước phân nửa là 20$. Còn 20$ chờ đến cấy xong, giao ruộng, tôi lãnh tất.

— Bẩm Chủ, tôi xin mướn ruộng, chớ không lãnh ruộng giao.

— Ậy, việc mướn-chác thì mình biết với nhau, còn giấy-tờ phải làm như vậy cho đúng phép. Phỏng như làm tờ mướn rồi nửa chừng mầy trốn có lòng-dòng cho tao thêm không ? Làm như vầy, mầy lãnh làm công, rồi có muốn trốn đi đâu thì trốn, ruộng của tao, bắt-quá tao gặt lúa trừ. Tao ngừa như vậy, tá-điền tao đứa nào cũng làm kiểu đó, mà có đứa nào kêu-ca

gì đâu ! Bây giựt của tao thì có, chớ tao, điền ruộng mình-mông, chẳng đời nào tao thèm giựt của bây !

— Bẩm Chủ, còn tiền lấy thêm : Hai chục đồng, tôi có hỏi gì đâu ?

— Mầy quê lắm. Tiền đó là tao buộc phải vay, tới mùa, tao đong lúa trừ. Tao tính mỗi giạ năm cắc. Phải vay mới có mà ăn đặng làm chớ, không lẽ mầy cạp đất mà cày ruộng sao ?

— Nhưng... giá lúa bây giờ đến hai đồng một giạ !

— Thì hai đồng bây giờ. Đây ra giêng còn tới bốn, năm tháng nữa. Chừng đó giá lúa lên tao nhờ, sụt tao chịu. Tao dám « cho » như vậy, mà mầy còn chê mắt chê rẻ... Thôi, không bằng lòng để ruộng đó lại cho tao !

Tôi bủn-rủn cả người, mồ-hôi trên trán đổ hột. Nếu biết như vầy, thà ở với chủ cũ còn hơn.

Bỗng-dưng hình-ảnh trời, sao ; hình-ảnh miếng ruộng ; hình-ảnh bầy cá táp mồi, và phản-ảnh của cảnh tôi bị chìm xuống, phải năn-nỉ ỷ-ôi với con tám Én, thảy thảy đều hiện ra chập-chờn từ đầu đến cuối,.. Tôi ngước đầu dậy nhìn ra sân, nhìn ông Chủ đang thản-nhiên chanh-chách nhai trầu, rồi tôi cuối xuống nuốt một cái ực, vỗ mạnh vào vai cậu học-trò ;

— Ừ được. Thôi viết đi em !

TÔN-SƯ

KHI dọn đồ về ở cái trại của chú tư Lộ, mẹ tôi cằn-nhằn :

— Trại tồi-tệ như vầy, mà lúa cũng không mấy trúng lắm, không biết mầy ham là tại làm sao ?

Tôi an-ủi :

— Má đừng lo, bên nầy chủ điền dễ, cá nhiều, mùa tới thế nào con cũng khá.

Rồi trong lúc ở không đợi tới mùa, tôi lân-la đi làm quen khắp điền.

Tôi đến đâu cũng được người ta niềm-nở, ân-cần. Tiếng ca giọng đờn làm trung-gian gây ra biết bao nhiêu tình thân-ái đậm-đà.

Nhưng cái nhà mà tôi lui tới nhiều hơn hết lại là nhà một người đầy dẫy nghiệp ác : ông thầy Pháp cao-đệ.

Sao mà thằng Út nó mê tôi như sam đực gặp sam cái ? Vắng tôi một bữa là nó nhớ biếng chơi, biếng cười.

Ông Thầy, bà Thầy có một mình nó là trai nên chiều như con vua, muốn gì cho nấy, nhiều khi hạ mình năn-nỉ tôi ở chơi đờn ca cho thằng Út vui.

Con đầu lòng, cô Yến, năm ấy mới mười bảy xuân-xanh. Mặt tròn, mắt sáng, môi mỏng, răng đều, cái gì cũng được hết thảy, chỉ trừ có nước da là đáng phiền !

Tôi không được nói chuyện nhiều với cô, nhưng lần nào lại chơi cũng được cô cho ăn chè nóng hổi, và khuya, bó đuốc cho tôi về.

Lần lần tôi được coi như người nhà, và lần lần, ông thầy cao-hứng rủ tôi lên cùng mâm với ông, nhâm-nhi cho có bè-bạn.

Một đêm kia, tôi mang đến một chai rượu để thượng-hạng, vừa gặp lúc ông đương ngậm đùi gà nhậu-nhẹt.

— A ! Em Sáu mới qua, may quá. Yến đâu con ? Đem thêm cái chén, đôi đũa.

— Dạ thôi, tôi còn no, xin thầy cứ dùng.

— Ậy, ậy, no cái gì ?... Leo lên mà ! cùng hội cùng thuyền, chẳng mấy khi... Đây mừng em một ly nhỏ.

Kể ra, tửu-lượng tôi cũng khá, rán cầm hơi với ổng cho tới khuya.

Đợi lúc ai nấy mỏi-mệt đi ngủ hết, mà chai rượu để cũng lưng-chừng, tôi mới thỏ-thẻ :

— Dạ, trong nghề phù-phép, thầy cũng là bực anh cả ?

— Anh cả thì chưa phải là anh cả, nhưng ở đây không thấy ai hơn « qua ».

— Nếu vậy chắc thầy có đạo « bùa tổ » ?

— Cha ! em biết « bùa tổ » nữa, mà hỏi làm chi vậy ?

Tôi ngần-ngừ :

— Dạ... nếu thầy biết... tôi xin... học.

— Té ra em cũng ham bùa ?

— Dạ đó là sở-vọng của tôi.

— Mà em học để làm gì chớ ?

— Dạ, ai cũng muốn biết để hộ-thân và giúp đời...

Ông thầy ngước lên dòm tôi mỉm cười :

— Em tưởng dễ học lắm sao ?

— Dạ, tôi cũng biết là khó, nhưng gắng công bền chí thế nào cũng nên. Mấy năm rồi, tôi cũng có luyện chút ít.

— Em học đạo nào ?

— Dạ, « Mẹ sanh ».

— Em biết làm bịnh chưa ?

— Dạ, biết chút-đỉnh, nhưng mấy đạo « cà-tha » của tôi nhiều khi không linh-nghiệm bằng bên thầy.

Ông thầy Pháp chăm-chỉ nghe tôi nói, rồi cúi xuống ăn, gật-gù, nín lặng. Lâu-lâu thầy bưng ly đánh trót một hơi dài.

Tôi vẫn ngồi hầu rượu.

Đêm đã khuya lắm rồi mà không thấy ông nói gì nữa.

Tôi nóng lòng đợi mãi không được, buồn ý đứng dậy xin về, nói một giọng chán-nản :

— Nếu tôi có đường-đột hỏi thầy điều khó-khăn đó, xin thầy đừng chấp-nhứt. Bởi lòng tôi hâm-mộ quá, nhưng chắc tôi không có phần gặp thầy, nên...

Bỗng-dưng, ông thầy nhướng mắt, đưa tay khoát-khhát :

— Không, không phải như em nghĩ. Em đừng buồn. Sở-dĩ tôi không trả lời vội là vì tôi đang suy-nghĩ coi có nên truyền đạo bùa đó cho em không. Em phải biết, phép của tôi thì nghiêm-nhặt, mà em thì còn nhỏ tuổi quá. Theo luật định, với đạo bùa ấy, một thầy chỉ truyền được có một trò—trò ấy tự-nhiên là một trò ruột phải đủ đức-hạnh. Chớ, nếu đạo bùa mầu-nhiệm đó ai cũng biết và đem ra dùng hết thì còn gì là luật trời, mà tôi đây còn có tước-vị gì nữa ?

Rồi ông êm giọng :

— Em à, qua thấy em, qua thương, cũng muốn truyền lại, nhưng sợ em còn nhỏ tuổi, nóng tánh hay làm càn.

— Tôi xin hứa với thầy rằng tôi học để giữ mình và giúp đời, chớ không cố ý giựt tiền, cướp ruộng của ai cả.

— Được, thôi em đưa tay lên ngay bàn Tổ thề đi, thề độc đi...

ĐẠO PHÙ THẦN

Cứ đến canh ba không một tiếng chó sủa, không một tiếng gà gáy, tôi tắm gội sạch-sẽ, thành-tâm đốt một cây nhang, ngồi thẳng lưng, xếp bằng, chăm mắt nhìn vào đám lửa đỏ.

Tinh-thần gom vào ý muốn, tay trái chắp trước ngực, tay mặt hoạ ấn-quyết, thổi ra một hơi, rồi lâm-râm đọc không cho vấp, bổng trầm theo giọng Thổ :

« Ôm mà xơ rốp, mà ha xơ rốp, ông chênh cô rô bầm binh, tra ông bầm boul, tầm đóp, moul xốp rốp, chuồi pral anh hòng. Lục cu ru truy khà nhum, pol prốt vìa tế ành hong... »

Tập như vậy ba tháng mười ngày. Đến chừng nào mắt nhìn ngọn nhang hết nháy, nín thở không biết mệt, bên tai có tiếng động không giựt mình, chừng đó là được : đạo bùa thành.

Mà hễ thành thì nó linh-nghiệm vô-cùng. Theo lời thầy tôi, nó dùng được đủ cách : Trừ tà, ếm quỷ, trị các nọc độc, giải phá bùa khác, làm mờ mắt kẻ thù, làm thương hoá ghét, làm ghét hoá thương, thù ai có thể làm chết được, thương ai có thể làm cho họ mê... tuỳ theo tay ấn mình bắt, tuỳ theo ý muốn mình quyết-định.

Nhưng đừng ai dại đem mấy chữ bùa trên đây ra học mà xài. Thiếu ấn-quyết, trấn-ếm, các « bà » thù-ghét, sẽ xẹt xuống bẻ cổ chết ngay !

ÔM MÀ XƠ RỐP...

ĐƯỢC đạo bùa linh-nghiệm đó, tôi hả dạ không cùng. Sáng luyện, trưa luyện, nửa đêm luyện, mong cho mau thành đặng có làm cho « hả gan hả ruột » một phen.

Khi lúa đã chín vàng, tôi cũng học bùa vừa thành-thuộc.

— Cha ! thầy mình khen nó quá mà không biết nó sẽ linh-hiệu thế nào ! Mà thế nào đi nữa, mình cũng phải thử trước chớ, không, Tổ trác, làm « leo cây » không kịp.

Tôi định bụng và lăm-le, nhưng chưa có một dịp nào thử bùa.

Chiều một bữa cuối năm. Thầy tôi nhắn qua rằng : vắng tôi nên thằng Út nhớ lắm.

Tôi tắm gội sạch-sẽ, ăn mặc bảnh-bao, định rảo sơ một vòng qua xóm rồi sẽ đến nhà thầy tôi không muộn.

Nói là rảo sơ chớ bụng tôi đã quyết tìm cơ-hội thử bùa : mà phải con gái trước...

Nhưng khốn-nạn quá, mấy bữa trước các cô đi kiếm củi bơi xuống về lênh-nghênh đầy rạch, hôm nay rủ nhau trốn đâu mất hết. Mọi ngày các cô đi câu lội đầy đồng, nay cũng vắng-tanh chẳng có một bóng ma nào !

Đi khắp xóm, đến đâu người ta cũng niềm-nở, mời-mọc, hăm vật gà đãi rượu ; nhưng tới đâu tôi cũng vẫn lạnh-lùng :

— Thôi, thôi, cho hẹn bữa khác, hôm nay trong mình tôi khó ở.

Buồn ý, tôi thả rểu ra ruộng, rồi nặng-nề đi thẳng lại nhà thầy tôi.

Lúa chín đầy đồng. Trời hôm ấy đẹp quá. Gió chiều hiu-hiu từng ngọn. Đàn cò lũ-lượt vỗ cánh lưng-chừng không.

Lòng tôi bỗng-nhiên khoan-khoái lại. Có được đạo bùa bỏ túi, tôi cảm thấy mình có một địa-vị tối-cao.

Thiên-hạ càng phục tài « anh Sáu đờn kìm » bao nhiêu, giờ lại càng ghê-sợ thêm bấy nhiêu.

Mà rồi đây, họ sẽ kêu mình là « Cậu Sáu » hay « Thầy Sáu » cũng không biết chừng !

Ừ, có vậy mới được chớ, lẽ nào tài-cán bực nầy mà lại chịu cho họ kêu « Thằng Sáu kia, thằng Sáu nọ » ?

Cái buổi vinh-quang đã đến. Cái ngày « nợ-nần » cũng sắp trả xong. Nghĩ đến đó, tôi sung-sướng quá, quên cả mệt-mỏi, rảo bước không mấy hồi là đến nhà thầy tôi mà tôi không hay.

Chừng trực thấy bụi chuối phất-phơ ngọn lá bên đường, tôi mới đứng khựng lại.

Trời đã sập tối. Ba con chó trong nhà túa ra sủa hai ba tiếng, rồi đánh hơi được, xung-xăng ngoắt đuôi mừng.

Tôi lại vỗ cửa :

— Thầy ơi, thầy !

— Ai đó, anh Sáu hả ?

— Phải, tôi đây, Thầy Thím đâu rồi cô hai ?

Cô Yến rút then cửa :

— Ở nhà một mình ban đêm ghê quá ! Thằng Út độc-địa, mới chập tối đã vô mùng ngáy khò-khò. Ba má em hồi chiều có dặn : Nếu anh lại chơi, kêu anh ngồi chờ một chút.

— Thầy, Thím đi đâu cô ?

— Qua bên cậu mười em. Mợ mười em khi không « lên xuống » sao đó, nên ở bển qua rước.

— Rủi quá, thôi để tôi đi về ?

— Tội-nghiệp, về làm gì anh. Đây ba má em

về nói tại em không cầm anh, rầy em oan lắm. Anh ngồi chơi, chờ một chút, em đi nấu chè anh ăn.

— Thôi, tôi không hảo ngọt, mất công cô lắm.

— Công-cán gì anh. Ngồi không cũng buồn. Em nấu chè anh ăn, anh đờn nghe chơi cho ấm nhà. Anh coi, có một mình, sau trước vắng-tanh, em sợ cái bàn Tổ quá. Chong đèn gì mà leo-lét như ma trơi !

— Con « nhà tướng » mà sợ bàn Tổ nỗi gì ?

— Sao không sợ, anh ! Nhà ở biệt-lập giữa đồng như vầy, ban đêm, gió đưa mấy tàu chuối oặt-oà rột-rạt, ghê hồn. Hồi nãy chó sủa, em đã thất-sắc, chừng nghe tiếng anh, em mới vững bụng.

— Cô nhát quá !

— Không nhát sao được anh, con gái mà ở một mình rủi...

— Bây giờ cô hết sợ chưa ?

Cô Yến bẻn-lẻn :

— Hết... ! mà anh phải ăn chè nghe ?

— Ừ, ăn thì ăn.

Cô lui-cui bưng đèn xuống bếp còn quay lại dặn với :

— Nằm trên ván đó anh Sáu. Nằm một chút cho khoẻ rồi đờn nghe chơi anh.

— Được, để đó tôi, cô !

Nhà vắng-vẻ thật. Cây đèn bàn Tổ leo-lét, trông bắt lạnh mình. Gió rung tàu chuối nghe ào-ào. Mấy

con chim ăn đêm ngoài bờ tre lâu-lâu kêu lên một tiếng rợn người.

— Oải ! anh Sáu ơi ! anh Sáu, anh Sáu !...

Tôi phóng xuống đất một cái rột.

— Cái gì, cái gì !

Tôi đâm đầu chạy xuống bếp. Cô Yến la thất-thanh, đã quăng cây đèn tắt phụp tự hồi nào rồi.

Tôi chạy thế nào mà tai nghe tiếng gió sát cạnh tủ, thân mình cạ vô vách buồng rào rào, tôi quên rằng trong đêm tối, các cây cột, bàn ghế sẽ va vào đầu tôi không thương-hại.

Nhưng... cô Yến đã thẳng trớn chạy lên, lủi vô mình tôi dữ-dội. Đụng nhau mạnh quá đến hai đứa té lăn cù dưới đất... mà cô nằm gọn-lỏn trong hai cánh tay tôi.

— Gì đó, gì đó, cô !

— Ma ! anh ơi... ma !

—... Ôm mà xơ rốp, mà ha xơ rốp... bầm buôl tầm đốp... xốp rốp...

Tôi đọc thần-chú lung-tung-beng, loạn xà-bần, trống ngực đánh đụi, đụi... đụi.

Cô Yến thở hào-hển :

— Ma ở... sau bếp anh à. Em vừa bưng đèn xuống... hai con mắt xanh... hai con mắt xanh... lè, chờn-vờn...

— Không sao, không sao, có tôi, đừng sợ !

Tôi rán đỡ cô Yến ngồi dậy, đưa hai cánh tay run run, dìu cái thân-hình dịu-nhiễu cũng run run, dắt ra trước, đặt cô ngồi xuống ván.

— Cô làm tôi hồn lên mây !

— Em sợ quá, anh sợ không ?

— Sợ gì cô ? Nằm-nhơn chi chí mà !

Tôi làm gan đứng lên, ra mặt bảnh, sửa-soạn xuống bếp.

Cô Yến bấu chặt tôi kéo lại, năn-nỉ :

— Đừng đi anh. Ở lại với em một chút mà !

Như cái máy, tôi buông rơi mình xuống ván.

Không biết chúng tôi ngồi trong bóng tối như vậy bao lâu mà... chừng cô Yến sực tỉnh, thẹn-thuồng gỡ tay tôi ra, tôi mới... hoàn hồn.

— Anh làm ơn xuống kiếm giùm cây đèn cho em một chút, kẻo mất, ba má em về rầy chết.

Tôi cũng bối-rối :

— Ừ, ừ để tôi đi kiếm, để tôi đi kiếm !

Tôi đốt đèn lớn bưng ra nhà sau. Cây đèn cô Yến quăng lúc nãy nằm lăn bên đống củi, ống khói bể nát.

Tôi với tay lượm lên, mắt láo-liên dòm.

Trong lúc đó tôi mới sực nhớ là mình có đạo phù thần mạnh-mẽ. Tay bùa chú mà nghe có ma đã run-sợ, là một chuyện quái-gở vô-cùng. Tự-nhiên tôi

thấy « gan » lên, tay bắt ấn, miệng đọc bùa, le lưỡi thổi dọn đường, rồi dạn-dĩ bước thẳng xuống bếp, đưa đèn rọi.

Con mèo mun nằm trong lò, đưa cặp mắt xanh nhìn trân-trân, rồi như muốn lại mơn-trớn tôi, vùng kêu « meo meo », thẳng lưng phóng xuống đất.

— Cô hai, cô hai, xuống mà coi con ma của cô đây nè.

Thấy mèo, cô Yến cười. Rồi cô lăn-căn đi nhúm lửa.

Tôi hỏi giỡn :

— Ủa, còn chè cháo nữa sao ?

Cô liếc xéo tôi một cái như dao phớt :

— Chớ sao !...

Ngồi đợi nồi chè chín, lòng tôi bâng-khuâng khó tả.

Cô Yến ngồi bên cạnh chõng, lâu-lâu quạt vào mùng thằng Út một cái, chăm-chỉ đợi nghe tôi ca.

Nhưng tôi, tâm-trí đang rối mù, không còn nhớ câu nào là câu nào, đờn nghe lỏn-chỏn chết đời.

Đầu-óc tôi gần bể rạn ra bởi những cuộc « cãi lộn » lung-tung :

— Hay là thừa lúc nầy mình thử bùa ?... Ậy, bậy nà ! con của Thầy mình ! Thầy thì Thầy chớ, « thử » chớ phải « thiệt » sao ?... Cha, rủi Thầy

mình biết?... Biết làm sao được, chỉ có hai đứa ở nhà... Rủi Thầy mình về bất-tử ?

Tôi phập-phồng hỏi :

— Cô hai ơi, thầy thím sao chưa về ?

— Em cũng không biết nữa. Hồi đi nói về sớm, mà tới bây giờ...

Tôi nhóng :

— Thôi thì tôi về vậy, khuya rồi !

— Y !... ở lại với em một chút nữa, anh Sáu à !

Trong giọng nói có một chút gì như van-lơn quyến-luyến.

Bốn bề lặng-lẽ như tờ. Phía sau, lửa cháy lách-tách. Tôi quả-quyết, cắn môi : Thây-kệ, thử càn...

Toàn thân tôi bỗng run lên, trống ngực tôi đánh rầm rầm. Hai hàm răng tôi cắn khít lại, rồi... « Ôm mà xơ rốp... »

— Cô hai ơi, lại tôi chỉ cái nầy !

Thì lạ-lùng thay, linh-nghiệm thay, tôi gọi vừa dứt lời, cô Yến vươn mình bước xuống đất, ngoan-ngoãn như con mèo sau bếp...

Thình-lình, có tiếng chó sủa, rồi chó mừng. Tôi giựt mình đứng dậy.

— Ba má về !...

Đang đi lại tôi, cô Yến trở mình « cái vụt », mừng reo, chạy ồ ra mở cửa.

...MÀ HA XƠ RỐP

TÔI tin chắc có sự linh-nghiệm của đạo bùa cũng như người ta tin có sự thưởng-phạt của đất trời. Lúa đã đỏ đuôi chín. Cả đồng vun một màu vàng mơ. Tôi chưa kịp báo tin cho ông Chủ hay, thì hôm sau ổng ngồi xuồng tới trại.

Tôi nói thầm :

— Có lẽ thằng cha nầy tới sớ ! Mình phải cạy-gỡ chút gì mới được.

Từ lâu nay, tôi giấu kín mẹ tôi những điều tôi học-tập, mà hôm đó vì mừng quá, thiếu chút là tôi khai ráo ra.

— Má coi kia, ông Chủ bữa nay ghé nhà mình đó. Con dám cá với má rằng một lát, con xin với ổng gặt năm chục công ruộng nầy, đong đủ lúa chú tư Lộ thiếu, còn dư bao nhiêu cho mình hưởng hết cho má coi.

— Bộ mầy là con ruột của ổng !

— Thì để má coi mà... !

Ông Chủ vừa tới cửa. Mẹ tôi khép-nép mời ông vào nhà. Tôi cũng lăng-xăng bưng trầu, nấu nước.

Ông Chủ bữa nay mặc quần lãnh đen, áo trắng, có choàng thêm cái bành-tô vàng hực. Ông dòm trước, dòm sau, nhìn mẹ tôi, rồi tằng-hắng hỏi :

— Lúa khi cũng chín rồi há ?

— Dạ, mới đỏ đuôi.

— Nhà thím được mấy người làm ?

— Dạ, có hai mẹ con tôi.

Ông Chủ hơi ngạc-nhiên :

— Có hai mẹ con mà dám làm năm chục công ruộng, cũng gan chớ !

— Dạ, nhờ thằng nhỏ có sức-lực với siêng-năng nên cũng tạm xong.

— Chú đâu ?

— Dạ, nhà tôi đã mãn-phần ba năm nay rồi.

Mẹ tôi trả lời xong, xây lại tôi :

— Con, sao đứng xớ-rớ đó ? Đi lấy nước cho Chủ tráng miệng uống nước chớ !

Tôi giựt mình : Thiếu chút nữa đã quên chuyện lớn. Rồi lẹ bước ra sau, vái lầm-thầm :

— Nhờ Tổ linh-thiêng, giúp tay đệ-tử !...

Rồi tôi vẽ bùa trong chén nước : « Ôm mà xơ rốp... »

Tôi giả bộ cóm-róm để chén ngay mặt ông Chủ :

— Dạ, mời Chủ tráng miệng !

— Được, để đó tao. Cha ! nhà có hai mẹ con, ở chỗ vắng-vẻ như vầy cũng buồn chớ, thím há ?

— Bẩm Chủ, riết rồi cũng quen đi.

Ông Chủ bưng chén nước hớp, súc miệng.

— Thiệt, tôi thấy tình-cảnh thím tôi thương quá. Tánh tôi vậy đó a thím... mà thím thứ mấy ?

— Dạ, thứ ba.

— Tánh tôi vậy đó thím ba à. Tôi thì hay thương người nghèo, thương tá-điền lắm, mà họ không nghĩ, cứ trở mặt giựt của tôi hoài. Như thằng tư Lộ là một.

— Dạ mẹ con tôi tuy nghèo chớ vẫn giữ tánh thiệt-thà ngay-thẳng, chỉ biết lo làm ăn thật-tình mà thôi.

— Ừ, như vậy tôi chịu lắm a... thím. Thím rán ở đây làm cho bền, tôi tử-tế lắm chớ không phải như người ta đâu...

Thấy bùa « có gió », tôi chen vào :

— Bẩm Chủ, lúa mùa nầy không trúng mấy, để lâu sợ chuột bọ phá hao-hớt. Tôi vừa bàn với má tôi để đến xin Chủ cho gặt đập, rồi trả số lúa ruộng của chú tư Lộ cho Chủ, còn dư chút-đỉnh, xin Chủ

cho cũng như công khó. Làm như vậy Chủ khỏi mất công kêu người gặt, khỏi phải canh chừng...

Ông Chủ ngồi suy-nghĩ một chặp. Thỉnh-thoảng ông nhìn mẹ tôi, nhìn tôi, gục-gặc đầu, nói bằng giọng nhân-đạo :

— Cha, thằng tính khôn quá ! Ruộng nầy đâu có thất mậy ! Để cho mầy gặt mão, thế nào mầy cũng lời ít lắm là năm chục giạ. Phải không thím ba ?

Thằng nó muốn tính cao hơn tôi đó. Mà thôi, tôi thấy tình-cảnh thím còn trẻ mà goá-bụa, nghèo-khó tôi thương. Cho nó chuyến nầy, cũng như giúp-đỡ nó và thím. Thằng Sáu, mầy gặt yết gì thì gặt. Mà phải rán đong cho đủ lúa ruộng cho tao đa, nghe không ?

— Dạ, bề gì tôi cũng phải lo đủ cho Chủ trước.

Nhưng mẹ tôi lại lo xa :

— Cha ! rủi có thiếu, biết làm thế nào ?

Ông Chủ đứng dậy cười khì-khì :

— Ối ! nói mà nghe, dầu có thiếu chút-đỉnh cũng không sao. Tôi đã nói thấy tình-cảnh thím tôi thương lắm mà ! Thôi tôi về. Khi nào rảnh thím qua nhà tôi chơi đừng ngại...

Đưa ông Chủ ra khỏi cửa, tôi trở vào hớn-hở, múa tay, múa chân. Nhưng má tôi nhìn lên nóc nhà, mặt thấy buồn dàu-dàu...

OAN...!

MÙA gặt tới rồi. Khắp đồng như một mâm xôi lớn. Gió qua lúa cựa mình như than-thở, lao-xao. Người ta tưng-bừng đầy ruộng. Ai cũng lo làm hối ; không, lúa ngã sẽ hư-hao nhiều.

Tôi chưa kịp đi mướn người gặt tiếp thì ông Chủ tới nhà.

— Coi, sao thằng Sáu không lo gặt để lúa rục-rã hết còn gì ?

Ông quay lại mẹ tôi như để méc :

— Thím coi, đêm ngày nó cứ lo đờn-địch ca-xang. Thím la rầy nó chớ ! Tôi nghe đâu nó lại nhà ông thầy pháp Mạnh thường lắm. Đỡ khỏi nó bị người ta dụ-dỗ, sa-đà rồi quên hết việc ruộng-nương.

— Cám ơn Chủ có lòng lo-lắng cho mẹ con tôi. Tôi đã nhắc nó hôm qua, song nó còn phải vần công với chú hai Hoá rồi mới gặt được đất nhà.

— Ừ, thì lo sớm sớm, chớ cũng đã muộn rồi !...

Ông Chủ có mòi lo cho tôi lắm. Ông đã lậm bùa của tôi rồi. Hôm ấy ổng cứ nhắc-nhở tôi về việc làm ăn, ổng lại còn ở ăn cơm tại nhà tôi nữa. Báo-hại tôi chạy hết hơi mới kiếm được cá và đồ nhậu. Chai rượu thứ nhì tôi kiếm được, chưa kịp đem cho thầy tôi, bị ổng ực vơi đi hết hai phần. Ổng ăn, ổng uống, ổng nói chuyện huyên-thiên !

— Sao nó lớn rồi mà thím không lo vợ cho nó ? « Có vợ có chồng tát biển đông cũng cạn ». Để nó có một mình kham-khổ quá, mà thím cũng không ai coi-sóc miếng uống, miếng ăn. Nè để tôi chỉ cho. Con gái thằng hai Hoá đó, con gì mậy sáu ?

— Dạ, con tám Én !

— Ừ, con tám Én, tám ơi gì đó. Con nhỏ coi phải thế, dễ thương lắm. Con nhà làm ăn đa. Cày giỏi, cấy giỏi, gặt cũng giỏi nữa. Cha-chả phải chi thím đi hỏi cho thằng Sáu thì nhờ được biết bao nhiêu !

— Nó chưa chịu cưới vợ, Chủ à. Nó nói còn nhỏ.

— Trời ơi, nhỏ quá ! Nhỏ mà gần thành yêu. Thím để nó lại nhà ông thầy pháp Mạnh hoài, thầy sẽ bắt hồn cho con gái thầy mà coi !

Tôi giãy-nảy :

— Bẩm Chủ, đâu có kỳ vậy được ! Con đó còn nhỏ xíu.

Ổng cười khè-khè nặc hơi rượu :

— Mười lăm, mười sáu tuổi mà mầy nói còn nhỏ! Tại nó đẹt, nó ốm-yếu như vậy, chớ phải là con dòng « làm ăn » coi ! Mầy thử so-sánh nó với con tám Én thì biết. Cũng một tuổi chớ gì. Đàng nầy coi có phải đúng câu « Con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu » không. Ý là nó chưa mười bảy đa. Vậy mà nó làm ăn « dàng trời đổ lửa » đi mầy ơi ! Một mình nó mà ban đêm chống xuồng đi tuần ruộng thì đố cha thằng ăn trộm nào dám lại gần, đố họ thằng câu nào dám lén vô! Nó cho « quỵ thủ chủ » hết thảy.

Tôi tức-tối, nhưng không biết cãi làm sao, đành trề môi lén một cái rồi bỏ đi ra sau.

Mẹ tôi đỡ lời :

— Tôi cũng tính để rồi coi đâu đó phải chỗ hỏi đại cho nó. Chỉ sợ là nhà không đủ ăn. Chủ coi, một đồng một chữ không có, lấy gì làm sở-phí.

— Thì hỏi để đó, rán làm ít mùa ruộng là xong !

Ổng ăn, ổng uống, ổng say, ổng nói, rồi ổng nằm liệt tại nhà tôi mà ngủ cho đến chiều.

Mẹ tôi coi bộ khó chịu, kêu tôi nói nhỏ :

— Ổng làm như vậy, tao sợ người ta nói...

— Ối hơi đâu mà lo. Bắt-quá mình làm « thân » với ổng cho qua mùa lúa nầy rồi sau sẽ hay.

Ngày sau, tôi khởi đầu gặt vần công với con tám Én.

Thấy nó, tôi bợ-ngợ và tức-tối vô-cùng. Nhưng cũng phải nhìn-nhận như lời ông Chủ nói :

— Con nhỏ làm ăn « dàng trời đổ lửa ».

Nó cầm vòng hái gọn-gàng, gặt lia-lịa, bó giỏi, « cò » hay. Tôi theo gần đuổi mà cũng không làm sao rồi công khi nó xách vòng hái đi về.

Con nhỏ lại độc, cứ bắt công gần tôi để chuyện-trò.

Lúc đó tôi mới nhận được ở con nhỏ một tài đặc-biệt nữa : tài hò.

Ở nhà-quê, khi tựu đông, người ta thường đối-đáp chơi. Con trai ghẹo, con gái trả lời. Ít thua con trai, nhứt là con tám Én, mà có khi lại còn cho tụi kia « cứng họng » nữa là khác.

Trong bọn gặt con trai, có thằng tư Bồ là hò lắn hơn hết và nghe đâu nó phải lòng con tám Én lâu rồi.

Có lần con tám Én bực-mình, tính hạ nó một mẻ :

Tiếng anh ăn học lẩu thông,
Hỏi anh có biết khăn lông mấy đường ?

Ái chà chà, cái con nhỏ chơi quá-quắc. Nhưng thằng tư Bồ đâu có lẽ chịu lép về. Nó cũng lẻo mép ghê :

Em về đếm hết cỏ vườn,
Lại đây anh nói mấy đường khăn lông.

Không biết có phải con tám Én bị « nghẹn » ở đó rồi nó sanh ra ghét thằng tư Bồ hay tại nó thấy mấy bài vọng-cổ của tôi hơn điệu hò mấy bực, mà nó theo chuyện-trò với tôi. Tôi thì vẫn cứ rủa thầm nó. Vậy mà thằng tư Bồ đâu có hay. Nó thấy con tám Én cứ men-men lại tôi là nó nghi, rồi nó ghen. Bởi vậy, nó nhè tôi mà oán « ra mặt ».

Nhiều lúc nó nói xéo tôi trước đông người. Tôi vẫn mỉm cười, không coi vào đâu :

— Tao mà vẽ bùa, thì mười thằng như mầy cũng tán mạng !

Tôi hăm thầm như vậy chớ chẳng nỡ xuống tay, mà cái thằng tư Bồ u-mê không biết thân, lại ham làm già cho sanh chuyện.

Có một bữa nọ ứng-khẩu hò :

Thấy cô nho nhỏ, tôi muốn bỏ cái nghề đờn,
Theo cô làm tùng-giả, đánh quờn cho cô coi.

Có chán-chường chưa ? Có rõ-rệt chưa ? Nghề đờn là nghề của tôi, còn biết xem quờn là con tám Én. Ông già hai Hoá có truyền lại cho con gái một mớ nghề.

Khi nó hò xong câu đó, con tám Én gặt bê lại gần tôi, nói nhỏ :

— Cái thằng có giọng hò đáng ghét quá anh há ?

— Ừ bữa nào « qua » sửa lưng nó một cấp cho nó tởn.

— Ý không nên ! Thằng đó là học-trò ruột của ba em. Nghề võ nó giỏi lắm.

— Giỏi mặc nó chớ. Nó mà làm gì được « qua ».

— Vậy anh cũng biết nghề nữa à ?

— « Qua » không biết gì hết. Nhưng sức của nó, « qua » sè bàn tay là nó nằm một đống !

Con tám Én dòm tôi với một vẻ mặt kinh-dị :

— Anh có tài như vậy mà hỗi giờ em không dè chớ !

— Dè sao được mà dè ! Còn có nhiều cái « lạ-lùng » mà em không dè nữa ! Việc đó sau rồi sẽ thấy.

Nói rồi tôi nghinh-nghinh nó như trâu đang hăng. Con tám Én cười :

— Anh nói chơi...

— Thuở giờ « qua » có nói chơi với em lần nào đâu ? « Qua » mà, em !

Nói chuyện vỏn-vẹn với con tám Én có bấy nhiêu đó mà hôm sau thiên-hạ đồn rầm lên rằng : « Con tám Én « tò-tí » với thằng « Sáu đờn kìm » ngoài ruộng !»

Phật mà có nhào lộn ngược xuống bàn cho chưa ! Cái thù chưa trả, cái hận còn đầy, « tò-tí » là « tò-tí » làm sao ?

Nhưng tôi rán dằn lắm, dằn lắm mới chỉ ấm-ức

lầm-thầm : « Rồi một ngày kia mấy người coi « tò-tí » hay « tí-tò » gì cho biết ?»

Trả công qua lại gần nửa tháng mới rồi, nhưng lúa vẫn còn « cò » phơi ngoài ruộng.

Tôi phải đi tuần nghiêm-nhặt vì bọn trộm lộng lắm. Hở một chút, mất cả lúa xuống.

Vào một đêm không trăng, trời chuyển mịt-mù tối đen, rồi mưa rỉ-rả.

Mẹ tôi lo-lắng không cùng, kêu tôi than-vãn :

— Trời mưa trái mùa như vầy hư lúa hết, thêm một nỗi trộm-đạo thừa dịp ăn cắp không chừng, con chịu khó đi canh một vòng rồi về ngủ.

Trời lạnh thấu xương, nhưng không nỡ để cho mẹ lo buồn, tôi xách áo tơi bưng lồng đèn ra đi.

Tôi chống giáp một vòng ruộng, đến gần ranh của con tám Én, bỗng nghe có tiếng rù-rì. Tôi lập-tức ngừng xuống lại lóng tai nghe : Ai kìa ? Những hột mưa rơi lắc-rắc trên vành nón lá làm lấp tiếng mất tiếng còn.

Tôi đứng tần-ngần suy-nghĩ coi kẻ trộm hay người nhà. Cái đèn lồng tắt mất hồi tôi mới ra ruộng. Tiếng rù-rì ngưng đi rồi lại nổi lên từng chặp.

— Giờ không lẽ đứng hoài đây chịu ? Tôi nghĩ vậy bèn gò xuống tăng-hắng. Tiếng người mất hẳn. Thôi, phải rồi ăn trộm.

Tiện đường không nỡ để con tám Én mất lúa oan-uổng, tôi chống lẹ xuống qua nạt lớn :

— Ai đó ? Ăn trộm lúa phải không ?

Có tiếng giầm rớt bên be xuống, rồi tiếng chạy ào-ào. Thình-lình một cây đèn ló chĩa vào mặt tôi...

— Hà, đi đâu đấy, mầy mới quả thật là ăn trộm!

Tôi vừa kịp nhận ra là thằng tư Bồ thì một cây sào dài đâu vụt tới.

Tôi hoảng hồn biết không xong, bấm tay đọc bùa hộ-mạng :... Ôm mà xơ... nhưng mà trễ quá rồi, sào đưa một cái « rốp », ống quyển tôi như muốn gãy lìa. Tôi té nhủi xuống nước, bị hai người áp lại đè thúc đầu gối vào lưng tôi.

Thằng tư Bồ đắc-thắng :

— Mầy cả gan dám qua đây ăn trộm lúa hả !

— Đồ khốn-nạn, đừng lầm, tao đi tuần...

— Hứ, đi tuần ! Sao nhè lại.. đi tuần trong ruộng tao ?

— Nói bậy, ruộng của cậu Hai mà !

— Ruộng của cậu Hai thật, nhưng tao lãnh canh giùm. Còn mầy... đồ ăn trộm !

— Khốn-nạn, tiểu-nhân, vu-cáo !

— Có vu-cáo không rồi sẽ biết. Xuống đây, lúa đây, tao bắt được mầy tại chỗ nầy là cứ đem về cho cậu Hai định-đoạt.

Tôi tức quá, phần bị nó nhận cứng dưới khoang xuồng, phần bị nghẹt, thở chẳng ra hơi, tôi không thèm cãi-vã làm chi nữa, cầu cho nó đem về nhà phứt đi là hơn.

Thằng tư Bồ cùng với bạn nó lấy chăn tấm trói kẻ tôi lại, mở lòi-tói xuống xiềng chơn tôi, dòng chiếc xuồng tôi sau lái, hối-hả chống về...

... NGHIỆT !

TIẾC thay có một đạo bùa linh-nghiệm mà tôi không dùng kịp để ra đến nỗi nầy. Nhưng ai có dè ? Ai có dè được cái trở mặt hèn-hạ tiểu-mọn của thằng tư Bồ.

Nếu tôi biết thế, tôi chỉ hoạ bùa sớm một chút, đọc thần-chú sớm một chút, nó sẽ biết tay tôi trừng-trị nó cách nào kìa !

Nghe bắt được trộm, cả xóm rần-rần lại coi. Con tám Én ở đâu ngoài ruộng cũng chống xuống xồng-xộc về.

Dưới ánh đuốc cháy sáng, con tám Én trước nhứt chạy hầm-hầm lại coi mặt thằng « ăn trộm » thế nào.

Thấy bóng nó, tôi nóng ran ở màng-tang, máu trong mình như sục-sục sôi lên :

— À há !...

Giá lúc đó tay tôi không bị thúc ké thì... ắn thiêng kia tôi phảy một cái, tiếp theo một tràng... Ôm mà xơ rốp... cả một lũ cáo chúng nó sẽ ngã cả ra như rạ.

Con tám Én đứng khựng trước mặt tôi :

— Trời... anh Sáu !

Nó run lên, nó lảo-đảo, nó làm bộ mếu-máo :

— Anh Sáu, anh... ăn... trộm sao ?

Trong lúc đó, thằng tư Bồ đứng cười khúc-khích.

Đây là lần thứ hai, tôi mang thêm cái nhục tày đình.

Từ lúc để cho thằng tư Bồ trói ké chở về, tôi như điên-cuồng, loạn óc, tức-tối đã lên tới cực-điểm. Khi cái giận dữ nó đã lên cực-điểm rồi, thì nó lại trở nên rất nguội-lạnh hiền-lành ! Tôi đã ở trong tình-cảnh ấy. Cho nên đáng lẽ phải la-ó, chửi-mắng, giãy-giụa, đằng nầy tôi lại lạnh-lùng, lạnh-lùng khinh-thường.

Thấy mặt tôi « lì-lì », con tám Én còn xăng-văng xéo-véo hơn nữa, mếu-máo hơn nữa :

— Anh Sáu, anh Sáu !

Bỗng, một tiếng nạt dữ-dội, tiếp theo cái chát đánh vã vào mặt, con tám Én ngã ra, té bò càng.

— Đồ khốn-nạn ! con gái hư ! Mầy muốn binh nó hả ?

Tôi giật mình ngước lên. Thằng cha hai Hoá ở trần trụi-trụi, ngoài ruộng vừa về. Hắn vẹt người ta, hầm-hầm bước vào điểm mặt tôi :

— Mầy...

Hắn khựng lại khi nhìn ra tôi, nhíu trán hỏi cụt-ngủn :

— Mầy... ăn trộm lúa ?

Hắn đưa tay lau mồ-hôi trên chơn mày rồi lấy khăn tắm bịt trên đầu xuống. Vẻ hung-ác trên mặt hắn lần lần giảm đi. Hắn hỏi lại, thong-thả hơn :

— À, té ra thằng Sáu mầy ăn trộm lúa của tao ?

— Khoan, cậu Hai, cậu hãy hỏi kỹ lại rồi sẽ buộc tội.

Thằng tư Bồ nói hớt :

— Nó chống xuồng vô ruộng đang lom-khom vác lúa, bị thằng năm Ô nện cho một cây !

— Đồ khốn-kiếp, cũng còn vu-oan !

— Chớ mầy không ăn trộm, mầy chống xuồng qua ruộng làm gì ?

— Đã nói, tao nghe tụi bây rù-rì, tao tưởng ăn trộm, qua hỏi giùm.

— Láo !

Tôi trề môi một cách khinh-bỉ, không thèm cãi với nó nữa, day qua nói với hai Hoá :

— Làm ơn mắc oán, thói đời thường gặp ! Cậu Hai, tôi lạnh lắm, cậu cho tôi vô nhà. Rồi cậu cho mời ông Chủ lại đây giùm tôi !

Thấy tôi nói cứng, hai Hoá hơi sợ-sệt, hỏi gạn lại thằng tư Bồ :

— Mầy nói nó qua ăn trộm lúa thiệt chơi ?

— Thiệt chớ cậu ! Cậu hỏi thằng năm Ô thì biết !

Tôi « xì » một hơi dài.

Hai Hoá cúi đầu suy-nghĩ. Lâu lắm lão mới nói :

— Thôi, vô nhà rồi sẽ hay !

Con tám Én núp sau lưng vòng người quanh tôi lấm-lét dòm. Thỉnh-thoảng nó rút khăn vấn khịt mũi. Tôi chỉ thản-nhiên nhổ một bọt nước miếng trên đất rồi dõng-dạc :

— Ê ! Khiêng tôi vô nhà với chớ !

Trong lúc ấy, ở ngoài một người vẹt thiên-hạ chạy vào ôm chầm lấy tôi, khóc nức-nở :

— Con ơi ! Sao vậy con ?

Tôi bỗng thấy ruột gan tôi thắt lại, nhưng gượng làm tỉnh :

— Má đừng lo, người ta vu-oan cho con. Để ông Chủ lại con sẽ nói rõ. Đâu cũng có luật vua phép nước, ngay gian rồi sẽ tỏ như ban ngày, má yên lòng đi má...

Tôi càng nói ngang-tàng bình-tĩnh bao nhiêu, hai Hóá càng bối-rối thêm bấy nhiêu. Hắn dòm mẹ tôi như muốn giải-hoà :

— Thím coi, tôi không biết gì hết. Việc đâu ngoài ruộng, thằng tư Bồ bắt được thằng Sáu chở về, nói nó ăn trộm lúa của tôi. Thiệt bậy-bạ quá chừng !

Nói xong, hắn lại gần tôi, toan mở trói ; nhưng tôi hầm-hừ :

— Không, không, cứ để vậy cho tôi mà !

*

Ông Chủ tay xách cây ba-ton gù, tay cầm đèn ló bước vào.

— Bẩm Chủ,... bẩm Chủ,... bẩm Chủ...

Thiên-hạ rền lên rồi nín thở để chờ một trừng-trị gớm-ghiếc. Vì theo mọi lần, hễ bắt được ăn trộm, không cần hỏi đầu đuôi, ông Chủ thấy mặt là giơ ba-ton lên « khệng » lấy « khệng » để. Đó là chưa kể ổng « sửa lưng » theo lối « điểm-huyệt » hay sửa « giò gà » !

Thằng bợm nào gặp thì chỉ còn có nước tu-bỉ xách rổ quảu ra ngồi ở ngã ba đường !...

Ông Chủ đang hầm-hầm, bỗng đứng dừng lại, trợn mắt :

— Ủa thằng Sáu mà !

Hai Hoá chắp tay :

— Bẩm Chủ, thằng Sáu đờn kìm !

Tôi chưa kịp lên tiếng, mẹ tôi đã đứng dậy :

— Bẩm Chủ, người ta phao gian cho con tôi.

Ông Chủ day lại :

— Ủa, có thím ba đây nữa sao ? Kỳ chớ, thằng Sáu mà đi ăn trộm nỗi gì !

Tất cả vòng vây đều thở dài, không biết thất-vọng hay mừng giùm cho tôi.

Tôi vẫn ngồi yên, gục đầu cho ông thấy rõ hai tay tôi bị trói ké.

Mẹ tôi kể-lể :

— Chủ nghĩ, tôi sai nó đi canh ruộng, chớ thuở giờ nó có làm điều gì xấu-xa đâu ! Vậy mà người ta đánh đập nó, trói ké nó, bêu xấu nó...

Ông Chủ nói một câu đáng ngàn vàng :

— Thím yên lòng, để tôi xét lại. Nếu quả thằng Sáu bị oan, lũ nầy nó sẽ biết tay tôi.

Thằng tư Bồ nãy giờ còn hí-hởn, nghe tới câu đó cũng điếng hồn. Hai Hoá ngồi xuôi-xị coi bộ đã sợ-hãi chẳng cùng.

— Đem cho tao cái ghế ! Mở trói cho thằng Sáu ra, bây sợ nó độn-thổ, tàng-hình hay sao mà trói riết nó dữ vậy ?

Mặt ông Chủ bây giờ nghiêm-nghị lạ thường, không hầm-hầm như khi mới lại, mà cũng không hiền-từ như lúc nói với mẹ tôi. Ông ngồi phịch xuống ghế trong lúc thằng tư Bồ ké-né lại mở trói cho tôi. Thấy tay nó run run, tôi thương-hại quá, gần như trở lại tội-nghiệp giùm cho nó.

— Đứa nào bắt thằng Sáu đờn kìm ? Ra đây ! À, mầy, thằng tư Bồ há ! Đầu đuôi làm sao, nói đúng lại cho tao nghe. Gian-dối tao tra được, tao đập nát đầu !

Thằng tư Bồ cóm-róm, kể lắp-vắp lưởng-vưởng. Tôi không thèm đối-nại, cứ lâm-râm đọc thần-chú và vẽ bùa.

Khi nó chấm dứt, tôi mới đem đầu đuôi thuật lại và kết-thúc bằng một câu :

— Nếu tôi là một kẻ khốn-nạn có lòng gian-tham của kẻ cùng điền, tôi bằng lòng chịu hết tội-vạ dưới đất và tội-vạ của Trời.

Lòng tin-tưởng ở đạo bùa khiến tôi nói mạnh-mẽ quá, hùng-hồn quá, chắc-chắn quá !

Cả thảy đều lặng thinh nghe, ông Chủ lắng tai nghe.

Thằng tư Bồ không một lời chống-chế. Hai Hoá đứng trân-trân, im-lìm như ngậm thẻ.

Cả thảy đều chờ sự quyết-định của ông Chủ.

Ông nầy lấy tay xe-xe mấy cộng râu trên, gặc đầu, rồi mỉm môi, nhăn mày...

Bỗng, trong cái im-lặng ngột thở ấy, ông vùng xô ghế đứng dậy, nạt một tiếng vang nhà cửa :

— Rồi bây giờ, bây không chịu cúi xuống lạy nó đặng xin lỗi hả ?...

MUỘN - MÀNG

Đã lâu lắm rồi, tôi không đến nhà cô Yến. Lúa-thóc bề-bộn làm cho tôi xao-lãng nghĩa thầy trò. Có lẽ thầy tôi cũng biết vậy, nên không sai người lại kêu gọi.

Không biết thằng Út vắng tiếng đờn của tôi, giờ buồn-bã ra làm sao, và cô Yến, bị « ma » chụp một lần, thần-hồn nay đã thế nào ?

Nhiều khi tôi muốn nán ra vài giờ để đến viếng thăm, nhưng mà những chuyện qua còn ràng-ràng đó, làm tôi ngao-ngán nỗi đi về...

Chiều nay, cặp giò tôi đã bớt, mà nỗi nhớ-nhung khi đã tăng nhiều. Tôi thay đồ đi quanh-quẩn một chặp, rồi không hiểu sao thuận đường đi luôn đến nhà cô Yến.

Dọc đường, tôi lo-lắng : Chẳng lẽ chuyện lùm-xùm lên như vậy mà thầy mình không hay. Hay là thầy mình đã khinh-bỉ mình rồi ?...

Nhưng tôi tự nhủ : Có lý nào ? Mấy hôm rồi, có người bên xóm thầy mình qua, nói thầy mình thường nhắc-nhở mình lắm, và cũng không nghe nói lời gì bóng-gió trách-móc.

Tôi vững bụng đi. Gần tới nhà nghe tiếng trống lung-tung, tôi giựt mình tự hỏi : Cúng ! mà cúng cho ai ?

Bước tới thềm, ba con chó không quên, chạy ra quẫn-quít. Tôi xô cửa bước vào.

Đang bày trận lăng-xăng, thầy tôi trực thấy tôi ngưng đọc thần-chú :

— Em mới qua !

— Dạ, thầy cúng cho ai đó ?

Thầy tôi cúi mặt buồn dàu-dàu :

— Con Yến !

Trời, cô Yến ! Tôi rụng-rời hết cả thân mình,

Vừa lúc ấy, bà thầy dưới bếp bước lên nhìn tôi. ứa nước mắt. Thằng Út đang xách bình trà, chạy lại tôi, mừng quýnh :

— A, anh Sáu !

Tôi vuốt đầu nó, ngước hỏi bà thầy :

— Cô Yến đau sao đó thím ?

— Ôi em ơi, nói ra càng thảm, cũng tại « nhà tôi » bỏ nhà đi hoài nên mới ra nỗi nầy...

Tôi kinh-hãi tưởng chuyện mình đã bại-lộ rồi toan sắp-đặt trả lời, nhưng bà tiếp :

— Từ hôm tôi với nhà tôi qua bên mợ Mười nó tới nay, nó càng ngày càng biến sắc. Nó yếu bóng-vía sẵn, mà nay ổng đi, mai ổng đi, không lo gì hết, chừng thấy nó lẩn-thẩn, lẩn-thẩn, nói nhảm, ốm-o, ổng giựt mình coi lại thì nó đã bị con ma Bàn Tổ. Nó đau trên tháng rồi em à . Em lại mà coi, bây giờ nó ốm đến không còn nhìn được.

Tôi buồn-rầu, đi men lại bên giường. Cô Yến nằm thiêm-thiếp, chốc chốc lại cựa mình ú-ớ.

Tôi thở dài hỏi thầy :

— Rồi thầy cho cổ uống thuốc gì ?

— Thuốc gì mà uống cho hết. Cách mấy ngày đây nó lại bị Quỷ-vương lậm quá, tôi lật-đật chữa quyết mà chưa thấy giựt-giảm chút nào.

— Chữa thì phải chữa, nhưng cũng nên uống thuốc thêm cho nó giúp sức. Sao thầy không lại thầy ba Đất hốt thử ít thang coi ?

— Thầy ba Đất mà ăn nhằm giống gì ? Trục hết ba con Quỷ-vương ra, tự-nhiên nó mạnh.

— Sao thầy không trục ?

— Trục chớ, ngặt một mình làm không xuể.

Quỷ-vương có tới năm đứa lận : một đứa mặt xanh, một đứa mặt đỏ, một đứa mặt trắng, một đứa mặt vàng và một đứa mặt đen...

Nói tới đây, ông kéo tôi ra ngoài :

— Em luyện đạo bùa thành chưa ?

— Dạ thành.

— Mạnh không ?

— Dạ, mạnh lắm.

— Được, mai em tiếp với thầy làm với lũ nó một phen. Thầy quyết một còn một mất !

Nghe tới đó tôi bất rùng mình. Cự với người bằng xương bằng thịt thì tôi chấp sợ, dẫu thua tôi cũng biết đường chạy. Đằng nầy với một bóng ma ! Nó đến lúc nào ? Nó đi phía nào ? Tôi đâu có được « huệ-nhãn » như thầy tôi ! Nhớ tới những chuyện quỷ bẻ cổ người ta, tôi bỗng rợn tóc gáy. Nhưng thầy tôi đã mượn chữa cho cô Yến dầu chết tôi cũng không từ.

Tôi ngồi chơi một chút rồi kiếu ra về. Tôi bước lại nhìn cô Yến một chút. Cô nằm sát trên chõng, xếp ve. Tôi bùi-ngùi đưa tay rờ trán cô rồi kêu nho-nhỏ :

— Cô Yến ! cô Yến !...

Đang mê-man, cô Yến từ-từ mở mắt, trợn lên, nhìn tôi dữ-tợn rồi chơn tay chòi-chòi trên chiếu như muốn chồm dậy. Tôi thất-sắc bước lui ra. Thầy tôi lẹ

chơn bước đến đè cô xuống, niệm một câu thần-chú, bất ấn vuốt cho cô, rồi kéo tôi xa ra, nói nhỏ :

— Thấy lạ, nó muốn làm dữ !

Lòng tôi bỗng như se thắt lại, nước mắt gần trào lên.

Ôi, mới hôm nào, cũng trong gian nhà nầy, mình ôm cô trong tay, nghe trái tim cô đập, nhìn cặp mắt cô hữu-duyên, nghe giọng cô trong-trẻo, mà bây giờ...

Tôi từ-giã ra về, lòng tràn-ngập nỗi buồn-sầu !

★

Ngày mai, tôi thưa với mẹ tôi tự-sự và xin phép đến chữa cho cô Yến.

Ra đi, tôi hăng-hái lạ thường, miệng cứ lẩm-nhẩm câu thần-chú cho thiệt làu, lâu lâu thử bắt ấn.

Trong nhà, thầy tôi đã sắp-đặt đâu đấy sẵn-sàng cả rồi. Trận ví trong buồng. Cô Yến nằm thiêm-thiếp trên chõng... Chung-quanh, thầy tôi treo chỉ giăng giăng. Dọc theo sợi chỉ có dán mấy hình-nhơn bằng giấy vàng, bụng có vẽ bùa son. Dưới chân cô Yến là một cái hũ có lá bùa bịt nắp hờm sẵn. Trên đầu, ngoài giường là một cái ghế có ấn Tổ.

Bà thầy bưng lên một cái sàng có 5 cộng mo, năm khứa trứng gà, năm vắt cơm, một gói nổ, thầy tôi cầm cây roi mây dài dặn lần :

— Nè, em đứng án cửa buồng, hễ nó nhập vào con Yến thì em bắt ấn cầm lại. Để thầy năn-nỉ, chừng nào nó không chịu, mình mới bắt quyết vô hũ. Coi chừng, miệng luôn luôn đọc bùa, tay giữ ấn-quyết, hở một chút là có hại đến mình nghe...

Tôi dạ dạ nghe lời, nhưng bụng phập-phồng thót ruột. Thầy khởi đầu đốt sáng mấy cây đèn chung-quanh trận, dặn thêm :

— Nè khi tôi năn-nỉ nó không được, bắt vô hũ rồi, em nhớ bắt ấn hồi-sanh, vuốt qua mặt con Yến, thổi một hơi dài cho nó tỉnh lại nhé !

— Dạ.

Xong, thầy đốt bùa, cầm gươm bằng cây vông có vẽ hình sao bắc-đẩu, huơi chỉ vào cô Yến rồi phát trâm lên những tiếng gì líu-líu như tiếng Lèo, rồi đập mạnh xuống bàn Tổ hét :

— Các ngươi có chịu trả hồn-vía con Yến lại không !

Cô Yến đang nằm, vùng mở mắt trừng trừng. Thầy liền giậm cẳng nhảy lên giường. Bị động, cô Yến trở mình một cái nhẹ. Thầy liền chụp con dao để trên bàn cúng. Tôi kinh-hãi tưởng đâu thầy giận dữ chém xuống một lát thì còn gì là cô Yến... ! Nhưng không, thầy trợn mắt, phùng mang, đưa dao lên hăm-doạ rồi đọc tuôn ra một hơi, mời « năm ông » (ngũ hổ) trợ-chiến :

« Thần kim phục vọng, kiết mẹ Chằn-tinh, cư hải-động oai-cường, chức thông biến-hoá, đã nên tài thái cả, phải mặt oai-linh. Bữa bà ăn ba động yến-tinh, khát nước uống sơn-khê suối cạn. Miệng niệm chú thâu binh bá vạn, ăn thịt tà xương chất đầy non. Thuở xuân-xanh tuổi nọ còn son, ở thạch-động khi không bà thai-nghén. Ngày thổn-thức, đêm nằm chẳng chuyện. Hai mươi lăm năm bà mới sinh thai. Tháng mười hai sanh đặng tướng dị-hình dị-dạng. Bà đem nơi cốc-xứ bỏ năm chàng. Nơi thạch-động bà về. Chúa sơn-lâm xem thấy ủ-ê, bèn cắn trái cho ăn làm nghĩa...»

Kế tiếp theo một tràng tiếng Lèo nữa, thầy nạt lên một tiếng lớn, mặt trở nên ghê-gớm lạ-lùng, miệng nhai xàm-xạp, phun phèo-phèo, rồi thầy đưa cây dao lên cứa xuống cánh tay gân-guốc. Máu túa đỏ. Thầy kê miệng nút, ngước mặt lên phun vào mình cô Yến một cái phèo...

Tôi đứng bắt ấn, niệm chú, trấn ở cửa buồng mà cũng thấy rờn-rợn nơi xương sống.

Thình-lình thầy liệng dao, xách roi quất trên không từ đầu xuống chơn cô Yến, chụp lấy cái hũ, kèm theo cái « kiếng linh » rọi từ cổ đến ngón cái và đưa ngay vô miệng hũ nhiều lần. Xong, tay chụp lá bùa ém chặt miệng hũ, thầy day lại tôi :

— Sáu !

Tôi đang há hốc với những kinh-dị, trực nhớ

lại lời thầy dặn, bỏ cửa, chạy riết lại giường cô Yến, bất ấn hồi-sanh, đưa tay lên run run vuốt mặt cô và thổi phà từ đầu xuống bụng.

Cô Yến đang nằm im-lìm, liền nấc lên một hơi dài.

Tôi mừng quá kêu :

— Cô Yến tỉnh lại rồi thầy ơi !

Thầy tôi còn cầm cái hũ hớn-hở chạy lại.

Bỗng-dưng thầy biến sắc, đưa tay rờ qua lỗ mũi cô Yến, rồi vùng buông rơi cái hũ xuống đất bể làm hai, khóc rống :

— Ối trời ơi ! Ối quỷ thần ơi ! Quỷ-vương đã bắt con tôi đem đi theo rồi !...

TỬ-THÙ

CON tám Én với tôi nay đã là kẻ tử-thù. Cô Yến chết, phải chăng một phần vì nó, phải chăng vì những chuyện lùm-xùm dây-dưa đến tôi phải chịu muộn-màng không được cùng cô Yến khuyên-lơn hay nghe vài lời vĩnh-biệt ?

Tôi căm gan nhớ lại cái đêm nào ! Ừ, cái đêm nào ấy, nó đi đâu ? Nếu không phải là cặp với thằng tư Bồ ngoài ruộng và xúi thằng nầy bắt sống lấy tôi ?

— Ái chà ! chúng bây lại xách theo thằng Năm Ô để gác đường... Kỹ lắm, chúng bây kỹ lắm nên khi tao lên tiếng là con tám Én chuồn đi, để hai thằng khốn-nạn ở lại dở trò... khốn-nạn !

Hứ ! tự-tình lén-lúc giữa đồng mà lại còn xách cây đèn ló theo ! Con tám Én ơi, tao với mầy không còn tình-nghĩa gì nữa rồi ! Trước kia tao còn vị lòng

tử-tế của mầy nên gác qua chuyện cũ, nay mầy lợi-dụng lòng tử-tế của tao mà trở lại hại tao. Mầy giả-dối hiền-lành với tao, giả-dối vui cười với tao, giả-dối nói xấu thằng tư Bồ với tao,..giả-dối, giả-dối, giả-dối...để rồi chúng bây toan hạ cuộc đời tao xuống... Nhưng trời cao có mắt, rồi chúng bây hãy sửa-soạn mà xem tao trả thù !...

Tôi càng nghĩ càng tức, giận mình không có con mắt tinh đời, giận mình sao không « thư » đại nó một lá bùa hôm gặt lúa.

Giờ, chuyện đến thế nầy, mong gì được tự-do gặp nó lần nữa ?

Đêm ấy, theo lịnh ông Chủ truyền, thằng tư Bồ ríu-ríu cùng thằng Năm Ô quỳ xuống lạy tôi, hai Hoá lại năn-nỉ tôi thì con tám Én ở sau thò đầu ra hầm-hầm giận dữ. Có lẽ nếu nó ăn gan tôi được thì nó đã nhảy xổ lại moi bụng tôi ra rồi.

Tôi thấy tôi với nó từ đó hai địch-thủ ghê-gớm. Phe nó có võ, tôi có bùa. Hai bên « găng » nhau, chỉ chực hở một chút là vồ nhau như hai con thú dữ.

— Ừ, thì chấp cả lũ chúng bây đó, chấp cha lẫn con, chấp thầy lẫn trò. Tao luyện bùa tao lại, rồi có ngày bây sẽ kéo nhau ra mà đền tội mà !

Trong lúc đó, ông Chủ đã « mám » bùa tôi nhiều thêm, cứ lân-la đến nhà tôi chơi mãi. Đêm ổng xử bọn hai Hoá lạy tôi xong, ổng kêu con tám Én phải

dầm mưa đi kiếm « cỏ hôi » về bó cẳng cho tôi, lấy thuốc ra cho tôi uống ấm bụng. Ổng bảo : « cha làm con chịu », rồi ổng kêu tôi xuống xuồng ổng chở về nhà giùm cho.

Thấy tình ổng đối với tôi, tôi cảm-động quá.

Mẹ tôi kiếm hết cách từ-chối, nhưng ổng làm mặt giận :

— Hay là tôi xử như vầy thím chưa vừa bụng ? Thím coi, tôi thấy nó bị đánh oan, tôi thương, tôi lo-lắng cho nó, để đền-bù tội-lỗi của tá-điền cũ của tôi. Dầu sao, đám nầy cũng đã lầm-lỡ rồi, không lẽ bắt chúng nó chở thằng Sáu về rồi ở nuôi nó được. Chúng nó cũng nghèo, cũng đang lo làm mùa ruộng cho xong, tôi mới nhơn tay, chớ hành-hạ chúng nó cũng tội-nghiệp, không ích gì.

Thì đây sẵn xuồng, bầy trẻ đưa tôi cùng về một đường, thím từ-chối là từ-chối làm sao ?

— Bẩm Chủ, mẹ con tôi ngàn năm cũng không dám quên ơn Chủ, lẽ nào lại không vâng lời, nhưng làm nhọc lòng Chủ quá, mẹ con tôi không yên !

— Gì mà nhọc lòng ? Không có nó, tôi lại không về hay sao ? Thím cứ kể là tôi thay mặt cho đám nầy đền-bù chút tội-lỗi...

Ông Chủ nói câu ấy làm cả xóm đều ngùi-ngùi, nhứt là phe hai Hoá đứng lặng-trang nhìn ông bằng cặp mắt biết ơn không thể tả.

Xuống xuồng, mẹ con tôi ngồi im thin-thít. Đi khỏi nhà hai Hoá một đỗi, ông Chủ bỗng cười xoà lên :

— Thím thấy không, tôi thương thằng Sáu quá nên mới xử « chìm xuồng » như vậy. Đáng lẽ bình-thường, oan ưng chưa biết, bắt được ăn trộm là tôi đóng trăng tại đó, đánh cho nhừ-tử rồi sáng đem ra làng, ra sao thì ra !...

Mẹ tôi chỉ biết trả lời :

— Ngàn lần cám ơn Chủ, muôn lần cám ơn Chủ !

Đến nhà, ông Chủ sai tên bơi xuồng đỡ tôi dậy và dìu lên. Chính mình ông rọi đèn cho mẹ tôi và níu giữ cho mẹ tôi bước đường trơn khỏi té.

Ông ngồi cà-kê dê ngỗng một chặp rồi mới chịu ra về.

Nhưng khi ra khỏi cửa, ông bỗng nhớ trực lại một chuyện gì, bèn trở lại ngoắt mẹ tôi ra ngoài.

Tôi nằm trong nhà nghe mẹ tôi nói lắp-vắp :

— Cám ơn Chủ, tôi không dám !

Và tiếng ông Chủ đáp :

— Ậy, không hề gì mà...!

Ổng đi rồi, mẹ tôi buồn-bã trở vô nhà. Tôi hỏi mới biết ổng đưa cho mẹ tôi năm đồng bạc bảo kiếm thuốc bó cẳng cho tôi. Mẹ tôi không dám thọ ơn thêm,

toan chối-từ thì ổng ấn đại tiền vào tay mẹ tôi rồi mới chịu đi về.

Mẹ tôi để năm đồng bạc trên bàn muốn nói với tôi một chuyện gì lắm, nhưng thôi, lại nằm phịch trên ván.

Trong đêm trường vắng-lặng, tôi càng suy-nghĩ càng thêm khoăn-khoái lạ-kỳ : Ôi câu thần-chú linh-thiêng ! Hãy giúp tôi thêm bao đường vinh-quang khác nữa...

✶

Cô Yến chết không mấy ngày là tôi phải cắm đầu làm lúa.

Thế thường gặt xong lúa bó phơi khô, tá-điền phải chở về chất ngổ trong sân ruộng của ông Chủ. Sân ấy ở giữa điền rộng-rãi vô-cùng. Riêng phần ai nấy giữ, phần ai nấy lo đập hoặc cho trâu đạp ra lúa hột.

Đập xong, còn phải giê lúa hột cho sạch rồi mới bắt đầu đong cho chủ điền.

Đong xong, còn dư bao nhiêu mới được phép chở đem về nhà.

Làm như thế không ai giấu-đút đi đâu được.

Nhưng ở các điền khác, tôi thường thấy lúa ở sân đong vừa triển cho chủ điền có khi còn thiếu là khác. Thế mà tá-điền vẫn còn lúa chở đi bán như thường.

Những cái bí-mật đó, chỉ có giới tá-điền của tôi mới hiểu nổi.

Nhưng nói cho chí công chí minh, nghèo chịu, chớ tôi chưa lần nào dở thủ-đoạn ấy, bởi tôi biết những người đã đem thủ-đoạn đó ra không ai giàu, không ai dư xu nhỏ xu lớn nào. Họ cũng vẫn thiếu-thốn và nhiều khi cũng bỏ điền trốn đi như chú tư Lộ.

Năm nay, ở sân ông Chủ nhộn-nhịp lắm. Tá-điền đập lúa ngày lẫn đêm. Ban đêm, nhứt là những đêm trăng tỏ, không thiếu mặt người nào ở sân lúa. Làm việc dưới ánh trăng đã ít nhọc lại không tốn đèn đuốc.

Thường thường ở những lúc tụ-hội đông-đảo ấy, người ta tranh nhau làm không biết mệt. Đàn-ông đánh cuộc nhau ; đàn-bà, con nít chực sẵn từ bó lúa đập xong liệng ra giành giũ cho sạch hột đặng có ôm rơm chạy đua ra chất đống ngoài bìa sân.

Về lúa đạp trâu thì ít nhọc hơn. Chờ khi bã lúa đã đạp « chín », họ dùng những mỏ-xảy xới rơm rất gọn-gàng.

Trong những lúc ấy, họ nói chuyện vang trời, nào kể chuyện « đời xưa », nào nói chuyện tiếu-lâm, chuyện ma, chuyện quỷ, chuyện đời.

Lúc nghỉ, họ lại tổ-chức nhiều cuộc vui thú-vị như là nhảy chan-chán, trốn kiếm, u, cút bắt, nhảy dây, thí võ...

Những trò ấy không phải chỉ dành riêng cho trẻ nhỏ mà cả đàn-ông, đàn-bà cũng nhào vô chơi.

Đêm ấy trời trăng sáng như ban ngày. Lúa không còn bao nhiêu nữa là hết, nhưng gặp lúc nằm gác tay gợi lại nỗi buồn, tôi nằm trường trên ván sạp, lâu lâu buông tiếng thở dài. Mẹ tôi thúc mãi, tôi buộc lòng thờ-thẫn ra sân.

Ở đó, đủ mặt dân điền..., có cả con tám Én và thằng tư Bồ...

Người ta đã biết cả sự hiềm-khích của chúng tôi nên khi đặt chân vô sân là muôn mắt đều đưa lên nhìn.

Thằng tư Bồ đang cong lưng đập lúa cho con tám Én, trực thấy tôi, bèn ho lên một tiếng rồi khạc nước miếng nhổ xuống đất. Con tám Én đang lom-khom giũ rơm, cũng ngưng lại nhìn tôi rồi cúi đầu.

Ôi chà ! Thật là xứng đào xứng kép ! Thấy cảnh ấy, bỗng-nhiên lửa giận nổi phừng, tôi bậm môi nói thầm : À ! Cho mặc bây trêu ngươi, rồi bây sẽ biết tay tao như thế nào !

Tôi cố nén lòng lại ngó lúa mình gần đó lấy cặp đập.

Trong lúc người ta đang đủ đôi đủ cặp, tôi thấy lòng trống-trải. Hình-ảnh cô Yến hữu-duyên thoáng ra trong óc, rồi cô Yến héo tàn...

Bó lúa trên tay tôi nặng trĩu. Mình tôi đau nhức từ lóng xương, tâm-thần uể-oải.

Thằng tư Bồ cứ tằng-hắng, cứ ho-hen, kêu thằng năm Ô gợi chuyện :

— Ê Năm, đời người ta lắm lúc chịu nhiều cái oan « con chó » ! Những thằng mà mình chỉ níu đầu cho một « loi » vô bản họng là nằm ngay cán cuốc, thế mà mình phải quỳ trước mặt nó, lạy-lục nó, năn-nỉ nó, có ức cho không ?

— Thôi, mầy nhắc đến lũ « cào-cào châu-chấu » đó tao ghét lắm. Nó có thế-thần ; nó có « cò máy » với nhau ! Nó dựa hơi, nó ỷ thế, chớ đồ « xỏ lá » ấy, « bung » được, tao « bung mẹ » nó một cái là rồi đời...

Đang quạu, đang buồn, tôi tức-giận tràn hông, không còn nhịn được nữa, liệng cặp xốc lại :

— Ê hai thằng kia, bây nói ai « xỏ lá », ai « cào-cào châu-chấu » hả ?

— Nói ai mặc tao, can-dự chi đến mầy ?

— Bây chỉ là một lũ tiểu-nhơn, được tài nói hành, nói lén người ta !...

Bị chửi ngay mặt, thằng tư Bồ nổi giận :

— Ê, tao có nói lén ai mầy, tao nói trước mặt mầy kia chớ ! Mầy giỏi làm gì thử chơi ? Đánh tay đôi, sức một ?

— Chấp cả hai thằng ! Đứa nào giỏi, đập lúa xong ra thử tài, không cần phải gây sự một cách hèn-hạ như vậy !

— Thiệt chơi ?... « Mần » ! Ai lại chạy ai à ?

Người ta thấy gây lộn ồn-ào, bu lại coi.

Con Tám Én đứng sững người ra. Từ khi khởi đầu câu-chuyện, nó len-lét đưa mắt nhìn tôi như khẩn-cầu.

A, con nầy cũng biết ghê mình, muốn « xin » giùm cho tụi nó ! Được đâu !... Rồi sẽ đến phần mầy nữa kia mà !

Nghĩ như vậy, tôi không thèm dan-ca, cãi-cọ làm gì nữa, rán đập cho rồi đống lúa.

Bó lúa ban đầu nặng trĩu bao nhiêu, bây giờ nhẹ-nhõm bấy nhiêu.

Sân lúa chỉ còn vang lên những tiếng đập, tiếng lào-xào của rơm, tiếng nẹt trâu, và tiếng rầm-rì của đàn-bà, con nít...

*

Đêm đã khuya lắm mà không một người nào chịu về. Cả sân đều biết cuộc đấu-võ chánh-thức của tôi. Và có lẽ họ lấy làm ngạc-nhiên cho một thằng đờn ca mà ra đánh võ. Họ xầm-xì chờ-đợi.

Đập xong đống lúa, tôi đi dài ra ngoài mé sân thẫn-thờ dạo mát, chờ. Tôi đọc sơ lại câu thần-chú, duợt sơ lại cái ấn thần-tình. Phe thằng tư Bồ cũng hối-hả, không mấy chút đã đập xong phần lúa, rồi kéo nhau đi chọn một góc sân bằng-phẳng làm võ-trường.

Tôi quay đầu thong-thả đi vào, bỗng con tám Én ở đâu lù lù đi lại đón đầu tôi kêu nho-nhỏ :

— Anh Sáu, anh Sáu !

Tôi lạnh-lùng khinh-bỉ :

— Cô muốn gì.

— Tội-nghiệp, anh Sáu à, đánh làm gì, rủi...

— À há ! Cô sợ tôi đánh chết tụi nó ? Không, không, cô đừng lo, tôi không hèn-mọn mà hạ thẳng tay đâu !

— Anh Sáu à, em chỉ sợ cho anh...

— Sợ cho tôi ? Thôi đi cô, cho tôi xin, cô đừng mỉa-mai tôi chi cho lắm !

Tôi bứt ngang bỏ con tám Én bẻn-lẻn đó, rảo bước đến bức tường người.

Thằng tư Bồ đã chực sẵn ở võ-trường.

Tôi chẳng nói chẳng rằng, vẹt người ta chen vô chính giữa.

Thiên-hạ lại xầm-xì lên :

— Thằng « Sáu đờn kìm » giỏi lắm là chịu nổi một thoi của thằng tư Bồ là cùng !... Trời ơi, ai mà chẳng biết thằng tư Bồ có bộ « phụng-hoàng » tuyệt-diệu...

Thiên-hạ càng khen, thằng tư Bồ càng kiêu-hãnh. Nó hất ngược mặt lên trời :

— Ê, cho mầy sửa-soạn năm phút ! Cho mầy tắn trước ! Cho mầy muốn đánh cách nào đánh, đâu cũng được !...

Rồi nó « đi » một đường thảo vòng tròn theo lớp người, miệng nói oang-oang lên :

— Xin lỗi bà-con đứng rộng ra một chút, tôi có tật đánh mạnh tay, rủi trong lúc đấu-thủ lỡ đụng bà-con thì kỳ lắm !...

Xong, nó quây vù-vù một bộ nữa rồi chớp một cái, nó đứng « sụn » hai cẳng xuống cung tay thủ thế coi vững-chắc như trồng :

— Nào ! Nhào vô kiếm ăn ?

Tôi vẫn một mực làm thinh, tay bắt ấn, miệng đọc thần-chú lầm-thầm, lưỡi vẽ bùa, thổi nhẹ ngay mặt nó cho mờ mắt... rồi định bụng lại « xán » cho nó một bớp tai cho nó mang xấu lần nữa tới già.

Thổi bùa xong, tôi từ-từ đi lại, đưa tay lên sè lần ra...

Bỗng đâu một tiếng « khoan » vang-dậy từ phía ngoài, con tám Én vẹt người nhảy xổ vào.

Tôi thụt tay lại ngơ-ngác, thằng tư Bồ chợp né cũng ngơ-ngác... thì con tám Én đã tới nơi.

Tôi, bụng bảo dạ : À con nầy nhào lại « đỡ đạn » cho thằng tư Bồ đây !

Tôi sắp niệm thêm một câu thần-chú nữa để hạ nguyên cặp, thì bất-thình-lình con tám Én chộp ngực thằng tư Bồ lúc-lắc :

— Mầy ỷ sức định hại người ta hả ?

Rồi cũng bất-thình-lình, nó co giò, tống ngay vô bụng thằng nọ một đạp lộn nhào không kịp đỡ.

Cái thằng coi vậy mà yếu đòn, nằm ngay chừ dưới đất giãy tê-tê.

Tôi còn kinh-ngạc, bỗng-dưng người ta bên ngoài la ó lên :

— Đỡ thằng tư Bồ dậy ! Giựt dây lưng thằng tư Bồ ra !... Giựt mau-lẹ ra, nó mắt thở rồi !..

Mà thiệt, thằng tư Bồ đã nín thở.

Bỗng lại có tiếng la vang lên nữa :

— Tránh, tránh mau mầy, Sáu đờn kìm !

Tôi chưa kịp quay đầu lại, chỉ thấy thoáng bóng một cái chớp-nhoáng... xẹt xuống đầu tôi một cái « bốp », như trời đánh. Tôi xỉu xỉu, ngã quay ra không còn biết gì nữa...

TRĂNG THANH

NGHE tiếng khóc thút-thít bên tai, tôi giựt mình tỉnh dậy. Đầu tôi nhức-nhối như bị chẻ làm hai. Nghe hơi lạnh buốt cả thân mình, tôi lần lần mở mắt.

Ủa lạ ! Làm gì tôi đang nằm sòng-sượt trên xuống và trong bụi mắm ?

Trăng vẫn sáng tỏ như thường để chen vào cành cây những tia sáng mong-manh.

Bóng cây đã ngả chỉ rằng trăng đã quá đầu. Xa xa có tiếng chó sủa dồn. Sương khuya nhểu từng giọt, từng giọt, từ trên lá mắm xuống xuống, xuống mình tôi.

Tiếng khóc vẫn thút-thít trong vô-cùng yên-lặng. Tôi đưa tay rờ lên đầu. Đầu đã được bịt một cái khăn ướt-ướt.

Tôi rán chống tay ngồi dậy để nhìn kỹ người đang khóc phía mũi xuồng, nhưng vô-ích, tay chân tôi còn rũ-riệt.

Xuồng động, tiếng khóc thút-thít bỗng ngưng mất. Rồi xuồng lại động. Tôi có cảm-giác rằng người khóc ấy đang bò lại gần tôi.

Quả thiệt như vậy, « người ấy » bò lại, « người ấy » đỡ tôi dậy, để tôi nằm trên tay, rồi « người ấy » kêu nho-nhỏ :

— Anh Sáu !

Ý trời ! Con tám Én !

Tôi rụng-rời không nói được gì hết. Sự ngạc-nhiên làm liệt-bại cả nói-năng và cử-động của tôi.

Con tám Én nhẹ-nhàng ôm tôi trên tay, kéo vào lòng. Hơi ấm ở người nó lần lần ra thấm vào da tôi, vào thịt tôi. Hơi ấm ấy, với tôi là một nguồn sanh-lực, một phương thuốc thần làm cho tôi định-tỉnh : nó đá thằng tư Bồ nhào một đống,... mình bị ai « khẹng » một cây... Rồi bây giờ sao lại nằm đây, nằm trên xuồng, trong bụi mắm ? Nó làm gì tưng-tiu ôm mình ?... nó làm gì mà... khóc ? mà làm gì nữa lại ở trong bụi mắm nầy chớ ? Lạ-lùng, lạ-lùng, thật là-lùng ! Phải hỏi cho ra lẽ...

Tôi giợm ngồi dậy, nhưng bàn tay mềm mềm của nó đưa lên, chỉ đè nhẹ một cái là tôi nằm yên xuống không cục-cựa.

— Anh nằm cho khoẻ một chút đi !...

Rồi nó lại nối tiếp cái « bản khóc » bi-ai thê-thảm.

Lần nữa tôi lại lạ-lùng : Hồi nãy mình nằm « ngay cán cuốc », nó khóc ; bây giờ mình sống nhăn lại đây, nó cũng khóc. Quái-lạ cho con nầy !

Vừa lúc đó, tôi trực nhớ lại mối thù. Vùng một cái, tôi ngồi xổng lên điểm mặt nó :

— Thôi đi, đừng màu-mè trêu gan tao nữa !...

Tức-thì, con tám Én đưa tay bụm miệng tôi lại :

— Đừng la lớn, anh Sáu !

Tôi vẫn trợn mắt nói oang-oang trong bàn tay nó :

— Cái gì... cái gì mà bụm miệng người ta ?... Ôm mà xơ rớp...

— Anh Sáu à, nằm yên xuống đây, em sẽ nói hết cho anh nghe.

Giọng nó tẩm-tức, tẩm-tưởi nghẹn-ngào làm tôi cũng động lòng. Tôi gỡ tay nó ra dịu bớt :

— Làm gì tôi ở đây, mà làm gì... cô ở đây ?

— Anh Sáu ơi, em đang trốn, người ta đang kiếm em rần-rần ngoài kia kìa !

— Kiếm cô ? Sao cô không về, lại bắt tôi phải trốn theo trong bụi mắm nầy là nghĩa-lý gì vậy ?

Tôi dứt câu, nó lại khóc thêm, khóc mướt.

Ai có lòng dạ sắt đá, chai, lì đến thế nào đi nữa cũng phải động mối thương-tình, huống gì tôi, thằng « Sáu đờn kìm », đã có lần xưng « anh » ngọt với nó.

Tự-nhiên, tôi vuốt tóc nó, níu tay nó, ngọt-ngào :

— Em Tám, sao em khóc, anh làm gì em mà em khóc ?

— Anh Sáu ơi, khổ cho em lắm. Chết em rồi anh Sáu à !

Mình tôi không thấy ấm nữa, mà trở lại nóng hầm :

— Trời, gì đó em Tám, sao vậy em Tám ?

— Anh ơi, để em thuật hết đầu đuôi cho anh nghe. Thằng tư Bồ, như anh đã biết, là học-trò ruột của ba em, nghề nó giỏi lắm. Vậy mà anh dám rủ nó thí võ. Chẳng lẽ anh với nó gây lộn, em, người ngoại-cuộc, em lại xen vô được lời gì. Thấy anh hứa đánh với nó, em đón đầu cản anh, anh không nghe. Đến khi nó thủ cái bộ « lão-hổ » là cái thế độc-hiểm vô-cùng, mà anh không biết. Anh đã đứng xụi-lơ, rồi lại còn dám xáp lại gần nó nữa. Em đứng ngoài hết vía, biết rằng nếu nó trở bộ một cái là đá vô bụng anh chết liền. Lúc đó quýnh quá, em không kịp suy-nghĩ, chạy nhào vô để cứu anh. Đã vậy mà nó lại nghinh em, sẵn đang tức-giận, em cho nó một đạp nhào đầu. Rủi em đạp mạnh quá nhằm dạ dưới làm nó tức đến mất thở.

Em đã điếng hồn, kể dòm lại thì anh đã bị thằng năm Ô vác cặp đập lúa đánh anh chết giấc...

— Trời, thằng năm Ô đánh anh ? Đồ xỏ-lá, quân khốn-nạn !

Con tám Én lật-đật bụm miệng tôi :

— Nho-nhỏ chớ !... Lúc đó, máu trên đầu anh ra nhiều quá mà thiên-hạ chỉ lo cứu thằng tư Bồ không ai ngó-ngàng gì đến anh, em đau lòng rút khăn rằn bịt đầu cho anh, rồi mượn chị bảy Móm khiêng anh xuống xuồng.

Đến đó, con tám Én lại nghẹn-ngào :

— Ba em mà bắt được em trốn đem anh đi như vầy thì em chết mắt không còn.

Tôi cảm-động quá, bao nhiêu nước mắt trào ra, tôi siết chặt lấy tay nó :

— Em thương anh lắm sao em ?

Con tám Én cúi đầu không đáp câu hỏi của tôi, tiếp :

— Em định chở anh về nhà cho bác băng-bó, nhưng vừa đi được một đỗi có đèn đuốc rượt theo rần-rần, em phải lủi xuồng vô đám mắm nầy ẩn trốn. May quá, xuồng vừa đậu yên thì họ theo tới. Họ chia ra từ tốp, kẻ trên bờ, người dưới xuồng, cãi nhau om-sòm :

— Nó chở thằng « Sáu đờn kìm » đi ngả nầy, ngả nầy... Không xa đâu... sức nó mà bơi bao nhiêu !

Thấy họ kiếm em ráo-riết quá, em nhè-nhẹ vẹt lá mắm dòm ra ngoài thử coi.

Ba em ngồi trên một chiếc xuồng có hai người bơi. Dưới ánh trăng, em không thấy rõ vẻ mặt ổng như thế nào, nhưng theo câu nói của ổng thì khổ cho em vô-cùng.

— Cậu hai nói gì ?

— Ba em hậm-hực như tức-tối : « Bắt nó được, tôi giết chết ! Tôi giết không nghĩ tình cốt-nhục gì nữa... »

Con tám Én nói tới đó khóc oà.

Tôi càng thương-hại thêm, càng đau lòng thêm, càng yêu-mến thêm. Tôi chụp nó ôm sát vào lòng :

— Em Tám ơi, anh lầm em rồi, anh đâu có dè em có một tấm lòng đáng yêu như vầy ! Vậy mà anh cứ coi như một kẻ thù, khốn-nạn !

— Trời, anh thù em ?

— Vậy mới có chuyện tác-tệ đến dường nầy ! Em có biết đâu từ ngày anh phục-luỵ em giữa đồng vì ba con cá, anh cho đó là một cái nhục không sông nào rửa sạch ? Anh mới lập-tâm thế nào trả cho được cái nhục ấy, nghĩa là làm thế nào cho em quỳ lạy anh lại, năn-nỉ anh lại, mới vừa lòng. Anh bỏ điền cậu Bộ qua điền ông Chủ để được gần em thêm, mặc cho ông Chủ ổng đè-nén, bóp chẹt đủ điều...

Ôi ! anh đâu có dè vì một mối thù nhỏ-mọn đó mà đưa anh với em đến tình-cảnh nầy...

Con tám Én gạt nước mắt mếu-máo :

— Anh ạ, em bây giờ chỉ biết có chết mà thôi chớ không còn mặt mũi nào dám thấy ba má em nữa. Ba má em có ý muốn gả em cho thằng tư Bồ, muốn bắt nó làm rể ở, nay em đạp nó chết giấc, ba má em đâu có thể dung tình cho em được !

Tôi an-ủi :

— Em vì anh mà ra nông-nỗi nầy, lẽ nào anh không biết tìm cách gì để cứu em hay sao ? Em yên lòng đi, chúng ta đang ở vào một hoàn-cảnh gay-go, thì thủng-thẳng ta sẽ liệu-tính.

— Còn liệu-tính gì nữa ? Ba em chỉ trông gặp em là giết chết. Em làm ba má em nhọc lòng, thì chỉ còn một nước là em nạp mình cho trọn hiếu. Rồi ổng xử cách nào em cũng cam. Điều cần nhứt là bây giờ làm sao cho anh về nhà băng-bó cái đầu lại, để lâu không tốt.

— Anh hết biết đau-đớn gì nữa rồi. Dầu nó có nứt hai ra, anh cũng không ngại. Hãy lo cho phần em cái đã !...

Lo cho phần con tám Én ? Tôi điên đầu nhức óc. Lo cách nào rồi cũng phải đưa nó về nhà. Mà đưa nó về ? Ôi, khi nghĩ đến cảnh nó bị hành-hạ, là tôi không chịu nổi. Hai Hoá nào phải là một tay vừa ! Nó

mà chịu những thoi, những đá, thì còn chi là thân-thể... liễu-bồ ?

Tôi nảy ra được một ý-nghĩ : Hay là dẫn nó theo trốn ? Nhưng ý đó bị chống lập-tức : Trốn đi đâu ? Mẹ còn đó, không ai nuôi, lúa còn đó, không ai làm, tiền không một xu dính túi, gạo không một hột đỡ lòng...

Sau cùng, tôi nghĩ được một kế kỳ-diệu :

— Em à, chúng ta không thể chần-chờ đây nữa được, sợ sáng ra thì bị bắt cả chùm. Ở đây có ngả tắt về nhà ông Chủ. Ông Chủ là người thân của anh. Anh em mình rán chống xuống lẹ về đó cầu cứu với ổng. Anh sẽ thổi bùa cho ổng mê, anh gởi em cho ổng, mượn ổng đến xin tội cho em. Bề gì ổng cũng là chủ điền của cậu Hai, anh chắc cậu Hai không nỡ hành-hà em đâu.

— Anh thổi bùa gì cho ổng mê được ?

— Bùa gì mặc anh, bây giờ em hãy nghe anh đi.

— Em sợ đi dọc đường...

— Đừng lo, gặp ai anh cũng không sợ, anh làm cho họ mờ mắt hết... đừng... lo.

Con tám Én vùng-vằng một chặp, suy-nghĩ đáo-để rồi đáp :

— Không được anh à. Ai mà đi với anh lại nhà ông Chủ cho được, cho thiên-hạ họ cười thêm ?

Thôi, em có cách nầy : Nếu anh « thân » với ông Chủ thì em đưa anh ra bờ. Anh đi một mình lại cầu cứu với ổng, nói với ổng sáng lại nhà em xin tội giùm em.

— Còn em ?

— Em nằm trong bụi nầy chờ sáng cho ba em nguôi giận, em về nạp mình. Anh có thương em thì lo bấy nhiêu là đủ.

Con tám Én nói rồi lấy giầm chống xuống ra khỏi bụi nắm.

Tôi cám ơn nó bằng một cái hun « dữ-tợn » rồi nhảy vọt lên bờ...

HẬN NGHÌN ĐỜI

TÔI xả giò chạy bay về nhà cho mẹ tôi vững lòng một chút rồi sẽ hay. Đầu tôi phơi ngoài sương lạnh trở lại nhức-nhối vô-cùng.

Tới nhà, tôi đã mệt đuối. Cửa mở bét. Cây đèn cháy lụn, còn « níu » chút lửa lập-loè chỉ chờ một hơi gió động là tắt.

Tôi vừa khêu lên vừa cằn-nhằn. Không biết mẹ tôi đi đâu mà bỏ nhà hoang lạnh như vầy, rủi ăn trộm lỏn vô lấy hết đồ thì còn gì xoay-trở.

Nhưng tôi giựt mình: Hai cái ghế nhỏ ngã nằm sòng-sượt, khay trầu, chén dĩa đều lăn đùn ra, cái trên bàn, cái dưới đất.

Mẹ tôi đâu kìa?... Mẹ tôi đâu?...

— Má ơi!

Tôi phập-phồng lo-sợ dường như có một sự gì không hay xảy đến.

Tôi dòm giớn-giác khắp nhà.

— Trời...

Tôi chạy nhào lại gốc cột bên vách.

— Trời ơi... ai nhẫn-tâm trói mẹ tôi, đánh mẹ tôi thân-thể như vầy ?

Tôi khóc rống lên, quỳ phục xuống, ôm mẹ mà gan ruột chẳng còn.

Mẹ tôi bị trói ké vào gốc cột, áo bị xé nát, tóc phủ lùm-lùm xuống mặt, gục đầu ngất đi tự hồi nào.

— Má ơi ! Má ơi !...

Không nghe mẹ tôi trả lời, tôi điếng cả đầu óc, rối-loạn cả tâm-can, vừa khóc vừa mở dây bồng mẹ tôi để nằm trên ván.

Mẹ tôi thở hoi-hóp như sắp lìa trần.

Lúc nầy tôi mới nhận được mặt mày của mẹ tôi đầy những cục u-nần xanh xám, mình-mẩy đầy vết tím bầm.

Hỡi cả thiên-hạ trên thế-gian nầy !

Người con nào thấy mẹ như thế lại chẳng muốn bứt cả chùm ruột, cả tim gan, rồi kêu lên một tiếng cho thấu đến Trời, hét lên một tiếng cho ba-đào sóng dậy ?

Tôi nằm phủ-phục bên mẹ, khóc la, rên-siết :

— Đây hẳn là quân độc-ác, lũ tàn-bạo, thằng tư Bồ và thằng hai Hoá trả thù mình bằng cách tàn-nhẫn vầy đây !...

Tôi tức-tối đến đỗi hai bàn tay nắm chặt lại đập xuống ván ầm ầm cho sưng cả lên mà không biết đau-đớn.

— Tao sẽ ăn gan bây, uống huyết bây, để trả thù cho mẹ tao !... Má ơi... má ! Tỉnh dậy với con má à ! Con đây nè má...

Tôi kêu, tôi khóc, tôi la... Trong đêm tàn chỉ có tiếng dế âm-u bên ngoài đáp lại.

Cầu cứu với ai bây giờ ! Xóm tôi nhà nầy cách nhà kia đến hàng chục công đất ruộng.

Kêu mẹ tôi không tỉnh, tôi chạy đi lấy khăn nhúng nước vỗ trán, vỗ mặt, vỗ đầu.

Tôi cầu Trời khẩn Phật, kêu réo hết cả thần thánh mười phương... vái-van khẩn-thiết.

Mẹ tôi cựa mình là tôi hồi-hộp, mẹ tôi bựt ra được một tiếng rên là tôi thấy nhẹ như đang bị đè dưới Ngũ-hành-sơn vừa thoát dậy.

— Má ơi, con đây má !

Mẹ tôi từ-từ mở mắt, nhìn thấy tôi, nước mắt chan oà.

— Con... con... phải... không ?

— Con đây má, con đây ! Làm sao thân-thể má như vầy ? Ai trói má, ai đánh má, má nói cho con nghe, con đi trả thù cho má ngay bây giờ !...

Mẹ tôi sẽ-sẽ lắc đầu đau-đớn :

— Con ơi, con làm gì mà mặt đầy máu-me như thế ?

Tôi giật mình đưa tay lên vuốt mặt mới hay cái khăn con tám Én bị văng mất đi hồi nào, mà máu trên đầu bựt ra nhiều quá, chảy dài xuống ướt cả hai gò má.

Tôi nghiến răng :

— Không sao, con té lỗ đầu chút-đỉnh. Má ! có phải bọn hai Hoá và thằng tư Bồ đánh má không ? Má nói liền cho con nghe, con nóng lắm !

Mẹ tôi lắc đầu thêm lượt nữa :

— Không, không phải con à ! Hai Hoá hồi nãy có lại đây kêu cửa hỏi thăm con gái của nó rồi đi mất... làm gì nó dám đánh má !

— Nó chỉ hỏi thăm con tám Én rồi thôi à ?

— Thì nó hỏi rồi đi chớ còn ở làm gì, vả lại khuya-khoắt rồi, mà nó đi hối-hả lắm !

— Té ra má không hay gì hết... Mà rồi ai đánh má đây chớ ?

Rán trả lời với tôi đến đây, mẹ tôi mệt lắm, nằm yên, nhắm mắt lại, không đáp.

Một chặp sau, mẹ tôi mở mắt ra nhìn tôi, nước mắt lại tràn theo :

— Con cho má chút nước đi con !

Vụt một cái, tôi bưng chén nước lại.

— Má ơi, xót ruột con không biết ngần nào, nước đây má uống đi, rồi má nói cho con biết kẻ nào đánh má, con xách dao đi lấy đầu nó ngay bây giờ... con mới hả dạ.

— Thôi con ơi, không nên ! Như vầy cũng đủ nhục-nhã thân má lắm rồi, xấu-hổ cho má lắm rồi. Con đừng làm thiên-hạ hay thêm, để má yên mà chết, về với ba con.

— Trời, má nói gì vậy má ?

— Con đừng trả thù, mà trả thù không được đâu con à. Sợ rồi làm luỵ thêm cho thân con. Người ta bắt má, đánh đập má ở giữa đồng. Mẹ con mình ở đây bơ-vơ... mà người ta là người thế-lực...

— Thế-lực bằng ông Trời con cũng không sợ. Má cứ nói đi, con xách đầu nó về đây liền cho má thấy cái gan của con.

— Con dằn xuống. Má biết con đang tức-tối lắm. Nhưng má còn tức-tối hơn con nhiều... Má cũng phải ôm lòng chờ chết... Con hãy để một mình má chịu nhục thôi ! con !...

Nói xong, mẹ tôi khóc ngất gần bứt hơi.

Tôi hốt-hoảng, lấy quạt, quạt cho mẹ tôi, vuốt ngực cho mẹ tôi, đầy những lo-sợ, uất-ức, nóng lòng...

— Má ơi, má nghỉ một chút cho khoẻ đi má, rồi má nói cho con nghe, thế nào má cũng nói cho con nghe;không, con chết theo má...

Trong lúc mẹ tôi nằm thở dốc, tôi bóp đầu nặn óc cố suy-nghĩ. Vết thương trên đầu lại động, máu lại trào ra.

Mệt-nhọc, nóng-nảy, tức-tối, đau-đớn bao nhiêu gom lại, nặng trên mình, tôi gục đầu bên mẹ tôi, nằm thiêm-thiếp.

★

Đêm tàn. Ánh trăng mờ lại trong màu sương đục-đục ở ngoài trời. Vài tiếng chó sủa rời-rạc ở xóm ngoài. Mấy con dơi bay đớp muỗi, đập cánh sột-sạt bên vách lá.

Tôi đang chập-chờn trong ác-mộng, bỗng nghe tiếng mẹ tôi thở hổn-hển kêu :

— Con ơi, con !...

Tôi giật mình chỗi dậy, kinh-hoàng đỡ mẹ tôi nằm trên tay.

— Con ơi... má bị đánh nặng lắm, bầm hết cả mình-mẩy... bể hết cả gan phổi... Má sắp chết... Con kề tai xuống đây... má nói... má nói vì sao... và kẻ nào

đánh má... Con... con, người giết một đời má là... là... ông Chủ !

Tôi nhảy nhổm người :

— Sao ? Ông Chủ giết má ! ông Chủ giết mẹ tôi, trời nè... !

Tôi tức-giận run lên, lảo-đảo toan nhảy xuống đất.

Nhưng mẹ tôi gượng níu giựt lại :

— Không... con, má nói người giết một đời má là ông Chủ... mà người đánh má là...

— Là ai ?

— Người đánh má là bà Chủ ! Thảm-thiết chưa con, nhục-nhã chưa con !.. Thằng tư Hoá lúc nãy đi rồi, ông Chủ lại đây, ổng ngồi, ổng lân-la chuyện-vãn, ổng mở lời chọc-ghẹo má... ổng ôm đại má... thì bà Chủ ở đâu nhảy xổ vào... Bả níu đầu má, bả chửi, bả rủa... cùng với con-ở trói má vô gốc cột, đánh má, đập má tơi-bời... Mà con ơi..., má đâu có tội-tình gì... Con... con... !

Mẹ tôi nấc lên một hơi dài, rồi từ-từ nhắm mắt lại, vào giấc ngủ vô-cùng.

Tôi đập đầu xuống sạp, hét lên một tiếng lớn, rồi ngất lịm đi bên người mẹ xấu số !

ĐOẠN KẾT

NĂM năm tù và mười năm biệt-xứ không dài bao nhiêu, nhưng nó thay trọn cuộc đời tôi. Tôi muốn người ta cho tôi ngồi trong khám mãi để mà quên đi, quên biệt, còn hơn cho tôi trở về với người đời.

Năm năm trong tù, tôi học rành chữ quốc-ngữ và mon-men được chút-đỉnh chữ tây.

Mười năm biệt-xứ khiến tôi có dịp dạn-dày với cuộc đời và nới rộng tầm con mắt.

Tù hạn trả xong, tôi lần về làng cũ. Cảnh-vật không còn như xưa nữa. Ông và bà thầy pháp đã về cảnh Tiên, Phật ; thằng Út đã đi theo cải-lương ; đất ông Chủ Nghĩa bán cho người khác ; con tám Én đã có chồng với một dọc con dài : chồng nó là thằng tư Bồ.

Tôi cất tạm một căn nhà trên hòn Đá-bạc. Ở đó, ngày ngày nghe gió thét sóng gầm. Chỉ có gió thét sóng gầm mới an-ủi được lòng tôi.

Và chiều chiều, khi vừng thái-dương sắp chìm vào nước biển, tôi leo lên một mỏm đá cao chót-vót đứng nhìn về phía đất liền.

Sau rặng cây xanh bên ấy, chạy dài đồng nầy sang đồng kia, ruộng nầy sang ruộng khác. Trong những đồng ruộng mênh-mông, hiền-lành đó, ẩn-trú biết bao nhiêu là tá-điền và chủ điền...

Mà thôi, dĩ-vãng đã chết, còn nhắc lại làm gì nữa!..

Họ không phải là người gây nên tội-ác, họ chỉ là nạn-nhân của hoàn-cảnh xã-hội và của một thời-kỳ..

Lời tác-giả... VII — Thay lời tựa... IX

PHỎNG-SỰ NGẮN

I.— Muốn ăn trứng nhạn 3
II.— Châu Xương cử Thanh-long-đao . . 11
III.— Trao thân con khỉ mốc! 17
IV.— Cành tre cũ, cặp giò xưa 29
V.— Đồng Trác biết sập giàn 37
VI.— Ông tưởng « thày Ba » 45
VII.— Đạo 51
VIII.— Quỷ-vương 59
IX.— Tiếng hò trong đêm vắng 67
X.— Chợ hay quê? 75
XI.— Các con ơi! Thầy phen nầy thọ tử . 83
XII.— Sanh nghề tử nghiệp 89

PHỎNG-SỰ TIỂU-THUYẾT

I.— Câu cá 99
II.— Cá mắc câu 107
III.— Tôn-sư 115
IV.— Đạo phù thần 121
V.— Ôm mà xơ rớp 123
VI.— ... Mà ha xơ rớp 131
VII.— Oan...! 135
VIII.— ... Nghiệt! 145
IX.— Muộn-màng 153
X.— Tử-thù 161
XI.— Trăng thanh 173
XII.— Hận nghìn đời 183
Đoạn kết 191

« ĐỒNG QUÊ »

In xong ngày 25-5-1957

Nhà in AN-NINH

24, đường Nguyễn-An-Ninh

SAIGON

Giấy phép số 800/TXB,
ngày 18 tháng 4 năm 1957
của Nha Thông-Tin Nam-Phần